

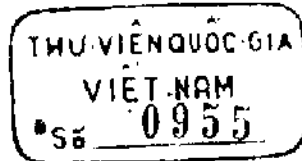
HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP
CAO-HỌC HÀNH-CHÁNH

HOẠT-ĐỘNG CHÍNH-TRỊ

CỦA NGƯỜI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM

(SAU CÁCH-MẠNG 1-11-1963)



GIÁO-SƯ HƯỚNG-DẪN
Giáo-sư **TÀ-VĂN-TÀI**
Tiến-sĩ Chính-trị-học

VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 955

SINH VIÊN BỆ TRÌNH
Đinh - sơn - Huy
CẤP HỌC HÀNH CHÁNH KHÓA III
1967 - 1969

CHÂN THÀNH CẢM ƠN VÀ KÍNH TẶNG :

Giáo-Sư TẠ-VĂN-TÀI

Đã bảo trợ và hướng dẫn chúng tôi
hoàn thành tập Luận Văn này.

D.S.H.

MỤC LỤC

| | |
|---|---|
| <u>Chương mở đầu.</u> - Công-giáo và chính-trị trong lịch sử Việt-Nam | 1 |
| <u>Đoạn I.</u> - Giai đoạn từ khi Công-giáo du nhập vào Việt-Nam đến 1945 | 3 |
| <u>Đoạn II.</u> - Giai đoạn từ 1945 đến nay | 5 |

*

* *

PHẦN THỨ NHẤT

Trình bày những hoạt động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam

14

CHƯƠNG I. - Xu hướng chính-trị của Công-giáo Việt-Nam..16

Đoạn I. - Xu hướng chính-trị của Công-giáo Việt-Nam trước Cách-Mạng 1.11.1963

17

I. - Dưới thời Pháp thuộc

II. - Thời kỳ tranh thủ độc lập

Đoạn II. - Lập trường chính-trị của Công-giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1.11.1963

23

I. - Bản tuyên ngôn ngày 7/6/1964 của Ủy

Ban Trung Ương Tranh đấu Công-giáo

II. - Bản giải thích lập trường khối Công-giáo

CHƯƠNG II. - Tổ chức và hoạt động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam

33

Đoạn I. - Tổ chức

34

| | |
|--|----|
| I.- Cơ cấu tổ chức và lãnh đạo | |
| II.- Lực lượng và phương tiện hoạt động. | |
| <u>Đoạn II.- Hoạt động chính-trị</u> | 47 |
| I.- Hoạt động tích cực. | |
| II.- Hoạt động tiêu cực. | |

PHẦN THỨ HAI

| | |
|---|----|
| Nhận định về những hoạt động chính trị của Công-giáo Việt-Nam | 55 |
| <u>CHƯƠNG III.- Động cơ thúc đẩy Công-giáo làm chính-trị</u> | 58 |
| <u>Đoạn I.- Động cơ tôn giáo</u> | 59 |
| I.- Cách-Mạng phá hủy ưu thế Công-giáo | |
| II.- Cách-Mạng củng cố ưu thế Phật-giáo . | |
| <u>Đoạn II.- Động cơ chính-trị</u> | 66 |
| I.- Đường lối chống Cộng lỏng lẻo của Cách-Mạng | |
| II.- Tình trạng hỗn loạn thời hậu Cách-Mạng. | |
| <u>CHƯƠNG IV.- Đặc tính và giá trị những hoạt động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam</u> | 77 |
| <u>Đoạn I.- Lý tưởng chống Cộng của Công-giáo Việt-Nam</u> . | 78 |
| I.- Những lập trường chỉ trích chủ trương chống Cộng của Công-giáo. | |
| II.- Giá trị của chủ trương chống Cộng của Công-giáo . | |
| <u>Đoạn II.- Những hoạt động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam</u> | 87 |
| I.- Tổ chức. | |
| II.- Hoạt động. | |

CHƯƠNG KẾT LUẬN. -

| | |
|--|-----|
| Vai trò của Công-giáo trong sinh-hoạt chính-trị quốc-gia | 101 |
| I.- Vai trò xây dựng dân chủ | 102 |
| A.- Khái niệm về dân chủ. | |
| B.- Sự thất bại của các đảng phái quốc-gia | |
| C.- Khả năng của Công-giáo trong việc xây dựng Dân Chủ. | |
| II.- Vai trò chống Cộng-Sản | 107 |
| A.- Điều kiện chống Cộng hữu hiệu | |
| B.- Thực trạng cuộc chiến đấu chống Cộng của miền Nam. | |
| C.- Vai trò người Công-giáo Việt-Nam trong công cuộc chống Cộng-Sản. | |

*

*

*

Tài liệu tham khảo.

THƯ-VIỆM QUỐC-GIA

chương mở đầu

Công-giáo và chính-trị trong lịch sử Việt-Nam.

Tiếng súng cách mạng bùng nổ ngày 1-11-1963 làm sụp đổ chế-độ Ngô-Dinh-Diệm, kéo theo sự suy tàn một thế lực của Công-Giáo đã được xây dựng từ tháng 7 năm 1954 đến 1-11-1963. Có nhiều người còn e ngại rằng cách mạng tiêu huỷ luôn tất cả công trình tôn giáo và xã-hội mà Đạo Công-Giáo đã dày công xây dựng trong suốt 3 thế-kỷ qua trên đất nước này.

1.- Đạo Công-Giáo du nhập vào Việt-Nam khoảng cuối thế-kỷ 16 nhưng được củng cố và phát triển trong thời kỳ người Pháp xâm chiếm Việt-Nam. Thực ra thì có sự giúp đỡ hỗ-tương giữa việc truyền giáo của các vị thừa sai và hoạt động chính-trị của Người Pháp. Các nhà truyền giáo dựa vào thế lực chính-trị để phát triển Đạo, ngược lại, chính-trị đã lợi dụng tôn-giáo này để thiết lập nên đô hộ tại đây.

Sau 3 thế-kỷ cố gắng, Giáo-Hội La-Mã đã thiết lập được ở đây một Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam với một hàng giáo-phạm hùng hậu, hơn 2 triệu giáo dân sốt sắng và biết bao cơ-sở tôn giáo, xã-hội nguy-nga, đồ-sộ.

Tuy nhiên trong suốt diễn trình đó, Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam đã gây ra những mối hận thù mà hiện nay vẫn còn quấy rầy đời sống chính-trị Việt-Nam. Những người Việt-Nam theo đạo Công-Giáo tự cảm thấy mình đứng trong một phe phái đối lập với những người Việt-Nam không theo đạo Công-Giáo, và cảm thấy mình trở thành đối tượng sự thù ghét của dân tộc. Còn những người Việt-Nam không theo đạo Công-Giáo lại có một tâm trạng hằn học đối với họ và nhìn họ như những người "đã nói giáo cho giặc Pháp xâm lăng tổ quốc".

Trong mặc cảm tội lỗi đó, và trong tâm tình sợ sệt đó, một số người Công-Giáo sốt sắng lo ngại rằng cách-mạng hạ bệ một chính quyền thân Công-Giáo có thể sẽ phá huỷ công-trình của giáo hội đã thiết lập trên đất nước này.

2.- Thực tế thì mối lo ngại trên đây còn quá xa vời. Tuy nhiên ưu thế chính-trị của Công-Giáo xây dựng trong triều-đại nhà Ngô đã thực sự bị đe dọa, nếu không nói là sụp đổ hoàn toàn.

Ngay từ tháng 7 năm 1954 khi Ông Ngô-Đình-Diệm được mời ra chấp chánh, những vai trò then chốt trong bộ máy chính quyền đã được dần dần trao cho những người Công-Giáo. Những chức vụ nào người Công-Giáo không đủ khả năng đảm nhiệm thì, hoặc bằng áp lực, hoặc dụ dỗ những người nắm giữ chức-vụ đó trở lại đạo Công-Giáo. Vai trò của các tu sĩ của tôn giáo này cũng được đề cao trong việc kiểm soát hành-vi các viên chức chính quyền. Chủ thuyết chính trị được dùng làm ý-thức-hệ quốc-gia cũng lấy từ căn bản đạo Công-Giáo : Thuyết nhân-vị. Tất cả luật pháp đều tham nhuan giáo-lý Công-Giáo.

Tiếng sủng cách-mạng bùng nổ đã phá huỷ hoàn toàn công trình đồ sộ kiên cố ấy của Công-Giáo. Ngày nay Giáo-Hội không còn vết tích, ảnh hưởng nào trong chính quyền mới. Quốc gia Việt-Nam có Hiến-Pháp mới, và toàn bộ cơ/chính quyền mới cũng như chủ-thuyết chính-trị mới. câu

Mất ưu thế chính-trị, lo lắng cho tiền đồ đất nước, người Công-Giáo Việt-Nam vội vàng và mạnh mẽ đứng lên hầu vớt vát lại một ưu thế đang sụp đổ, chống đỡ những mũi dùi dư luận bất công nhắm vào Giáo-Hội, ngăn chặn một cơn lốc phóng túng của chế-độ mới có thể phá huỷ lý tưởng quốc-gia chống cộng của miền nam Việt-Nam. Đó là ý nghĩa những hoạt-động chính-trị của người Công-Giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1-11-1963.

Để cho việc nghiên cứu đạt được tầm mức khoa-học, chúng tôi lần rở lịch sử, tóm lược những giai đoạn người Công-Giáo Việt-Nam tham gia chính-trị như thế nào, sau đó sẽ xác định rõ giới hạn vấn đề nghiên cứu, đối tượng của tập luận văn này.

Dại cương có thể chia lịch sử Công-Giáo Việt-Nam tham gia chính-trị thành 2 giai đoạn :

- Giai đoạn I : Từ khi du nhập vào Việt-Nam đến 1945
- Giai đoạn II : Từ 1945 đến ngày nay.

ĐOẠN I.- GIAI ĐOẠN TỪ KHI CÔNG-GIÁO DU NHẬP VIỆT-NAM ĐẾN 1945.

Nhiều tác giả cho rằng sự kiện Đạo Công-Giáo du nhập Việt-Nam được gắn liền với công cuộc xâm lăng của người Pháp. Thực ra các nhà truyền giáo đầu tiên ở đây đã có mặt tại Việt Nam vào đầu thế-kỷ 17 (khoảng 1615), trong khi những người Pháp được mướn đánh thuê cho Chúa Nguyễn chỉ mới tới Việt-Nam sau năm 1787, và người Pháp chỉ thực sự có ý định xâm chiếm Việt-Nam vào khoảng 1848, tức thời kỳ vua Tự-Đức phát động phong trào tiêu diệt những nhà truyền giáo ngoại quốc.

Dù sao thì một trong những nguyên nhân thúc đẩy người Pháp xâm chiếm Việt-Nam là để "Bảo-vệ đạo Công-Giáo và các giáo-sĩ truyền giáo". Ngược lại chính người Công-Giáo cũng phải chịu một phần trách nhiệm về sự giúp đỡ người Pháp thiết lập nền đô hộ tại đây. Sự thực đã được các sử gia ghi chép như sau :

Năm 1614 các linh-mục thừa sai dòng J sulte bị trục xuất khỏi Nhứt-B n. B  trên dòng này tại Ma-Cao để  y đến Việt-Nam. Và một năm sau, một phái đoàn truyền giáo đã được cử đến Faifo (Đ -N ng). Năm 1645 giáo-sĩ Đ c-L  được cử đi La-M  vận động giúp đỡ thiết lập cơ sở cho phái bộ truyền giáo ở Đ ng-Dương. Trong khi Giáo-Ho ng Inocent 10 còn suy nghĩ thì giáo-sĩ Đ c-L  sang Pháp vận động mộ người và xin giúp đỡ tài-chánh thiết lập Hội Truyền Giáo Ngoại Quốc, sau này có nhiều ảnh hưởng chính trị ở Việt-Nam. Trong khi theo đuổi những mục đích tôn-giáo giáo-sĩ Đ c-M  đã khởi xướng việc giao thiệp của Pháp ở Việt-Nam.

Những năm sau thế-kỷ 18, cả 2 phần lãnh thổ Việt-Nam bị điều đứng vì nội loạn : Cuộc khởi nghĩa của Tây-Sơn. Tại miền Nam, Chúa Nguyễn- nh phải chạy trốn. May nhờ sự giúp đỡ của Giám-Mục B -Đ -L c (Pigneau de Behaine Giám-mục Đ ng-trong) Nguyễn- nh đã lập lại cơ đồ, lập nên nghiệp đế. Năm 1787 Giám-Mục Pigneau đi Ba-L  cầu viện cho nhà Nguyễn. Một Hiệp-Uớc ký giữa Vua Louis 16 và vị Giám-Mục này, hứa giúp đỡ nhà Nguyễn. Cam trong tay ban hiệp ước nội trên và tiền bạc do Ba-L  cung cấp, Giám-Mục Pigneau đã chiêu mộ được một đội lính Pháp đánh mướn làm nghiêng cán cân lực lượng, đem thắng lợi cho Nguyễn- nh.

Thống-nhất sơn hà, lên ngôi Hoàng-Đế, Vua Gia-Long nhớ ơn các giáo-sĩ truyền giáo ngoại quốc. Năm 1802 trước khi băng hà, Ngài truyền cho triều đình không được phá rối 3 tôn giáo đang hoạt động tại Việt-Nam : Đó là Phật Giáo, Không-Giáo và Công-Giáo.

Tuy nhiên, những vua kế vị với tinh-thần bài ngoại cố hữu, đã phản lại lời trời của Vua Gia-Long. Dưới triều Vua Tự-Đức (1848-1883) một chính sách tiêu diệt Công-Giáo đã được thi hành một cách dã man, tàn bạo. Hàng trăm ngàn giáo dân bị xử trảm, hàng chục vạn gia đình bị tan rã vì che-độ "phần-sáp" của triều đình. Năm 1857 người Pháp viện cớ "bảo-vệ Đạo Công-Giáo" đã đem quân can thiệp vào Việt-Nam. Kết quả là 1864 họ đã chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam-Kỳ, rồi 1866 chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ. Đến cuối thế-kỷ 19 thì người Pháp hoàn toàn thôn tính toàn cõi Việt-Nam.

Để đáp lại sự giúp đỡ của các nhà truyền giáo trong việc thực hiện xâm lăng, chính quyền Pháp đã áp dụng một chính sách ưu đãi đối với Giáo-Hội Công-Giáo trong suốt thời gian cai-trị tại đây. Ngoài việc "dùng quân đội bảo-vệ những nhà truyền giáo và con chiên của họ", chính quyền thuộc-địa còn dùng luật-pháp để nâng đỡ Công-Giáo. Những hoà-uớc ký kết từ 1864 đến 1882 luôn luôn có những điều khoản dành ưu quyền cho các nhà truyền giáo tự do đi lại trong toàn quốc để truyền đạo dễ dàng. Kết quả là công cuộc truyền giáo phát triển mau lẹ. Mặc dù chính sách diệt chủng của Vua Tự-Đức cũng không ngăn được phong trào theo đạo ào ạt của người Việt-Nam.

Việc tổ chức giáo-hội tại đây cũng được người Pháp ưu đãi. Sắc Lệnh ngày 21-2-1933 và dụ số 10 ngày 6-8-1950 là những văn kiện điển hình cho/ưu đãi Công-Giáo. Điều 1 dụ số 10 định rằng tất cả những tổ chức tôn giáo, ngoại trừ Thiên-Chúa-Giáo do sắc lệnh 16-1-1939 quy định, đều bị xem như những hiệp-hội và chính-phủ có quyền chấm dứt hoạt-dộng của những hiệp-hội này vì lý do an ninh (Điều 7). Điều 24 và 28 định rằng những tôn giáo, trừ Thiên-Chúa Giáo, chỉ được phép thu nhận những số tiền phụ nạp thường xuyên của tín đồ và tạo dựng bất động sản thật cần thiết mà thôi. Ngoài ra Bộ Nội-Vụ có thể ra lệnh khai trừ một hay nhiều nhân viên ban quản-trị mà không cần cho biết lý do. Hội hoạt động ra ngoài mục đích có thể bị giải-tán và hội viên có thể bị truy tố.

Chính nhờ hưởng quy chế ưu đãi như trên nên Giáo-Hội Công-Giáo ngày nay có đủ phương tiện và khả năng tài-chánh, cơ sở xã-hội, thế lực chính trị để trưởng-thành, không còn bị lệ thuộc hội truyền giáo như trước nữa.

Tóm lại, suốt trong thời bị trị, đạo Công-Giáo đã tham gia chính trị, hoặc với mục đích giúp Pháp quốc thực hiện cuộc xâm lăng, hoặc muốn lợi dụng thế lực của Pháp để thực hiện cuộc truyền giáo, chống lại những trở ngại do chính sách nhà nước bản xứ nhằm tiêu diệt những nhà truyền giáo ngoại quốc và những người Việt theo đạo Công-Giáo.

Sự đắc thắng của Giáo-Hội Công-Giáo tại đây đã làm phát khởi 2 thứ tình cảm trái ngược : Người Việt-Nam không theo đạo Công-Giáo luôn nhìn Giáo-Hội bằng con mắt hận thù vì chính Giáo-Hội đã góp công vào việc xâm lăng của người Pháp. Trái lại những người Việt-Nam theo đạo Công-Giáo lại luôn luôn mang trong mình một mặc cảm tội lỗi vì bị coi là những kẻ phản bội tổ quốc, và luôn sợ sự trả thù của dân tộc. Tâm tình trái ngược này vẫn còn chi phối chính-trị Việt-Nam một cách sâu xa.



ĐOẠN II.- GIAI ĐOẠN TỪ 1945 ĐẾN NAY.-

Trong thời thế-chiến thứ hai, Quân đội Nhật-Bản tiến quân vào Đông-Nam-Á gây nên 2 sự kiện : Làm sụp đổ thế lực Tây-Phương và khởi phát phong trào kháng chiến giải thực tại các quốc-gia Đông-Nam-Á.

Tại Đông-Dương, năm 1944 quân đội Nhật-Bản chiếm chính quyền từ tay người Pháp và có võ phong trào kháng chiến của các đoàn thể chống Pháp. Tuy nhiên ngày 19-8-1945 quân đội Nhật đầu hàng Đồng-Minh; lực lượng Việt-Minh lợi dụng tình thế cướp chính quyền và phát động phong trào chống phát-xít, thực dân. Lúc Việt-Minh được dân chúng ủng hộ rộng rãi. Nhưng đến 1949 thì bộ mặt cộng-sản được lộ ra trong hàng ngũ lãnh đạo, Việt-Minh bị các đoàn thể quốc-gia chống đối. Tuy nhiên với sự hỗ trợ của cộng-sản quốc-tế, cộng-sản đã thắng tại Việt-Nam đem đến kết quả đau thương là lãnh thổ Việt-Nam bị chia cắt làm hai : Cộng-sản chiếm cứ Bắc-Việt và một phần Bắc Trung Việt, phe quốc-gia

rút về phía nam vĩ-tuyến 17. Hiệp-định đình chiến 1954, dự liệu một cuộc tổng tuyển cử vào 1956 thống nhất đất nước; nhưng chính quyền Ngô-Đình-Diệm được Hoa-Kỳ ủng hộ không chịu tuyển cử. Năm 1960 cộng-sản phát động cuộc chiến-tranh giải-phóng tại miền Nam. Ngày 18-2-1962 Tổng-Thống Hoa-Kỳ J.Kennedy tuyên bố Hoa-Kỳ quyết định giúp Việt-Nam chiến thắng cộng-sản. Tuy nhiên Tổng-Thống Việt-Nam Ngô-Đình-Diệm chỉ chấp nhận sự giúp đỡ của Hoa-Kỳ về cơ-ván và vũ khí. Cuộc đảo-chánh lật đổ chế-độ nhà Ngô ngày 1-11-1963 đã giúp Hoa-Kỳ dễ dàng tìm được căn bản pháp lý để quân ào ạt vào Việt-Nam. Kể từ đây chiến-tranh trở nên tàn khốc. Dư luận quốc-tế và dân chúng Hoa-Kỳ mỗi ngày một áp lực mạnh mẽ đòi chấm dứt chiến-tranh Việt-Nam. Ngày 31-10-1968 Tổng-Thống Johnson ra lệnh ngưng dội bom toàn diện Bắc-Việt để tổ thiện chí hoà-bình và kêu gọi cộng-sản xuống thang chiến tranh. Cuộc hội-đàm Ba-Lê đang tìm một giải pháp cho hoà-bình Việt-Nam, nhưng cho đến nay vẫn chưa đem lại kết quả cụ thể nào.

Qua những diễn biến lịch sử ấy, người Công-Giáo đã đóng góp vào sinh hoạt chính-trị như thế nào? Chúng tôi sẽ tìm hiểu qua tiêu mục lịch-sử: Từ 1945 đến 1949, từ 1949 đến 1954, 1954 đến 1963 và 1963 đến nay.

I.- Giai Đoạn từ 1945 đến 1949.- Đại cương có thể nói đây là giai đoạn Công-Giáo ủng hộ Việt-Minh chống Pháp. Ngày 19-8-1945 Việt-Minh cướp cơ hội Nhật-Bản đầu hàng Đông-Minh, cướp chính quyền, gây một bầu không khí phấn khởi trong dân chúng. Toàn thể dân chúng trong nước hưởng ứng và ủng hộ nền độc lập mà Việt-Minh vừa dành được Công-Giáo Việt-Nam cũng bị lôi cuốn vào phong trào ấy.

Ngày 23-9-1945 các giám-mục Việt-Nam gửi điện văn yêu cầu Đức Giáo-Hoàng ủng hộ nền độc lập Việt-Nam vừa thâu hồi. Một số giám-mục Việt-Nam chấp nhận tham gia chính-phủ Hồ-Chí-Minh với chức vụ cố vấn như giám-mục Nguyễn-Bá-Tông, Hồ-Ngọc-Cán, Lê-Hữu-Tử. Khi người Pháp theo chân quân đội Anh vào Đông-Dương giải giới quân đội Nhật để nhận cơ hội đặt lại nền đô-hộ Việt-Nam, các giám-mục Việt-Nam đã gửi thông-diệp yêu cầu Anh và Hoa-Kỳ dùng ảnh hưởng ngăn cấm người Pháp tái lập nền đô-hộ xứ này. Tiếng nói của các giám-mục là tiếng nói của chính-phủ Hồ-Chí-Minh, lúc đó chưa được quốc-tế biết tới.

Mặc dù được sự ủng hộ nhiệt thành của người Công-Giáo, chính-phủ Hồ-Chí-Minh vẫn tỏ ra e dè, do đó gây nhiều khó khăn cho giáo-hội. Giáo-Hội biết rõ điều đó, nhưng cố gắng tránh mọi sự đổ vỡ gây xáo trộn trong toàn khối dân tộc. Trong bức thư luân lưu số 47, Đức Giám-Mục Lê-Hữu-Tử viết cho giáo-dân địa phận Phát-Diệm : " Về những khó khăn mà tôi gặp phải do nhân-viên cộng-sản trong chính-phủ Hồ-Chí-Minh, thì tuy van có, song tôi không lấy làm quan ngại gì".

Xem như vậy trong giai đoạn 1945-1949 người Công-Giáo đã nhiệt thành ủng hộ Việt-Minh trong công cuộc giành độc-lập cho xứ sở. Ngược lại, với chủ trương cộng-sản hoá Việt-Nam, chính-phủ Hồ-Chí-Minh đã đối xử không thành thật với Giáo-hội. Đó cũng là lý do đem đến cuộc chiến tranh giữa Công-Giáo và Cộng-Sản từ 1949-1954.

II.- Giai-Đoạn từ 1949-1954.

Ngày 15-10-1949 quân đội Việt-Minh tấn công giáo khu Phát-Diệm, mở đầu cho cuộc chiến-tranh giữa Công-Giáo và cộng-sản. Kể từ đây hầu hết các nhà thờ Công-Giáo trở thành những trung-tâm tuyên truyền chống cộng. Một số giáo xứ đã trở thành những tiền đồn quân sự chống cộng-sản. Riêng 2 giáo-khu Bùi-Chu và Phát-Diệm đã trở thành vùng tự trị chống Việt-Minh và không lệ thuộc người Pháp. Năm 1951 Đảng Cộng-Sản Đông-Dương ra đời, lãnh đạo tất cả các phong-trào kháng-chiến chống Pháp. Tháng 11 năm đó, hàng giám-mục Việt-Nam ban hành một thư chung kết án cộng-sản. Cuộc chiến tranh giữa Công-Giáo và Cộng-Sản càng trở nên gay gắt.

Năm 1949 Cộng-Sản Trung-Hoa thừa nhận chính-phủ Hồ-Chí-Minh, và 1950 Cộng-Sản Nga-Sô cũng thừa nhận chính-phủ này. Cộng-Sản Việt-Nam được hai cường quốc nói trên ủng hộ tinh thần và viện-trợ vũ khí. Cán cân chiến tranh mỗi ngày một nghiêng về phía Việt-Minh. Năm 1954 Điện-Biên-Phủ thất thủ đưa đến thoả-hiệp chấm dứt chiến tranh Việt-Pháp tại Hội-nghị Genève ngày 20-7-1954. Thi-hành hiệp-định đình-chiến, quân đội Pháp rút khỏi miền Bắc, bỏ rơi các giáo xứ mà trước kia đã được hứa bảo vệ đến cùng (như điều kiện để người Công-Giáo từ bỏ kháng chiến ngả theo Pháp chống Cộng-Sản).

Tóm lại, trong giai đoạn 1949-1954 cuộc chiến-tranh Việt Pháp đã biến thành cuộc chiến-tranh ý-thức-hệ giữa Tự-Do và Cộng-San. Người Công-Giáo Việt-Nam từ bỏ hàng ngũ kháng chiến ngả theo Pháp để đứng vào hàng ngũ Tự-Do chống Cộng-San. Tuy nhiên biến cố Điện-Biên-Phủ đã đẩy người Pháp vào cái thế phải phản bội lời hứa "bảo-vệ giáo xứ đến cùng". Điều đó đã gây một tâm trạng hận thù trong lòng người Công-Giáo Việt-Nam đối với người Pháp.

III.- Giai-đoạn 1954-1963.

Những người quốc-gia rời bỏ quê hương di cư vào Nam để bảo toàn mạng sống theo Hiệp-định Genève. Người Công-Giáo cũng bắt buộc phải khăn gói ra đi để bảo vệ đức tin và trốn thoát chế-độ hà khắc cộng-san. Tại miền Nam, họ tập hợp sau lưng Ông Ngô-Đình-Diệm, một lãnh tụ theo Đạo Công-Giáo, có thành tích thanh liêm, với ý chí chống cộng và chống thực dân mạnh mẽ.

Ngày 7-7-1954 Ông Ngô-Đình-Diệm thành lập chính-phủ với sự hậu thuẫn của Hoa-Kỳ với mục đích dành quyền độc lập từ tay thực dân Pháp và quy tụ những phần tử quốc-gia lập một phong tuyến chống cộng-san.

Chính-phủ Ngô-Đình-Diệm ra đời giữa lúc thế lực của Pháp còn rất mạnh ở miền Nam. Công cuộc dành lại chủ quyền gặp rất nhiều trở ngại. Một mặt phải đương đầu với lực lượng các giáo phái đã được Pháp vũ trang chống Cộng-San nay đương đối lập với nhà Ngô. Mặt khác ông còn phải đương đầu với Quốc-Trưởng Bao-Đại và tướng Nguyễn-Văn-Hình tham-mưu-trưởng quân-đội Việt-Nam lúc bấy giờ.

Tuy nhiên với sự giúp đỡ mạnh mẽ của Hoa-Kỳ và hậu-thuần hùng hậu của số người di-cư nói chung và của Công-Giáo nói riêng, chính-phủ nhà Ngô đã vượt qua những trở ngại nói trên. Dần dần chủ quyền đã dành lại cho chính-phủ Việt-Nam và cũng cố được một chính quyền chống cộng mạnh mẽ.

Để đáp lại sự ủng hộ của Công-Giáo, chính quyền Ngô-Đình-Diệm đã áp dụng một chế-độ ưu đãi Công-Giáo. Thế lực của Công-Giáo nhờ đó trở nên ngày một mạnh mẽ. Uy quyền của Giáo-hội nhiều khi đi quá xa đến nỗi dân chúng có cảm nghĩ rằng

chính quyền áp dụng chính sách kỳ thị tôn giáo. Đó chính là một trong những nguyên nhân cáo chung chế-độ Ngô-Đình-Diệm do cuộc Cách-Mạng 1-11-1963.

IV.- Giải-đoan từ 1963 đến nay.-

Sự sụp đổ chế-độ Ngô-Đình-Diệm kéo theo sự suy tàn của những ưu thế mà chế-độ đó dành cho người Công-Giáo. Nhưng đặc quyền mà chế-độ nhà Ngô dành cho Công-Giáo cũng bị đe dọa tước đoạt lại. Chính sách thanh trừng chế độ cũ của chính-quyền cách-mạng đã làm cho người Công-Giáo cảm thấy như trở thành đối tượng của sự thanh trừng, Giáo-Hội bị xỉ nhục và tước đoạt mọi ưu quyền. Ngoài ra người Công-Giáo còn nhận định rằng cách-mạng đã làm sụp đổ công trình chống cộng được chính quyền cũ tạo lập với sự cộng tác đặc lực của người Công-Giáo. Thực vậy, những chính quyền được thành lập sau cách-mạng đã tỏ ra quá mềm yếu đối với mọi vấn đề; thậm chí vấn đề chống cộng cũng bị coi là thứ yếu đứng sau vấn đề thanh trừng dư đảng Can-Lao (L.M. Hoàng-Quỳnh, trong cuộc phỏng vấn của báo Xây Dựng ngày 22-6-64). Có những chính-phủ coi vấn đề Trung-Lập-Hoá miền Nam như một giải pháp chấm dứt chiến-tranh ! Sau hết, điều mà người Công-Giáo quan tâm nhất, đó là cuộc cách-mạng 1-11-1963 đã đi từ thái-cực này sang một thái cực khác : Cách-mạng phá hủy ưu thế của Công-Giáo để củng cố ưu thế Phật-Giáo. Tôn giáo này đã lợi dụng Cách-Mạng chính đốn hàng ngũ, tạo lập ưu thế, khuynh đảo chính-quyền. Hơn thế nữa đường lối hành động của họ lại rất giống với những phương pháp mà cộng-sản sử dụng trong các cuộc đấu tranh.

Tóm lại, bị mất ưu thế do chính-phủ Diệm ban cho, bị Cách-Mạng trả thù, xáo trộn về sự suy yếu của những chính-phủ Cách-Mạng, băn khoăn vì những hoạt-động của Phật-Giáo gần với đường lối đấu tranh của cộng-sản, trong khi đó chiến-tranh ngày càng khốc liệt, viễn ảnh mất nước lớn vồn trong đầu óc, người Công-Giáo đã tự đặt vấn đề phải làm gì để cứu nước khỏi hoạ diệt vong và cứu giải giáo-hội khỏi những âm mưu đen tối trả thù của những người lợi dụng danh nghĩa Cách-Mạng ? Đó là nguyên động lực thúc đẩy Công-Giáo tham gia chính-trị trong những ngày sau cách-mạng.

Dại cương thì sinh hoạt chính trị của người Công-Giáo trong giai đoạn này là một cố gắng bảo-vệ Giáo-Hội và chủ quyền quốc-gia trong những phương thức sát với không-khí dân chủ. Đó là việc thành-lập nhiều đoàn-thể chính-trị để phát biểu chính kiến như các chính đảng. Đặc điểm của giai đoạn này là người ta đã cố gắng phân biệt những hoạt động tôn giáo và hoạt động chính-trị. Giáo-Hội luôn tuyên bố đứng ngoài và trên chính-trị, đồng thời khuyến khích giáo dân tham gia chính-trị tùy theo xu hướng mỗi người. Hậu quả là sự thiếu thuận nhất trong đường lối tranh đấu của khối công dân công-giáo. Một số người chủ-trương ôn hoà, hội nhập vào các đoàn thể quốc-gia khác tranh đấu chung cho dân tộc. Một số người khác lại muốn đứng riêng rẽ, tách biệt khỏi các đoàn thể khác và chủ-trương một đường lối tranh đấu riêng. Tuy vậy "dại-cương thì họ đoàn kết với nhau về nhiều vấn-đề quan trọng" (1).

Chúng tôi không đi vào chi-tiết ở đây; xin mời quý vị đọc tiếp những trang sau.

o

• •

(1) Richard Butwell, trong bài The many-sided politics of South Vietnam trong tạp-chí Current history, tháng 2-1969

XÁC ĐỊNH VẤN-ĐỀ

---♦♦♦---

Đề tài nghiên cứu là "Hoạt-động chính-trị của Công-Giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1-11-1963". Chúng tôi nhận thấy có 3 điểm cần minh-định :

- Hoạt-động chính-trị.
- Người Công-Giáo
- Sau Cách-Mạng 1-11-1963.

I.- HOẠT ĐỘNG CHÍNH-TRỊ.

Giáo-Hội Công-Giáo được thiết lập tại Việt-Nam hơn 300 năm nay và đã đóng góp rất nhiều vào xã-hội Việt-Nam. Có những hoạt-động thuần túy tôn-giáo, có những hoạt-động văn-hoá, xã-hội, kinh-tế, và cũng có những hoạt-động chính-trị. Quan trọng nhất là những hoạt-động văn-hoá xã-hội. Tuy nhiên trong tập luận văn này chúng tôi chỉ chú trọng đến những hoạt-động chính-trị. Lý do đầu tiên là trong lịch-sử tranh đấu chống cộng-sản của quốc-gia chúng ta, chúng tôi muốn tìm hiểu xem người Công-Giáo Việt-Nam có thể đóng góp những gì về phương-diện chính-trị ? Hơn nữa theo thiên ý, trong hoàn cảnh chậm tiến của nước nhà, chính-trị còn bị chi phối rất nhiều bởi những lực lượng tôn giáo. Nhất là khi tôn giáo đứng ra làm chính-trị thì ảnh hưởng của nó đối với quốc-gia chậm tiến như nước ta lại trở nên quan trọng gấp bội. Công-Giáo Việt-Nam đã từng tham gia vào chính-trị trong quá khứ. Tuy nhiên trong hiện tại những thế lực chính-trị của Công-Giáo Việt-Nam còn đang chi-phối mạnh mẽ đường lối chính-trị của miền Nam Việt-Nam này.

Những hoạt-động của người Công-Giáo ảnh hưởng đến chính-tình miền Nam có khi là những hoạt động thuần túy chính-trị, có khi là những hoạt-động xã-hội, văn-hoá hay tôn giáo có mang màu sắc chính-trị. Trong phần trình bày chúng tôi sẽ chỉ đề ý đến những hoạt-động chính-trị thuần túy, nhưng trong phần nhận định chúng tôi sẽ dùng cả kiến thức về những hoạt-động khác có ảnh hưởng chính-trị.

II.- NGƯỜI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM.

Người ta thường dùng danh-từ Thiên-Chúa-Giáo để chỉ người Công-Giáo Việt-Nam, nhất là từ sau ngày Cách-Mạng. Tuy nhiên theo thiên ý Thiên-Chúa-Giáo tại Việt-Nam bao gồm nhiều tôn giáo, mà đại cương là Tin-Lành Giáo và Công-Giáo. Cả hai tôn giáo này đều bắt nguồn từ thánh-kinh của dân Do-Thái, tuy nhiên Tin-Lành giáo thì chú trọng nhiều đến cứu-ước và không đặt việc "Đức Mẹ Đồng-Trinh" (của Tân-Uớc) là một tín-điều, trong khi đó Đạo Công-Giáo chú trọng nhiều đến tân-ước, và coi việc "Đức Mẹ Đồng-Trinh" là một tín-điều. Cũng do sự khác nhau đó mà Tin-Lành Giáo tách khỏi Giáo-Hội La-Mã, còn Công-Giáo thì nhận Giáo-Hội La-Mã là trung-tâm quyền-hành của Giáo-Hội. Trong tập luận văn này chúng tôi chỉ khảo cứu những hoạt-dộng chính-trị của khối người Công-Giáo thôi. Chúng tôi cũng phân biệt Giáo-Hội Công-Giáo Việt-Nam, và người công dân Việt-Nam theo đạo Công-Giáo. Giáo-Hội Công-Giáo vẫn tuyên bố đứng ngoài chính-trị, trong khi đó lại khuyến khích giáo dân với tư cách công dân tham gia chính-trị. Vì thế ở đây chúng tôi chỉ nghiên cứu những hoạt-dộng chính-trị của những người Việt-Nam theo đạo Công-Giáo mà thôi. Tức là người Công-Giáo với tư cách công dân Việt-Nam.

Tuy nhiên trong phần nhận định chúng tôi cũng sẽ xử dụng những điều hiểu biết về những ảnh hưởng chính-trị của Giáo Hội đối với quốc-gia Việt-Nam để tránh sự thiếu sót đáng tiếc. Vì phải công nhận rằng giáo dân dù với tư cách công dân, khi ra hoạt-dộng chính-trị vẫn chịu sự chi-phối của Giáo-Hội, nếu không về chính-kiến thì ít ra cũng về uy-tín, quyền-hành.

III.- GIAI-DOẠN SAU CÁCH-MẠNG 1-11-63.-

Theo các sử gia thì người Công-Giáo đã tham gia chính-trị tại Việt-Nam ngay từ khi du nhập vào đất nước này. Khi thì đi với Pháp để chống lại dân-tộc, khi thì hợp tác với Việt-Minh để chống lại Pháp, khi thì lập nên 1 chính-quyền thân Công-Giáo để vừa chống Pháp vừa chống cộng-sản. Tuy nhiên trong những giai đoạn lịch-sử trên hoạt-dộng chính-trị của Công-Giáo là hoạt-dộng của giáo-hội hơn là của giáo-dân. Trong giai-đoạn sau Cách-Mạng vì nhu cầu tách biệt chính-trị khỏi giáo-hội, người

Công-Giáo đã cố gắng dần dần thể tục hoá chính-trị, nghĩa là trao việc chính-trị cho giáo-dân với tư cách công dân, giáo-sĩ rút vào phạm vi tôn giáo thuần túy. Ngoài ra nhu cầu dân chủ hoá cũng khiến những hoạt-dộng chính-trị của Công-Giáo mang một sắc thái mới mẻ hơn : Việc thành lập những đoàn-thể chính-trị Công-Giáo, mà trước đây hầu như không có. Tuy xu hướng mọi người công dân theo đạo Công-Giáo có thể thành lập tham gia các đoàn thể chính-trị khác nhau. Trong tập luận văn này chúng tôi sẽ chỉ nghiên cứu giai đoạn lịch-sử từ sau Cách Mạng 1-11-63. Hay rõ hơn kể từ 7-6-64, ngày biểu dương lực-lượng của Trung-Ương Tranh Đấu Công-Giáo cho đến nay. Tuy nhiên để vấn đề được phong phú dĩ nhiên chúng tôi cũng sẽ xử dụng kiến thức về cả những giai-đoạn trước nữa.

o
o o

Trong những giới hạn trên đây, chúng tôi sẽ trình bày luận văn thành hai phần chính :

Phần I trình bày những hoạt động của người Công-Giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1-11-63. Trong phần này sẽ xét sơ qua về lập trường chính-trị của Công-Giáo Việt-Nam, sau đó, sẽ nhấn mạnh vào các tổ-chức chính-trị của khối Công-Giáo, và những hoạt-dộng chính-trị thực sự của khối này.

Phần II nhận định về những hoạt-dộng nói trên. Trong phần này chúng tôi sẽ tìm hiểu lý do, phân tích những đặc tính của những hoạt-dộng chính-trị kể trên để đi đến vấn đề tìm hiểu xem người Công-Giáo Việt-Nam có thể đóng vai trò gì trong chính trường Việt-Nam sau này.

phần thứ nhất
**TRÌNH BÀY NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ
CỦA CÔNG GIÁO VIỆT NAM**

Một số tác-giả nói rằng nguyên nhân cuộc Cách-Mạng 1-11-1963 là chính sách kỳ-thị Tôn-giáo của Chính-Phủ Ngô-Đình-Diệm. Một số khác lại cho rằng chính sách độc-tài của chế-độ nhà Ngô mới là nguyên nhân cuộc Cách-Mạng.

Theo thiên ý, cả hai - sự kỳ thị tôn-giáo và chính sách cai-trị độc-tài - đều là nguyên nhân thúc đẩy dân chúng Việt-Nam làm cuộc Cách-Mạng này. Thực vậy, Chính-Phủ Ngô-Đình-Diệm kêu cang áp dụng một chính sách hà-khắc bóp nghẹt mọi khuynh hướng đối lập, tiêu diệt đảng phái, hạn chế sáng kiến của dân chúng và bóp chết mọi quyền tự do căn-bản của con người. Đối với các Tôn-giáo thì nhà Ngô áp dụng một sự ưu đãi đặc biệt đối với Công-giáo trong khi tìm cách đàn áp các tôn-giáo khác, đặc-biệt là Phật-giáo. Thông-Tư ngày 6/5/1963 của Chánh-Phủ cấm treo cờ tôn-giáo ngoài phạm vi thánh đường, chùa chiền trong các cuộc lễ ngay trước ngày Phật-Đản là một bằng cứ. Biện cố 8 người thiệt mạng tại Đài-Phát-Thanh Huế trong một cuộc biểu tình của Phật-giáo đêm 8/5/1963, việc đàn áp đẫm máu các cuộc xuống đường của Phật-tử ở Saigon và các thành phố khác, cuộc tàn công Chùa Xá-Lợi và các chùa khác trên toàn quốc đêm 20/8/1963 là những bằng cứ hiển nhiên của một chính sách kỳ thị tôn giáo, đàn áp Phật-giáo.

Cuộc Cách-Mạng xảy ra do hai nguyên nhân - độc-tài và kỳ thị Tôn-giáo -, nếu hậu quả là cuộc Cách-Mạng ấy đã đi sang một thái cực khác : một tình trạng tự do phóng túng coi thường luật pháp, giám suy uy quyền quốc-gia đã xảy ra thay thế cho chính sách độc-tài, một công cuộc thanh trừng đàn áp Công-giáo đã được phát động để thay thế cho

chính sách kỳ thị tôn-giáo, đàn áp Phật-giáo của chế độ cũ.

Trước mắt người công giáo, Cách-Mạng 1-11-1963 đã đưa đến 3 điều tệ hại : Thứ nhất là Giáo-hội bị xỉ nhục, sinh mạng giáo dân và giáo-sĩ bị đe dọa. Thứ hai là uy quyền quốc-gia suy yếu, luật pháp mất uy lực, quyền tự do căn-bản của con người không được bảo đảm. Thứ ba là công trình chống cộng do người quốc-gia xây dựng qua nhiều năm, nay bị phá hủy, trong khi mức độ tàn ác của chiến tranh ngày một gia tăng. Tóm lại quốc-gia lâm vào tình trạng nguy ngập, giáo-hội bị đàn áp và quyền tự do con người thiếu bảo đảm.

Vấn đề đặt ra cho người Công-giáo là phải hành động để " Cứu nguy đất nước và giải cứu Giáo-hội thoát khỏi những đe dọa trầm trọng chưa từng thấy trong lịch-sử dân-tộc và lịch-sử Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam" (Tuyên ngôn của khối Công-giáo ngày 7/6/1964).

Tuy nhiên hành động ra sao ? Cái gì đã hướng dẫn những hành động chính-trị của người Công-giáo trong những ngày sau Cách-Mạng 1-11-1963 ? Đó là hai vấn đề mà chúng tôi sẽ trình bày trong phần này.

*

* *

Chương 1

XU HƯỚNG CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Dưới triều vua Herode trị vì nước Do-Thái Ponce Pilate làm Tổng Trấn thành Jerusalem khoảng năm 33 sau Tây lịch kỷ nguyên. Một hôm dân chúng bắt nạt cho quan Tổng Trấn một người tự xưng là vua Do-Thái. Khi được mời diện kiến với Ngài, người ấy trả lời một câu hỏi của quan như sau :

- Ông có phải là Vua không ?

- Dạ phải, người ấy đáp, tôi là vua. Đúng như lời Ngài nói. Nhưng nước tôi không ở trần gian này.

Tác giả câu nói đó chính là Đức Jésus Christ, người sáng lập đạo Thiên Chúa.

Nước Đức Jésus " Không ở trần gian này ". Nhưng thánh kinh chép rằng trước khi " về Trời ", Ngài đã thiết lập ở trần gian một giáo-hội, mà Thánh Piere được Ngài đặt làm Giáo-Hoàng tiên khởi kế vị Ngài cai quản Giáo-Hội Công-giáo. Thái độ khó hiểu của Đức Gia-Tô đã khiến Giáo-hội Công-giáo có những quan niệm rất khác biệt về cuộc đời. Khi thì Giáo-Hội không tha thiết với trần gian, khi thì tích cực đòi hỏi những quyền hành thế tục.

Dại cương có thể chia hai thái độ đó theo những tiêu mốc lịch sử. Cho đến thời Trung cổ, Giáo Hội tích cực đòi hỏi các quyền hành thế tục phải tuân phục Giáo-quyền. Từ sau thời Trung cổ cho đến ngày nay, Giáo-hội có quan niệm mềm dẻo hơn và chỉ đòi hỏi quốc-gia phải bảo vệ lý tưởng công bằng Bác-ái của Giáo-hội. Giáo-Hội coi mọi quyền hành đều do Thượng-đế vì thế Giáo-Hội muốn Giáo dân tuân phục mọi quyền hành của bất cứ Chính-quyền nào, trong bất cứ chế độ nào. Tuy nhiên Giáo-Hội luôn luôn coi chế độ

quần chủ là hảo hạng. Chính trong ý-niệm đó, Giáo-Hội đã gây cho Giáo dân một ý thức về trật tự, đẳng cấp và một tinh thần phục tùng cao độ. Đặc điểm này còn được tìm thấy nơi xu hướng chính-trị của Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam.

Sang đầu thế-kỷ 19, chủ nghĩa Cộng-Sản ra đời với những chủ trương đối lập với Giáo-Hội, với những lý thuyết và hành động có mục đích tấn công Giáo-Hội về tín điều. Chính vì vậy kể từ 1864 đến ngày nay, Giáo-Hội đã liên tiếp ban hành những thông điệp lên án Cộng-Sản rất gay gắt.

Xem như vậy xu-hướng chính-trị của Giáo-Hội La-Mã có thể được tóm tắt như sau : Giáo-Hội quan niệm mọi quyền bính đều phát xuất từ Thượng-đế. Giáo dân phải tuân phục bất cứ Chính-quyền nào miễn là không phản lại Thượng-đế. Chế độ quân chủ là chế độ lý tưởng để đoàn kết quốc-gia và hòa-bình dân tộc. Trong ý niệm đó Giáo-Hội chống lại Thuyết Cộng-Sản chối bỏ Thượng-Đế và mặt sát Giáo-Hội là phản tiến hóa, ru ngủ con người.

Xu hướng chính-trị này đã chi phối mạnh mẽ đường lối chính-trị của các nhà lãnh đạo Công-giáo Việt-Nam trong thời Pháp thuộc cũng như trong thời kỳ tranh thủ độc lập. Riêng lập trường chống Cộng-Sản của Giáo-Hội đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến đường lối chính-trị của Công-giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1-11-1963.

ĐOẠN I.- XU-HƯỚNG CHÍNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM TRƯỚC CÁCH-MẠNG.-

I.- DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC.-

Dưới thời Pháp thuộc, quyền lãnh đạo Giáo-Hội Công giáo Việt-Nam nằm trong tay các thừa sai ngoại quốc. Do đó xu hướng chính-trị của tôn-giáo này hoàn toàn do các "Cổ tây" đề ra. Các "cổ" một mặt là đại diện Giáo-Hội La-Mã, một mặt ~~phản~~ liên lạc với chính quyền Pháp với tư cách thứ nhất

TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC TỬ ĐẠO
LVHC 955

họ áp dụng quan niệm chính-trị của Giáo-Hội La-Mã vào Việt-Nam, với tư cách thứ hai họ áp dụng đường lối chính-trị thuận lợi cho công cuộc xâm lăng của mau quốc.

A. - VỚI TƯ-CÁCH ĐẠI DIỆN GIÁO-HỘI LA-MÃ. -

Là đại diện Giáo-Hội La-Mã, các vị thừa sai đã đem quan niệm chính-trị của Giáo-Hội áp dụng vào những hoạt động của các Ngài tại Việt-Nam. Để thực hiện quan niệm "mọi quyền hành phát xuất từ Thượng-đê", các vị thừa sai luôn cố gắng thiết lập những chính-quyền Việt-Nam dưới ảnh hưởng Công-giáo.

Cố gắng của Giám-Mục Pigneau de Behaine năm 1787 và những năm kế tiếp giúp Chúa Nguyễn-Ánh lập nên nghiệp đế và thống nhất sơn-hà là một bằng chứng cụ thể cho nhận định trên đây. Tuy vua Gia-Long và các vua kế vị không thân phục giáo quyền như quan niệm Giáo-Hội thời Trung cổ, ít ra cũng có cảm tình với Giáo-Hội và dễ dãi đối với công cuộc truyền giáo của các vị thừa sai. Chính lúc qua đời, vua Gia-Long đã truyền cho triều đình không được làm khó dễ 3 tôn giáo đang hoạt động trong vương quốc, trong đó có Công-giáo.

Nếu không lập được những chính-quyền dưới ảnh hưởng của mình, các vị thừa sai cũng cố gắng biến chính-quyền ấy thành những chính-quyền thân Công-giáo. Trường hợp Hoàng-Đế Bảo-Đại kết hôn với Hoàng Hậu Nam Phương, một nữ tu đạo Công-Giáo đã chứng minh một phần nào quan niệm này. (Nguyễn-văn-Trung, tôn giáo bị chính-trị theo đuổi, Báo Đất nước số 8 tháng 12/1968).

Tóm lại với tư cách đại diện giáo-hội La-Mã, các vị thừa sai ngoại-quốc lúc nào cũng cố gắng hướng các chính-quyền Việt-Nam theo lập trường chính-trị của Giáo-Hội.

B. - VỚI TƯ-CÁCH CÔNG-DÂN PHÁP-QUỐC. -

Với tư cách công dân Pháp Quốc, các vị thừa sai áp dụng đường lối chính-trị có lợi cho cuộc xâm lăng của Pháp quốc. Mặc dầu Giáo-Hội luôn nghiêm cấm các vị thừa sai đặt quyền lợi tổ quốc họ trên quyền lợi thiêng-liêng của đạo giáo. Trên thực tế, song song với mục đích thiêng liêng, các vị giáo-sĩ truyền giáo đã hoạt động tích-cực cho quyền lợi tổ quốc của họ.

Trong tờ trình của Giám-Mục Pigneau de Behaine gửi vua Louis 16 năm 1787 xin viện-trợ cho Nguyễn-Ánh, Ông đã đề nghị quân đội Pháp chiếm đóng Nam-Kỳ. " Sau khi nêu những lợi ích về kinh-tế và thương-mại, Giám-Mục Pigneau đã phác họa cả một kế hoạch hành quân tỉ mỉ mà Taboulot trong cuốn La geste Francaise đã khen là như thế do một nhà quân sự tài ba lão luyện viết ra " (Nguyễn-văn-Trung Công giáo và Công-Sản, Đất nước số 8 tháng 12/1968).

Trong bản điều trần của thừa sai Huc và Giám-Mục Pellerin gửi nhà vua năm 1850 yêu cầu chiếm đóng Nam-Kỳ "Vì đó là quyền lợi của nước Pháp". Quyền lợi này đã ghi trong Hiệp ước 1787 mà vua Louis 16 đã ký kết với Giám-Mục Pigneau khi sang cầu viện cho Nguyễn-Ánh (sdd).

Chính nghĩa mà người Pháp căn cứ vào để đem quân xâm chiếm Việt-Nam là lời của các vị thừa sai yêu cầu nước Pháp "bảo vệ những công-dân Pháp đang truyền giáo tại Việt Nam và những con chiên của họ" đang chịu đựng sự tàn sát dã-mạn của triều đình Việt-Nam (Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức).

Tóm lại song song với công cuộc truyền giáo thiêng liêng, các thừa sai với tư cách công-dân Pháp đã áp dụng một đường lối chính-trị đóng góp tích cực vào công cuộc xâm chiếm Việt-Nam của người Pháp.

II.- THỜI KỲ TRANH THỦ ĐỘC-LẬP.-

Trong thế chiến thứ hai, quân đội Nhật bốn tràn vào Đông-Nam-Á phá vỡ quyền lực của Tây Phương tại đây, khiến

các phong-trào kháng thực nổi dậy mạnh mẽ. Tại Việt-Nam phong trào kháng thực đã xuất hiện trước khi Nhật-Bôn đặt chân đến : Phong trào Cần-Vương, Duy-Tân, Đông-Kinh Nghĩa-Thục, v.v... Ấy là chưa kể đến những phong trào giáo dân và tu-sĩ Việt-Nam chống chính sách hà-khắc của các "Cố Tây" đối với người bản xứ. Khi các phong trào kháng chiến nổi dậy sau biến cố Nhật-Bôn lật đổ chính-quyền Pháp ở Việt-Nam, có nhiều giáo-sĩ và giáo dân đạo Công-giáo đã tham gia tích cực.

Các giáo sĩ Việt-Nam, với hai tư cách đại diện giáo-hội La-Mã và công dân Việt-Nam, đã có những thái độ chính-trị khác nhau.

A. - VỚI TƯ-CÁCH ĐẠI DIỆN GIÁO-HỘI LA-MÃ. -

Là giáo-sĩ của Giáo-Hội La-Mã, các cấp giáo quyền Việt-Nam luôn tìm cách chiếm cảm tình của các Chính-quyền Việt-Nam.

Khi chính-phủ Hồ-chí-Minh ra đời với lời kêu gọi hợp-tác của các thành phần quốc-gia, một số Giám-Mục, Linh Mục và giáo dân đã đáp ứng lời kêu gọi này. "Giám-Mục Nguyễn-bá-Tòng, Hồ-ngọc-Can và Lê-hữu-Từ đã nhận làm cố vấn cho Hồ-chí-Minh, Linh-Mục Trục tham gia Quốc-Hội, Linh Mục Miên tham gia Ủy Ban Hành-chánh tỉnh, Ông Nguyễn-mạnh-Hà làm Bộ Trưởng Kinh-Tế" (Nguyễn-văn-Cán, Công-giáo và Cộng-San, Paris 1956). Mục đích sự tham gia này chắc chắn không phải là tham quyền, nhưng chính là muốn hướng chính phủ Hồ đi theo xu hướng chính trị của Giáo-Hội La-Mã.

Đặc-Biệt nhất là cố gắng của các vị giáo-sĩ Việt-Nam trong việc củng cố chế độ Ngô-Đình-Diệm với mục đích áp dụng quan niệm chính-trị của Giáo-Hội La-Mã vào chính quyền Việt-Nam. Kết quả là nếu chính-quyền Ngô-Đình-Diệm không tuân phục giáo-hội trên phương-diện lý thuyết, thì trên thực tế thuyết thân quyền trên thế quyền của giáo-hội thời Trung cổ đã thực hiện một phần nào ở đây.

B. - VỚI TƯ-CÁCH CÔNG-DÂN VIỆT-NAM. -

Các giáo-sĩ Việt-Nam đã biểu lộ lòng yêu nước trong nhiều trường hợp.

Ngày 23/9/1945 một số Giám-Mục Việt-Nam đã gửi điện văn cho Giáo-Hoàng yêu cầu ủng hộ nền độc lập Việt-Nam và thu hồi : "Dân tộc chúng con qua sự trung gian của 4 Giám Mục, xin gửi đến Đức Thánh Cha lòng thành kính sâu xa và xin Đức Thánh-Cha chúc phúc cầu nguyện cho nền Độc-Lập mà dân tộc chúng con mới thu hồi được và đang sẵn sàng bảo vệ nó với bất cứ giá nào".

Đến 1946 khi quân đội Pháp theo chân quân đội Anh trở lại Nam-Việt, các Giám-Mục Việt-Nam lại một lần nữa gửi Thông Điệp yêu cầu Anh-quốc và Hoa-Kỳ ngăn chặn thực dân Pháp đặt lại nền đô hộ Việt-Nam.

Năm 1949 quân đội Pháp nhảy dù xuống Phát-Diêm, Đức Giám-Mục Lê-hữu-Tử đã một mặt yêu cầu lực lượng Việt Minh hợp tác với tự vệ Công-giáo đối phó, mặt khác bằng đường lối ngoại giao Ngài phản kháng hành động của Pháp. Bức thư luân lưu số 47 đã viết rõ : "Khi vừa có quân nhảy dù xuống, tôi đã viết giấy cho Ông Chủ-Tịch kháng chiến (Tỉnh Ninh-Bình) xin phối hợp Bộ đội quốc-gia với tự vệ Công-giáo để đối phó, nhưng Ông Chủ-Tịch trả lời rằng Bộ đội đã rút lui hết rồi".

Tóm lại, với tư cách công-dân Việt-Nam, những giáo sĩ Việt-Nam đã tích cực tham gia công cuộc kháng chiến chống Pháp dành độc lập.

C. - CHỐNG CÔNG-SAN. -

Tuy nhiên, quan niệm "Thiên chúa, Tổ quốc" đã đặt Giáo-Hội công-giáo Việt-Nam ở vào một hoàn cảnh lựa chọn bi đát khi mồm miệng Công-San xuất-hiện trong hàng ngũ kháng chiến. Thực vậy, năm 1951 Đảng Công-San Đông-Dương ra đời lãnh đạo các phong trào kháng chiến ở Việt-Nam, Các

Giám-Mục Việt-Nam đã lựa chọn Thiên-chúa hơn tổ-quốc: đi với Pháp để chống Cộng-San.

Ngày 9/11/1951 Hội-Đồng Giám-Mục Việt-Nam đã ban hành một thư chung lên án Cộng-San và công khai chống lại kháng chiến do Cộng-San lãnh đạo : " Hỡi anh em giáo hữu yêu quý, anh em hãy kháng cự ngay từ phút đầu, đừng để mình bị lường gạt bởi mặt ngọt Cộng-San. Hãy trung thành với Thiên-chúa, hãy tỉnh thức, can đảm và vững bền trong đức tin".

Kể từ đây, cuộc hôn nhân giữa Công-giáo Việt-Nam và Việt-Minh Cộng-San tan vỡ. Các làng Công-giáo tự vệ xuất-hiện, lãnh vũ khí của quân đội pháp chống lại Việt Minh.

D. - THÂN TÂY PHƯƠNG -

Người Công-giáo Việt-Nam với mặc cảm tội lỗi ở trong hàng ngũ những người xâm chiếm tổ quốc, phản lại dân tộc và luôn lo sợ bị dân tộc trừng phạt, nên phải tìm sự che chở của ngoại bang.

Trong thời Văn-Thân, Cần-Vương "đốt phá các Công-giáo" trong chương trình "bình tây sát tà", người công-giáo phải đi với Pháp để bảo toàn mạng sống. Đến khi Cộng-San xuất-hiện lãnh đạo các phong trào kháng chiến, áp dụng chính sách đàn áp Công-giáo, người công-giáo một lần nữa phải từ bỏ hàng ngũ kháng chiến để đi với Pháp chống lại Cộng-San. Năm 1956 Quân-đội Pháp rút khỏi Việt-Nam sau khi thất bại trong cuộc chiến tranh chống Cộng, quân-đội Mỹ tràn vào thay thế vai trò ngăn chặn sự bành trướng của Cộng-San ở đây, người Công-giáo lại tích cực ủng-hộ quân-đội Hoa-Kỳ. Sự có mặt của Hoa-Kỳ tại Việt-Nam gây nhiều khó khăn cho đời sống dân Việt-Nam khiến nhiều đoàn thể chính-trị và Tôn-giáo khác như Phật-giáo phản đối, yêu cầu Mỹ rút khỏi Việt-Nam, Tuy nhiên người Công-giáo vẫn "tỏ lòng biết ơn Chiến sĩ Đồng-Minh ...". (Tuyên ngôn của UBTUTDCG ngày 7/6/1964). Gần đây một tờ

báo Công-giáo đăng nhiều bài chống Mỹ, Linh-Mục Hoàng-Quỳnh trong một bài phỏng vấn của báo đó, đã khuyến cáo "Chống Mỹ vừa vừa thôi, ... Hôm nay hay ngày mai chúng ta cần họ. Dầu sau này họ không thắng nổi Cộng-Sản, hoặc giả họ không muốn vì sự tương-quan chính-trị giữa họ với một vài cường quốc trên thế-giới thì sự có mặt thấp thoáng của họ tại đây vẫn có hiệu lực làm bớt tham vọng của bọn Cộng-Sản Trung-Hoa" (Báo Thăng Tiến, ngày 25/5/1969)

Tóm lại, lịch sử Công-giáo Việt-Nam qua nhiều biến chuyển đã đưa ra nhiều đường lối chính-trị khác nhau. Trong thời thuộc địa Pháp, giáo-hội Công-Giáo Việt-Nam nằm trong tay các vị thừa sai ngoại quốc, đã chủ trương một đường lối chính-trị thuận lợi cho cuộc xâm lăng của Pháp. Đến thời tranh thủ độc lập, các nhà lãnh đạo Công giáo người bản xứ đã hợp tác với kháng chiến chống thực dân giành độc-lập. Tuy nhiên Cộng-Sản xuất-hiện lãnh đạo hàng ngũ kháng chiến, Giáo-Hội Việt-Nam lại đi với ngoại bang chống lại kháng chiến.

Xem như vậy, có thể nói rằng đặc tính xu hướng chính-trị Công-giáo Việt-Nam là ủng-hộ những chính-quyền thân Công giáo, và những chính-quyền thân Tây Phương, đứng về phe thế giới tự do để chống Cộng-Sản.

ĐOẠN II. - LẬP TRƯỜNG CHÍNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM SAU CÁCH-MẠNG 1.11.1963. -

Lập trường của Công-giáo Việt-Nam trong giai đoạn hiện tại được trình bày trong bản tuyên ngôn của Ủy Ban Trung Ương Tranh đấu Công-giáo ngày 7/6/1964, và được Linh-Mục Hoàng-Quỳnh Chủ-Tịch UBTƯTĐCG giải thích.

I. - BẢN TUYÊN-NGÔN NGÀY 7/6/1964. -

A. - NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH. -

Tình hình những ngày sau Cách-Mạng đã được tóm tắt như sau : "Tổ-quốc và Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam đang trải

qua một cuộc thử thách lớn lao như chưa từng gặp thấy trong lịch sử".

Thực vậy, trước những biến cố dồn dập xảy ra trên mảnh đất thân yêu này trong giai đoạn vừa qua, nhất là cuộc chính biến ngày 1/11/1963 cho đến ngày hôm nay, những người Công-giáo đã giữ một thái độ bình tĩnh nhưng không kém tích cực. Họ nghĩ rằng trong những giờ phút quyết liệt tới hệ đến vận mạng của quốc-gia dân-tộc, thái độ khôn ngoan và hữu hiệu nhất là tuân theo lời dạy của các vị thủ lãnh trong hàng giáo phẩm là hòa mình cùng toàn khối dân tộc, tránh mọi hình thức riêng rẽ có thể đi hại đến tình đoàn kết thiêng liêng, ngõ hầu mọi người dễ dàng làm tròn sứ mạng cao cả là chiến thắng Cộng-Sản và cứu nguy đất nước.

Nhưng tiếc thay, những gì đã xảy ra trong thời gian sáu tháng qua (từ 1/11/63 đến 7/6/64) đã làm cho người Công-giáo hết sức ngạc nhiên và đau lòng. Thái độ của họ đã bị ngộ nhận và xuyên tạc. Một số người quá khích do Cộng-Sản vô thần dục dục, khéo ngụy trang và len lỏi trong hàng ngũ quốc-gia, đã lợi dụng thời thế để thỏa mãn những thị dục đê tiện và tiếp tay cho kẻ thù của dân tộc trong âm mưu khuynh đảo quốc-gia và đặt ách nô-lệ Cộng-Sản trên đầu tất cả mọi người.

"Riêng đối với Công-giáo Việt-Nam, bọn người quá khích nói trên đã có một nhận định sai lạc và một thái độ luôn luôn khiêu khích. Người Công-giáo bình tĩnh và thận trọng : họ lại cho là bị mặc cảm dầy vò, nếu nhân nhượng và yên lặng, họ lại cho là hèn nhát và khiếp nhược. Vì danh dự của Giáo-Hội và của tập thể những người Công-giáo, mà nhận định rằng "tình thế đã đến giai đoạn hết sức khẩn trương. Họa diệt vong của khối người hơn 10 triệu dân miền Nam tự do đã tới sát cạnh chúng ta ! lòng người ly tán, nhân tâm chia rẽ, giặc tăng gia gấp bội nỗ lực chiến tranh, reo rắc tang tóc từ nông thôn đến thành-thị. Đời sống của nông dân chưa có gì bảo đảm là sẽ được cải thiện trong một tương lai gần đây".

"Trong khi đó nếp sống của một xã-hội xưa nay vừa hiện ngang với những truyền thống của một nền văn-hóa có trên 4.000 năm lịch sử, đã và đang bị đầu độc bởi những tư tưởng phi nhân và trái nghịch với bất cứ một nền đạo lý nào. Oán thù đã được công khai cổ võ khi lẽ sống của một xã-hội. Sự suy đồi của đạo đức và và phong hóa được đề cao như một lý tưởng trong một nhân sinh quan mới thích hợp hơn dưới một chế độ mệnh danh là Dân Chủ Tự Do và Tiến Bộ".

Bản tuyên-ngôn còn cho rằng nguyên nhân tình trạng trên đây chính là một nền cai trị còn nhiều sai lầm và khuyết điểm trên nhiều phương diện :

"Trước hết là sự thiếu hẳn một chính sách chung, một kế hoạch toàn bộ xây dựng trên nền móng vững chắc của một chủ thuyết Cách-Mạng hợp lý, và tương xứng với hoàn cảnh chúng ta. Bởi vậy nên sau ngày Cách-Mạng thành công người ta đã thấy mình như bị lạc lõng phiêu lưu giữa một cuộc sống hoàn toàn mới lạ".

"Sự trạng như hiện có cũng là hậu quả của những thể thức cai trị đã được coi như là những biện pháp dân chủ. Nhìn thấy nguy cơ Cách-Mạng phá sản và tổ quốc lâm nguy, những người cầm vận mạng dân tộc này đã có lúc bừng tỉnh và nghĩ tới việc sửa đổi đường lối cùng chính sách, nhưng vì lý do này hay lý do khác, và sự hữu hiệu của những biện pháp áp dụng và vì quá nhát sợ trước cái gọi là dư luận quan chúng, nên những người lãnh đạo đã không thoát khỏi sự chi phối của một thiểu số quá khích lạm dụng Cách-Mạng để thỏa mãn tham vọng cá nhân hoặc những mưu toan của tập thể chúng".

"Một sự sai lầm căn bản khác của nhà cầm quyền hôm nay là "lấn lộn dân chủ và mị dân". Bọn người quá khích với mục đích thỏa mãn những âm mưu đen tối của cá nhân hoặc của đoàn thể đã không ngớt kích động một thiểu số người chất phác, cố tạo ra một luồng dư luận nào đó, rồi dùng nó để áp lực đối với nhà Cầm quyền. Cũng vậy vì thiếu tự tin ở mình và quá khiếp nhược trước dư luận,

người ta đã nhượng bộ và chiều theo ý muốn của bọn quá khích, gây nên nhiều cảnh bất công, đối với những người hoặc những đoàn thể khác. Giả thực người ta đã phản bội dân chủ cũng chỉ vì chính sách mị dân vậy.

"Sau hết, với tất cả lòng thành thật muốn bảo vệ thành quả của Cách-Mạng, người Công-giáo không ngần ngại nói lên nhận xét sau đây : "Tổ quốc lâm nguy, họa diệt vong còn đè nặng trên toàn khối dân tộc ! "Thảm cảnh đó là hậu quả tai hại của sự thiếu trung thành với tinh thần cuộc Cách-Mạng. Chưa một ai có thể quên được rằng nguyên động lực của sự thay đổi hàng ngũ lãnh đạo ngày 1/11/1963 cũng như ngày 30/1/1964 là ý chí của những người làm Cách-Mạng muốn đẩy mạnh công cuộc chiến đấu diệt trừ Cộng-Sản cùng đồng bọn trung lập để tiến tới chiến thắng cuối cùng. Nhưng trong thực tế người ta cảm thấy rằng, hoặc vì không đủ can đảm để thoát ly khỏi sự chi phối của bọn quá khích tay sai Cộng-Sản và Trung lập nên những người cảm vận mệnh dân tộc đã một phần nào kém hăng say với lý tưởng chống Cộng ít là trên mặt trận tâm lý. Quả vậy, thực tế cho thấy rằng một cuộc đấu tranh mới đã xuất hiện và được xếp hàng đầu, thay cho cuộc đấu tranh chống Cộng đã bị đưa xuống hàng thứ yếu. Đó là cuộc đấu tranh giữa hai lớp người hoàn toàn giả tượng : cũ và mới. Cuộc đấu tranh mới đang tiếp diễn với tất cả khí thế hăng nồng cuồng nhiệt ! Nhưng cả người thắng lẫn kẻ bại chắc chắn sẽ bị diệt vong. Sẽ chỉ có một kẻ chiến thắng cuối cùng, trở trêu thay, đó lại là Cộng-Sản và người ngoại cuộc !

B. - LẬP TRƯỜNG. -

Trước tình thế vô cùng nguy hiểm như đã phác họa trên đây, với ý thức rõ rệt và một quan niệm chân chính về quyền hạn và trách nhiệm của mọi người cũng như toàn thể một khối công dân đồng đảo trong một quốc gia dân chủ, Vì mục đích tối thượng và duy nhất là cứu nguy tổ quốc Việt-Nam và giải thoát Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam khỏi vòng kiểm tỏa và sự lũng đoạn của Cộng-Sản và bọn tay sai

ngụy trang dưới chiêu bài quốc gia quá khích, với tư cách là những người công dân Việt-Nam yêu nước, và ngoài mọi ý muốn ràng buộc bất cứ bằng cách nào, thanh danh cũng như uy tín và trách nhiệm của hàng giáo phẩm Công-giáo Việt-Nam, khối Công-giáo long trọng và công khai tuyên bố những điều sau này :

1)- Chúng tôi khẩn thiết yêu cầu chính-quyền Việt-Nam hãy trung thành với tinh thần cuộc Cách-Mạng 1.11.1963 là thực thi một nền Dân Chủ chân chính và đẩy mạnh công cuộc diệt cộng cứu nước.

2)- Chúng tôi cương quyết đòi hỏi chính-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa hãy dứt khoát lên án và trừng trị bọn tay sai Cộng-Sản vô thần ngụy trang dưới bộ áo quốc gia cực đoan để khuyh đảo quốc gia và lũng đoạn hàng ngũ nhân dân.

3)- Chúng tôi cực lực phản đối và yêu cầu chính-quyền Việt-Nam Cộng-Hòa chấm dứt ngay mọi hình thức cai trị mi dân.

4)- Chúng tôi mạnh dạn tố cáo trước dư luận quốc dân Việt-Nam và dư luận quốc tế âm mưu chia rẽ tôn giáo của bọn Cộng-Sản vô thần và tay sai của chúng.

5)- Chúng tôi cực lực phản đối và đòi chính-quyền Việt-Nam Cộng Hòa phải áp dụng ngay những biện pháp thích nghi ngõ hầu chấm dứt ngay mọi hành động có tính cách kỳ thị Tôn giáo rõ rệt, điển hình là trong vụ án Đặng-Sĩ và những vụ đàn áp Công-giáo tại các tỉnh miền Trung.

6)- Chúng tôi cực lực phản đối những hành động và những lời nói trong 6 tháng qua có tính cách nhục mạ, xúc phạm đến danh dự và làm tổn thương quyền lợi của giáo dân, của hàng giáo phẩm và của toàn thể Giáo-Hội Công-giáo".

"Sau hết, để cụ thể hóa ý chí đoàn kết của khối người công-giáo, chúng tôi mạnh dạn và công khai tuyên bố chủ trương phát động và đẩy mạnh kể từ giờ này "Phong

Trào Hòa Hợp Dân Tộc" để đi đến một cuộc hòa giải quốc gia rộng lớn. Đó là phương được duy nhất và linh nghiệm để cứu vãn đất nước chúng ta thoát khỏi họa diệt vong".

"Và chúng tôi long trọng tuyên bố : bao lâu nguyện vọng chính đáng của chúng tôi còn chưa được thỏa mãn, chúng tôi còn kiên quyết tranh đấu tới cùng bất luận bằng giá nào".

II. - BẢN GIẢI THÍCH LẬP TRƯỜNG KHỐI CÔNG GIÁO CỦA LINH-MỤC HOÀNG-QUỲNH. -

Để giải thích rõ ràng bản tuyên ngôn nói trên về lập trường của Ủy Ban Trung Ương tranh đấu Công-giáo, Linh Mục Hoàng-Quỳnh đã cho phổ biến một bản văn nội dung như sau :

"Cuộc tranh đấu của Công-giáo không là tranh đấu chống các tôn giáo khác ở Việt-Nam, nhưng là tranh đấu chống Cộng-Sản vô thần và tay sai, để bảo vệ tự do nói chung và tự do tín ngưỡng nói riêng".

Sau đó Linh-Mục lần lượt bàn đến các đề mục như : Công-giáo và Phật-giáo, Công-giáo và các vấn đề chính-trị, cải tổ quốc gia, Cách-mạng quốc, các chính đảng và các nước bạn.

1) - Công-giáo và Phật-giáo. - Công-giáo luôn mong mỏi sống hòa-bình với các tôn giáo khác và mong cùng họ hợp sức diệt Cộng-Sản và xây dựng dân chủ. Riêng đối với Phật giáo là 1 Tôn giáo lớn trên thế giới, Ủy ban trung ương tranh đấu Công-giáo xét rằng Công giáo cần phải song chung với Phật-giáo trong tinh thần thân hữu và hợp tác. Nhưng đối với Phật giáo cũng như đối với các tôn giáo khác, UBTUTĐCG xác nhận : Công-giáo có lập trường chống Cộng tuyệt đối và có bốn phạm tố cáo trước dư luận những phản tử tay sai của Cộng-Sản ẩn núp trong hàng ngũ tôn giáo. Công-giáo tôn trọng tự do tín ngưỡng nên chống tất cả mọi âm mưu thiết lập chế độ độc tôn, buộc mọi người theo 1 tôn giáo (dù tôn giáo đó là Công-giáo đi nữa).

2) - Công-giáo và chính-trị. - Ủy Ban Trung Ương TĐCG chủ trương cần phải phân biệt Tôn giáo và chính-trị. Vì vậy Công-giáo xét về mặt tôn giáo không bắt buộc giáo dân phải theo một lập trường chính-trị duy nhất. Tuy nhiên, UBTTĐCG xác nhận rằng : đứng về cương vị một công dân, người Công-giáo có quyền lợi và bổn phận lựa chọn một lập trường chính-trị phù hợp với quan niệm và tin tưởng của mình.

Trong giai đoạn cực kỳ nghiêm trọng của nước nhà hiện nay, UBTTĐCG mong thấy mọi người Công-giáo đoàn kết chặt chẽ và giúp đỡ lẫn nhau để tranh đấu chống cộng. Tất nhiên người Công-giáo sẽ ủng hộ chính-quyền bao lâu chính quyền có thể bảo đảm an-ninh trật tự xã-hội và không bảo vệ những quyền lợi căn bản của công dân thì người Công giáo với tư cách là công dân có bổn phận phải tự giải quyết lấy vấn đề an ninh và sống công. Trong trường hợp này người công dân Công-giáo không còn trách nhiệm gì đối với một chính-phủ bất lực nữa.

3) - Công-giáo và vấn đề cải cách quốc-gia. - Đứng trên cương vị là công dân, người Công-giáo nhận thấy cần phải đặt ra vấn đề cải cách các cơ cấu quốc-gia để thực hiện 2 mục tiêu chính của hoạt động quốc gia trong hiện tại:

1. - Chận đứng và đập tan sự xâm lăng của Cộng-Sản
2. - Xây dựng một chế độ mà chính-trị có đủ điều kiện căn-bản để bảo đảm an-ninh trật tự và tự do Dân Chủ của toàn dân.

Muốn vậy, các cơ cấu chính-quyền quốc gia phải được cải tổ theo chiều hướng sau đây :

1. - Hành pháp phải có đủ quyền để quyết định và thi hành các biện pháp khẩn cấp để đối phó với tình trạng đặc biệt của nước nhà.

2. - Uy tín của chính-quyền quốc-gia phải được củng cố và đề cao nhờ sự đoàn kết toàn dân trên căn bản quốc gia dân tộc, nhờ sự ủng hộ sáng suốt của quân-đội VNCH

đối với chính-quyền quốc-gia chân chính.

3.- Để bảo đảm sự công bằng xã-hội, ngành tư-pháp phải độc lập đứng biệt lập khỏi Hành pháp và lập pháp, đồng thời không chịu khuất phục áp lực chính-trị nào. Vì vậy quyền tư-pháp phải đặt vào tay những người hiểu biết luật pháp có công tâm và triệt để tôn trọng công bằng.

4.- Chính-quyền có bốn phận phục vụ những quyền lợi chính đáng của công dân cũng như công dân có bốn phận tôn trọng kỷ luật quốc gia để bảo vệ quyền lợi dân tộc. Vì vậy cần phải loại bỏ ra ngoài chính quyền những phần tử lưu manh xu thời thiếu tài đức chỉ muốn lợi dụng chính-quyền để bóc lột áp bức dân chúng. Ngoài ra chính quyền phải có những cán bộ, công chức có tinh thần trách nhiệm và sáng kiến. Nói một cách cụ thể trong giai đoạn này, chính quyền phải thu nhận những phần tử trẻ trung có khả năng chuyên môn và tinh thần quốc gia để đẩy mạnh bộ máy hành chính phục vụ nhân dân.

5.- Công-giáo không chủ trương chia rẽ và xúi dục sự thù hận giữa người mới người cũ nhất là trong quân đội và hành-chánh.

Công-giáo chủ trương nên thưởng phạt công minh những công tội của từng cá nhân. Tuy nhiên về những tội trạng có tính cách chính-trị, Công-giáo nhận thấy cần lấy bác ái nhân từ mà cư xử, như thế mới gây được tinh thần đoàn kết quốc gia và hàn gắn được vết thương do thời cuộc gây nên.

4)- Công-giáo và Cách-Mạng quốc-gia.- Công giáo ủng hộ một cuộc Cách-Mạng tinh thần từ trong thâm tâm mỗi cá nhân cũng như Cách-Mạng toàn diện trong lãnh vực quốc gia.

Trong quá khứ, Công-giáo đã tham gia các phong trào Cách-Mạng chống Phát-Xít đế quốc, thực dân và độc tài. Trong tương-lai Công-giáo mong mỏi có sự cải cách xã hội, người giàu giúp người nghèo người khỏe bệnh người yếu, theo đúng tinh thần Chúa qua thánh kinh và Thông-Điện của Đức Giáo-Hoàng. Vì vậy Công-giáo cực lực phản đối những

kẻ thích xuyên tạc gán ghép cho Công-giáo những lập trường thoái hóa, lạc hậu và Công-giáo cũng triệt để phản kháng tất cả những mưu mô chia rẽ dân tộc của những cá nhân hay đoàn thể dành lấy cho mình độc quyền yêu nước.

UBTUTĐCG quan niệm giá trị Cách-Mạng cần phải được tiêu biểu qua hành động cụ thể có ích cho quốc dân. Giai đoạn tranh đấu qua những nhóm mệnh danh Cách-Mạng nhưng chỉ biết nghĩ đến quyền lợi cá nhân không còn nữa. Vì vậy Cách-Mạng lúc này có nghĩa là hoạt động giúp dân để chống cộng và xây dựng xứ sở.

5)- Công-giáo và quân-đội. - Công-giáo ghi ơn và đề cao tinh thần chiến đấu của quân-đội, vì trong lúc này Quân-đội là thành trì kiên cố nhất để bảo vệ quốc-gia và an ninh cho toàn dân. Để có thể làm tròn nhiệm vụ cao cả của mình do quốc gia giao phó, Công-giáo kêu gọi sự đoàn kết nhất trí giữa các cấp trong quân ngũ và các binh chủng.

6)- Công-giáo và các đảng chính-trị. - Một công cuộc lớn lao như vậy cần phải có sự tham gia của mọi đoàn thể chính-trị và tổ chức Tôn giáo bạn. Vì vậy Công-giáo sẵn sàng cộng tác với hết thảy các thành phần quốc-gia để muốn người một lòng đập tan Cộng-Sản chia rẽ, góp sức kiến thiết quốc-gia.

7)- Công-giáo và các nước bạn. - Ủy ban trung ương TĐCG nhận rằng : sự viện trợ của các nước tự do cho VNCH hiện nay rất cần thiết vì Cộng-Sản quốc-tế đang hợp lực để quay rỗi tại VNCH. Trong các nước tự do, Hoa-Kỳ nhận lãnh phần nặng nề hơn cả trong việc viện trợ, và Việt-Nam sẽ luôn ghi ơn nhân dân và chính-phủ Hoa-Kỳ.

Tuy nhiên UBTU nhận xét : Chính-phủ VNCH cũng như nhân dân Việt-Nam có bổn phận tìm kiếm tất cả những biện pháp thích nghi để làm cho sự viện trợ của Hoa-Kỳ thêm hiệu lực. Nếu cần, Việt-Nam sẽ đề nghị Hoa-Kỳ sửa đổi chính sách cũng như thể thức viện trợ để đạt mục đích nói trên.

Linh-Mục HOÀNG-QUỲNH

Tóm lại, lập trường của Công-giáo Việt-Nam trong giai đoạn hậu Cách-Mạng là bảo vệ Giáo-Hội, đoàn kết quốc gia để xây dựng dân chủ và chống Cộng-Sản vô thần. Công giáo cũng chủ trương củng cố lại uy quyền quốc-gia và uy lực của luật pháp để bảo vệ tự do căn-bản của con người.

Xem như vậy, đi từ lập trường cứng rắn của Giáo-Hội La-Mã xưa đòi hỏi thần quyền ở trên thế quyền, qua lập trường của Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam trước thời kỳ Cách-Mạng đi tìm thiện cảm của chính-quyền đối với Giáo-Hội, chống thực dân và Cộng-Sản, Ủy Ban Trung Ương tranh đấu Công-giáo thời hậu Cách-Mạng đã có một lập trường sát thực tế hơn : Khối Công-giáo không đòi hỏi thế quyền phải tuân phục giáo quyền, cũng không chủ trương thiết lập một chính quyền thần Công-giáo. Nhưng trong hoàn cảnh "Tổ quốc và Giáo-Hội đang trải qua một cơn thử thách lớn lao như chưa từng gặp thấy trong lịch sử". Cho nên khối Công-giáo chủ trương, "Cứu nguy tổ quốc và giải thoát giáo-hội Công giáo Việt-Nam khỏi vòng kiểm-tòa và sự lũng đoạn của Cộng-Sản và bọn tay sai nguy trang dưới chiêu bài quốc gia quá khích". Phải tận diệt Cộng-Sản để bảo vệ tổ quốc và Giáo-Hội.

Tuy nhiên công cuộc chống Cộng là của toàn dân. Người Công-giáo chủ trương hợp tác với các đoàn thể chánh trị và tôn giáo khác để tiêu diệt Cộng-Sản.

Tổng quát hóa và chính trị hóa vấn đề, chúng ta thấy lập trường ấy gồm 3 điểm chính :

- 1.- Chống Cộng-Sản
- 2.- Bảo vệ tự do tín-ngưỡng, tổ quốc, nhân quyền và dân quyền.
- 3.- Đoàn kết với cá nhân và đoàn thể cùng chí hướng.

(LM Hoàng-Quỳnh, Thông-Cáo ngày 24-3-1965)

Lập trường kể trên đã được thực hiện qua các tổ chức chính-trị của người Công-giáo Việt-Nam suốt 6 năm nay kể từ sau Cách-Mạng 1.11.1963.

Chương 2

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Sau Cách-Mạng 1.11.1963 mức độ dân chúng tham gia chính-trị tại Việt-Nam tăng rất cao. Hàng trăm đoàn thể mới xuất hiện, rất nhiều cuộc biểu tình, mít tinh, tuyên ngôn, tuyên cáo, truyền đơn, bích chương, học tập chính-trị, theo dõi thời cuộc và lạm bàn chính-trị.

Một số các nhà chính-trị học cho đó là một hiện tượng ích lợi cho việc xây dựng Dân Chủ. Vì mức độ dân chủ của một quốc gia phụ thuộc vào mức độ tham gia đông đảo của dân chúng vào công việc chính-quyền. Tuy nhiên, có một số người khác lại nhìn hiện tượng đó dưới một cặp mắt bi quan : Hiện tượng đó biểu hiệu tình trạng phân hóa trầm trọng của xã-hội.

Bỏ ngoài vấn đề định giá hiện tượng dân chúng quan tâm nhiều đến chính-trị như trên, chúng tôi chỉ nhận định một cách thực tế rằng trong giai đoạn sau Cách-Mạng 1.11.1963 có rất nhiều tổ chức chính-trị mới xuất hiện, hoạt động trên chính trường theo nhiều khuynh hướng khác nhau và đại diện cho nhiều nhóm quyền lợi khác nhau. Mọi nghề nghiệp, mọi phe nhóm, mọi sắc dân, mọi địa phương và mọi tôn giáo đều cho ra đời một số tổ chức để hoạt động tranh đấu cho quyền lợi liên hệ.

Công-giáo Việt-Nam, trong bầu không-khí chính-trị sôi động đó, cũng cho ra đời một số tổ chức, đoàn thể đại diện cho khuynh hướng của mình. Có một số đoàn thể chính-trị thuần túy, cũng có một số đoàn thể không mục tiêu chính-trị nhưng chắc chắn có ảnh hưởng chính-trị.

Trong chương này chúng tôi sẽ nghiên cứu về

tổ-chức và hoạt động chính-trị của người Công-giáo Việt-Nam.

ĐOẠN I. - TỔ-CHỨC. -

Đại cương, tổ-chức chính-trị của Công-giáo Việt-Nam được phân biệt thành hai loại : một loại là cơ quan lãnh đạo các đoàn thể chính-trị trực thuộc khối Công-giáo, và một loại là tổ chức chính-trị thuần túy như chính đảng Công-giáo, lực lượng chính-trị Công-giáo, loại này nằm trong hệ thống khối Công-giáo, dưới sự hướng dẫn của cơ-quan lãnh đạo. Loại thứ nhất vạch đường hướng, đưa ra những nguyên tắc căn bản cho loại thứ hai theo đó mà sinh-hoạt, nó cũng có nhiệm vụ điều hợp hoạt động các đoàn thể thuộc loại thứ hai. Loại thứ hai trực tiếp hoạt động, tranh đấu cho mục tiêu giáo-hội và cho mục tiêu riêng của nhóm mà họ đại diện. Loại này làm chính-trị thực sự.

Chúng tôi sẽ khảo cứu trên hai lãnh vực : cơ cấu tổ chức và lãnh đạo, lực lượng và phương tiện hoạt động.

I. - CƠ CẤU TỔ-CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO. -

A. - CÁC CƠ-QUAN LÃNH ĐẠO. - Kể từ sau Cách-Mạng 1.11.1963 đến nay, hay đúng hơn từ 7/6/1964 đến nay, cơ cấu tổ chức cấp trung-ương khối Công-giáo đã thay đổi nhiều.

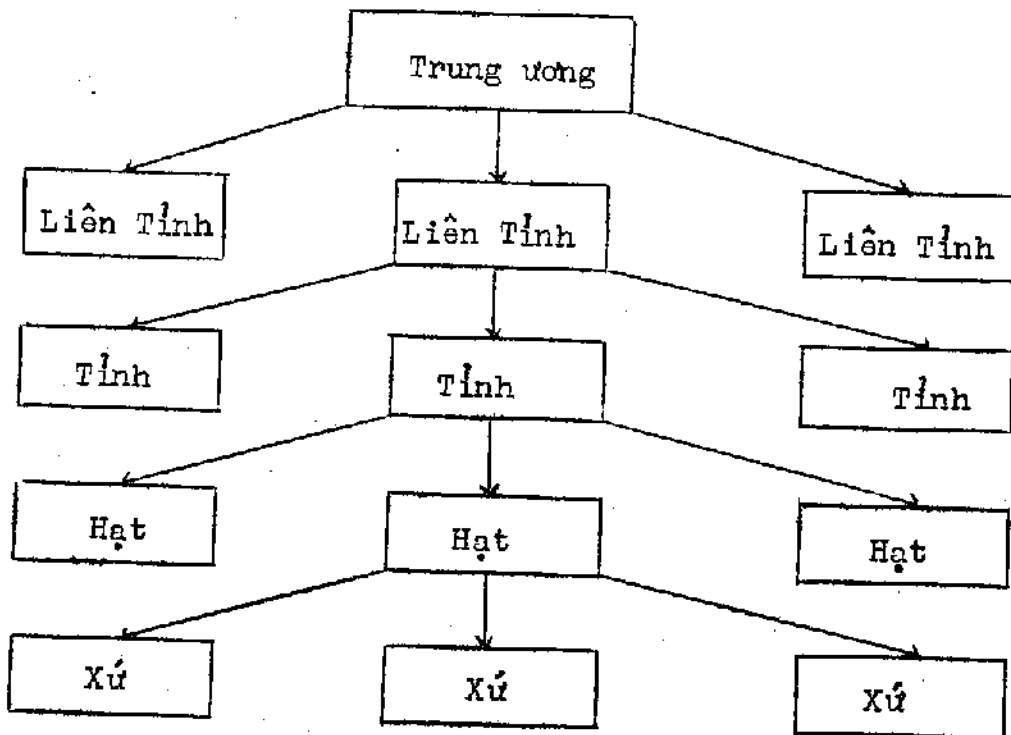
Trước hết là Ủy Ban Trung-Ương Tranh đấu Công-giáo (UBTUTĐCG) hay Ủy Ban Trung-Ương Công-giáo Đại Đoàn Kết (UBTUCGĐĐK), qua văn-phòng liên lạc cạnh tòa Tổng Giám-Mục (VPLL/CTTGM), Chủ-Tịch Đoàn Khối Công dân Công-giáo (CTD/KCDCG), đến Ban Chấp Hành Trung-Ương khối công-dân Công-giáo (BCH/KCDCG). Ngoài ra một số đề nghị được đưa ra về cơ-quan lãnh đạo : Ủy Ban Điều Hợp (UBĐH) do 3 đoàn thể Lực Lượng Đại Đoàn Kết, Quốc Dân Liên Hiệp và Công-giáo dân đề nghị, và UBĐH khối công dân Công-giáo do Linh-Mục Trần Dzu đề nghị. Cả hai tổ chức sau này chưa được thành lập.

1) - UBTUTĐCG hay UBTUCGĐĐK. - Đây là một tổ chức Trung

Ương được Chủ-Tịch U.B. Linh-Mục Hoàng-Quỳnh quy định như sau : Trên hết là Chủ-Tịch U.B., Ủy Ban được chia làm nhiều tiểu ban do một số Linh-Mục phụ trách. Tại địa phương có những UBTDGG Liên Tỉnh, UBTDGG Tỉnh, UBTDGG hạt và UBTDGG xứ (hay họ). Các Ủy Ban địa phương do một số giáo dân phụ trách chứ không do các Linh-Mục phụ trách như UBTU. Tại địa phương các Linh-Mục chỉ làm cố vấn cho các Ủy Ban.

Đại diện Ủy Ban xứ bầu ra Ủy Ban hạt, đại diện ủy ban hạt bầu ra Ủy Ban Tỉnh và đại diện Ủy Ban Tỉnh bầu ra Ủy Ban Liên Tỉnh. Cơ cấu tổ chức các Ủy Ban địa phương cũng giống Ủy Ban Trung-Ương : gồm một Chủ-Tịch và một số Ủy viên phụ trách các tiểu ban.

Linh-Mục Hoàng-Quỳnh đã phác họa một sơ đồ tổ chức khối Công-giáo Đại Đoàn Kết như sau :
Sơ đồ tổ chức UBTDGG và UBCGDDK.



2) - VPLL/CTTGM. - Cơ quan này ra đời vào trung tuần tháng 4 năm 1965. Sau những ngày đen tối nhất của lịch sử Tôn giáo Việt-Nam (cuối tháng 8 năm 1964), các tôn giáo đã cùng nhau thiết lập một tổ chức gọi là văn-phòng liên lạc tôn giáo (1.9.1964) để giải quyết những vấn đề rắc rối giữa các tôn giáo với nhau. Căn cứ theo đó, các cấp giáo quyền Công-giáo Việt-Nam cũng cho thiết lập VPLL/CTTGM với nhiệm vụ lúc đầu là tư vấn cho Đức Tổng Giám-Mục Saigon trong những vấn đề liên hệ tới chính-trị. Dần dần vì tình thế bắt buộc và vì sự đòi hỏi của các tổ chức Công-giáo trên phương diện thế tục, VPLL thấy cần phải mở rộng mục đích và phạm vi hoạt động. Tuy nhiên VPLL không muốn làm chính-trị, không muốn trở thành cơ quan lãnh đạo các đoàn thể chính trị trực thuộc khối Công-giáo, VP chỉ giữ nhiệm vụ cố vấn, nêu những nguyên tắc căn bản cho những hoạt động chính-trị hoặc nhận định về thái độ người Công giáo trong từng giai đoạn. Văn phòng có thể khuyến cáo các tổ chức chính-trị, phán đoán các hành vi dựa theo nguyên tắc của Giáo-Hội trên phương diện chính-trị và xã-hội. Văn-phòng này do một số Linh-Mục uy tín đối với các đoàn thể chính-trị được Đức Tổng Giám-Mục chỉ định điều hành. Thành phần gồm có : Linh-Mục Hoàng-Quỳnh liên lạc với Lực Lượng Đại Đoàn Kết và Liên đoàn sinh-viên học sinh Tự do Dân Chủ (LDSVHSTD), Linh-Mục Hồ-văn-Vui liên lạc với Mặt trận CGD và QDLH, Cha Nhân liên lạc với Cộng Đồng Giáo Dân (CDGD).

Tại địa phương, một số tòa Giám-Mục, tùy nhu cầu cũng tổ chức những văn phòng tương tự.

3) - Chủ-Tịch Đoàn KCDCG. - Trong kỳ đại hội khối CDCG toàn quốc ngày 15 và 16/5/1966 tại Saigon đã đi đến việc thành lập một chủ-tịch đoàn KCDCG, gồm 7 Linh-Mục : Linh-Mục Hoàng-Quỳnh, Đinh-bình-Định, Linh-Mục Quyển, Linh-Mục Thanh, Linh-Mục Lục, Linh-Mục Trần-đức-Huỳnh và Linh-Mục Nhơn. (Tài-liệu lưu cứu I, LLDDK). Đại hội đã tán phong Chủ-Tịch Đoàn lâm thời. Đó là cơ quan lãnh đạo khối CDCG Việt-Nam. Chủ-Tịch Đoàn không làm chính-trị, khối CDCG không làm chính-trị. Mục đích của Chủ-Tịch Đoàn KCDCG là

hướng dẫn hoạt động chính-trị của giáo dân, nó lấy lại những nhiệm vụ của VPLL/CTTGM trước đây. Cơ cấu tổ chức được ấn định như sau : Chủ-Tịch Đoàn bầu ra một Tổng Thư Ký và một số ủy viên lập thành văn phòng thường vụ theo dõi và hướng dẫn hoạt động của giáo dân về phương diện chính-trị. Tại địa phương, cạnh mỗi tòa Giám-Mục, mỗi hạt, các xứ đều có tổ chức tương tự. Tổ chức này chỉ hoạt động trong vài tháng rồi xẹp đi. Đến đầu năm 1967 Đức Tổng Giám-Mục Saigon ra lệnh triệu tập Đại hội CDCG toàn quốc để bầu lại ban Chấp Hành Trung-Uống, nhưng vì gần ngày bầu cử Quốc-Hội, một số người muốn lợi dụng khối để ra tranh cử, nên Đại hội bị thất bại.

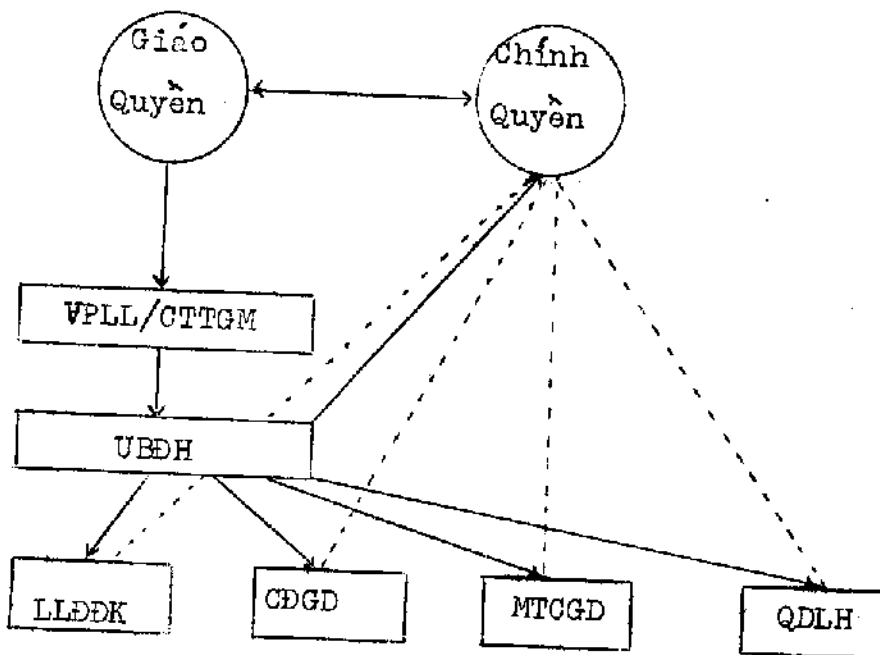
4)- Các ban chấp hành khối CDCG. -

Bằng đi cho đến nay, Đức Tổng Giám-Mục lại ra lệnh chấn chỉnh tổ-chức khối CDCG. Người ta đã thay một vài Ban chấp hành lâm thời khối Công dân Công-giáo tại một số địa phận. Tại địa phương tổ chức cũng tương tự Trung-Uống : mỗi hạt mỗi xứ đều có Ban chấp hành khối CDCG. Nhiệm vụ là đào tạo những công dân Công-giáo tốt và có khả năng để tham gia chính-trị, đồng thời chuẩn bị cho cuộc đấu tranh chính-trị với Cộng-Sản sau này (lời Đức Tổng Giám-Mục Saigon ngày 15/6/1969 tại nhà thờ Chợ-Quán).

5)- Ủy Ban Điều Hợp. -

Vào tháng 8/1965 một số đoàn thể chính-trị Công-giáo như Lực lượng Đại đoàn-Kết, Công giáo dân và Quốc Dân Liên Hiệp đã đề nghị thành lập một tổ chức gọi là ủy ban điều hợp. Ủy ban này có quyền hạn và trách nhiệm trong việc điều hòa và phối hợp các hoạt động của các đoàn thể Công-giáo, nhất là các hoạt động chính-trị. Thành phần gồm các Giáo dân được các đoàn thể cử ra. Tuy nhiên để bảo đảm uy tín đối với quần chúng, ủy ban sẽ mời một vị Linh Mục làm Cố-vấn. Thực tế thì tổ chức này chưa được thành hình.

Sơ đồ tổ-chức UBĐH.



6) - UBĐH/KCĐCG. - Vào tháng 5/1966 người ta lại đề nghị một khuôn mẫu tổ chức lãnh đạo mới gọi là UBĐH/KCĐCG Ủy Ban này gồm một số Linh-Mục có uy tín và một số giáo dân có khả năng. Ủy Ban sẽ là bộ phận duy nhất có quyền lên tiếng và hoạt động nhân danh khối CDCG. Tại mỗi địa phận, hạt và xứ, tùy cấp đều có UBĐHKCĐCG tương tự như Trung-Ương. nếu VPLLCTTGM còn được duy trì thì giới hạn quyền hành và nhiệm vụ vào việc liên lạc giữa các tòa Giám Mục và UBĐH nói trên, hoặc liên lạc nghi lễ ngoại giao giữa các Giám-Mục và chính-quyền. Đề nghị này cũng không được thực hiện.

Tóm lại, qua 6 tổ chức cơ quan lãnh đạo khối Công giáo nói trên chúng ta nhận thấy rằng các tổ chức này hành động không liên tục và hữu hiệu. Có lẽ đó chính là lý do sự thay đổi các tổ chức hình thức này.

B. - CÁC ĐOÀN THỂ VÀ LỰC LƯỢNG CHÍNH-TRỊ TRỰC THUỘC KHỐI CÔNG-GIÁO. -

Theo tờ trình về quá trình tổ chức khối Công dân Công-giáo ngày 1/8/1965 của H.A.C. thì UBTUTĐCG, đổi thành UBTUCGĐĐK, mắc phải nhiều khuyết điểm. Đó là một tổ chức do sáng kiến của Linh-Mục Hoàng-Quỳnh, không được giáo quyền Việt-Nam chuẩn nhận công khai, nó lại chỉ bao gồm phần lớn các phân tử giáo dân di cư, sau nữa, đường lối lãnh đạo chính-trị của nó thiếu thống nhất liên tục, thiếu tổ chức chặt chẽ Đó là lý do xuất hiện một số tổ chức Công giáo miền Nam như cộng đồng giáo dân, Quốc Dân Liên Hiệp, Mặt trận Công giáo dân (đầu năm 1965) và đảng dân chủ Thiên Chúa Giáo (1966). Đồng thời để phân phối quyền hành và hoạt động, UBTUCGĐĐK đã cho ra đời 2 tổ chức hoạt động công khai : LLĐĐK và LĐSVHSTD. (Tài liệu lưu cứu số 1 của LLĐĐK).

Vì khuôn khổ tập luận vẫn không cho phép khảo cứu đầy đủ các đoàn thể kể trên, chúng tôi sẽ trình bày sơ lược về tổ chức và hoạt động các tổ chức ấy, và sẽ chỉ nhấn mạnh nhiều đến Lực Lượng Đại Đoàn Kết, một tổ chức chánh trị Công-giáo Việt-Nam quan trọng nhất.

1)- Q.D.L.H. - Đây là một tổ chức chính-trị xuất hiện ngày 27/10/1964 do Ông Huỳnh-kim-Nên lãnh đạo. Bên ngoài mang tính chất một chính đảng, bên trong vẫn liên lạc trực tiếp và mật thiết với các đoàn thể Công-giáo khác để hoạt động. Thành phần hầu hết là người Nam, liên kết với Linh Mục Hoàng-Quỳnh và các tổ chức cấp tiến như LĐSVHSTD, CGGD tham gia các cuộc tranh đấu do khối Công-giáo khởi xướng.

2)- Đảng DCTQ. - Do Ông Hoàng-xuân-Việt thành lập ngày 20/4/1966. Thành phần đa số là trí thức. Đường lối giống đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo của Tây Đức. Đảng có danh mà không có thực, không có hy vọng trở thành một lực lượng đáng kể. Theo đúng tinh thần bản tuyên ngôn ngày 22/1/1964 của Hội đồng Giám-Mục Việt-Nam, cấm các chính đảng không được mang danh Công-giáo hay Thiên Chúa Giáo, Đức Tổng Giám-Mục Saigon đã khuyến cáo Ông Hoàng-xuân-Việt đổi tên đảng.

3)- Cộng Đồng Giáo Dân. - Đây là một tổ chức Chính-trị mang nhiều màu sắc tôn giáo. Nó được thành lập đầu năm 1965 do một số Linh-Mục dòng Chúa Cứu Thế và một số trí thức Công-giáo. Mục tiêu của tổ chức này là hướng dẫn giáo dân về phương diện chính-trị, huấn luyện công dân Công giáo trở thành người hữu dụng cho xã-hội.

CGGD có khuynh hướng ôn hòa thường liên lạc với các lực lượng công giáo cấp tiến khác như LDSVHSTD, QDLH và MTCGD. Thành phần Cộng Đồng Giáo Dân là những người có khả năng văn-hóa cao. Tại Saigon có chừng vài chục khu. Mỗi khu có từ 30 - 100 đoàn viên.

4)- Mặt trận công giáo dân. - Đây là một tổ chức chính trị do Linh-Mục Hồ-văn-Vui thành lập và lãnh đạo hồi đầu 1965. Thành phần gồm phần lớn những giáo dân người Nam. Mặt trận hợp tác với khối CGĐĐK trong nhiều cuộc tranh đấu chính-trị, đặc biệt là cuộc vận động lật đổ Phan-huy-Quát hồi đầu tháng 6/1965.

5)- Tổng hội thanh niên dân tiến Việt-Nam. - Đây là một tổ chức có tính cách xã-hội nhưng chắc chắn có gây ảnh hưởng chính-trị. Tổng hội do Ông Phạm-hữu-Giao và Linh-Mục Trần-Dzu thành lập ngày 19/3/1968, nhưng được chính quyền chấp nhận ngày 12/7/1968. Mục đích của tổ chức là đạo tạo thanh niên Nam Nữ Việt-Nam thành những Công dân hoàn hảo về 3 lãnh vực Đức, Trí, thể dục và tích cực phục vụ tổ quốc hữu hiệu. Vì mới lập nên chưa có ảnh hưởng đáng kể.

6)- LDSVHSTD. - Khởi thủy liên đoàn là một bộ phận của UBTUTDCG hoạt động sát cánh với Linh-Mục Hoàng-Quỳnh và được Linh-Mục cho ra đời hoạt động công khai ngày 6/12/1964. Khi còn ở trong UBTUTDCG, Liên đoàn phát triển mạnh tại Saigon, Gia-Định, Vũng-Tàu, Biên-Hòa, Hồ-Nai, Đà-Nẵng. Khi Linh-Mục Hoàng-Quỳnh mất uy tín thì Liên Đoàn cũng mai một.

7)- LLĐĐK. - Như đã minh xác ở trên, chúng tôi sẽ nghiên cứu tỉ mỉ về LLĐĐK.

a/- Về nguồn gốc, LLĐĐK trước kia là một bộ phận của UBTUTĐCG với danh hiệu là TNĐĐK (thanh niên ĐĐK) phụ trách phần vụ thanh niên.

Đầu năm 1965 Linh-Mục Hoàng-Quỳnh xin phép Chính-Quyền cho hợp thức hóa thành một lực lượng chính-trị. Bộ Nội-Vụ đã chấp thuận bằng Công-văn số 1666 BNV/KS ngày 4/3/1965. Lý do thành lập đã được Linh-Mục Hoàng-Quỳnh trình bày trong Thông-Cáo ngày 2/3/1965 :

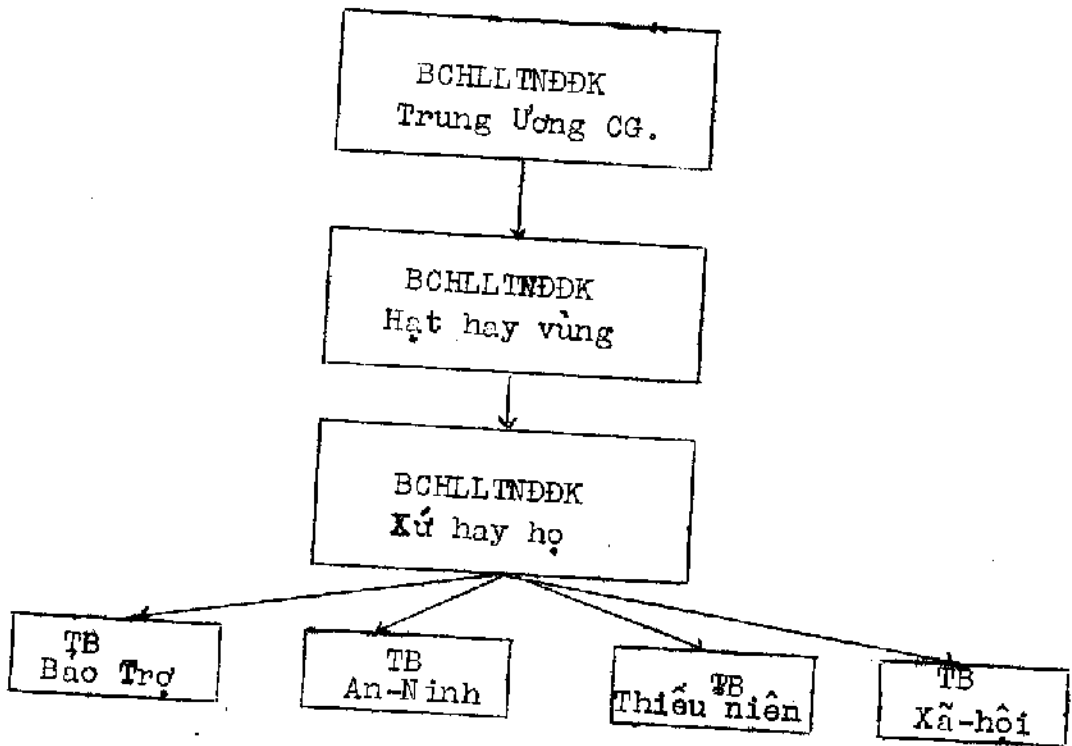
- 1.- Để anh em thanh niên có 1 tiếng nói riêng biệt của mình được Chính-Phủ công nhận.
- 2.- Các hoạt động và nhất là hội hè của anh em được bảo đảm an-ninh.
- 3.- Để anh em có quyền tự quyết và như thế đem đến sự tự do Dân Chủ thực sự cho tổ chức chúng ta".

(Điều lệ của LLĐĐK)

Ngày nay LLĐĐK đã khá trưởng thành về phương diện tổ chức, hoạt động và ý thức chính-trị. Nó đóng vai trò chính đáng khá quan trọng trong sinh hoạt chính-trị Quốc gia.

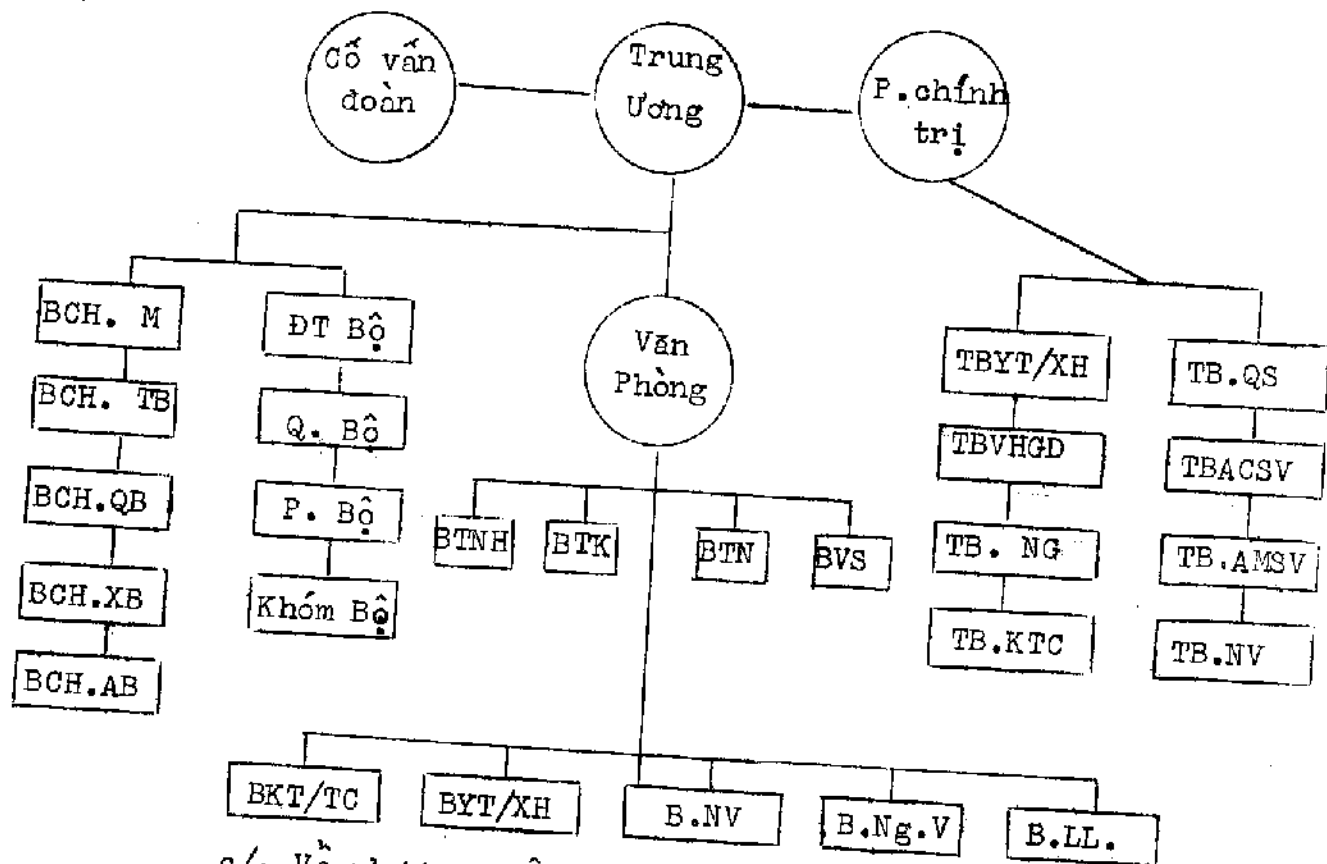
b/- Về tổ chức. - Khi còn là một tiểu ban trong UBTUTĐCG, LLTNĐĐK được tổ chức như một đoàn thể tôn giáo, sẵn cứ vào địa giới giáo xứ, giáo hạt và địa phận để tổ chức. Trên hết là một ban chấp hành trung ương, tại địa phương có những ban chấp hành hạt, và xứ. Thành phần gồm một Trưởng Ban chấp-hành, một hay hai phó trưởng ban, một hay hai thư-ký và một ủy viên tài-chánh. Mỗi ban chấp hành lại có 4 tiểu ban : tiểu ban bảo trợ, tiểu ban an-ninh, tiểu ban thiếu niên và tiểu ban xã-hội.

Sơ đồ tổ chức LLTNDK.



Khi trở thành một đoàn thể chính-trị hoạt động công khai, Lực Lượng lại được tổ chức hoàn toàn giống một chính đảng : có ấp bộ, xã-hội, quận bộ, tỉnh bộ, thành bộ, thị bộ và Đô-Thành bộ, trên hết là ban chấp hành trung ương. Mỗi cấp bộ có một ban chấp hành, thành phần gồm một chủ-tịch, một hay nhiều phó chủ-tịch, một thư ký, một hay nhiều phó thư ký (ở trung ương có 1 Tổng Thư ký và 2 phó Tổng Thư Ký) một thủ quỹ và một phó thủ quỹ, và một số ủy viên phụ trách các ban hoạt động chuyên biệt có tính cách thường xuyên.

Hệ thống tổ chức LLĐĐK.



c/- Về phương diện lãnh đạo.-

Khi còn là Lực Lượng thanh niên Đại Đoàn Kết, một tiêu ban trong UBTUCGĐĐK, việc lãnh đạo đồng thể này do các vị Linh-Mục đảm nhiệm. Nhưng khi trở thành một chính đảng, Lực Lượng Đại Đoàn Kết được lãnh đạo bởi một ban chấp hành Trung-Ương do đại hội toàn quốc bầu cứ hai năm một lần thành phần ban chấp hành Trung-Ương được đại hội toàn quốc 1967 là :

- Chủ-Tịch : Kỹ-Sư Nguyễn-gia-Hiến
- Đệ I Phó Chủ-Tịch : Ô. Nguyễn-văn-Bách
- Đệ II Phó Chủ-Tịch : G.S. Vũ-ngọc-Ánh
- Tổng Thư Ký : Ô. Hoàng-thái-Ninh.
- Phó Tổng Thư Ký : Ô. Nguyễn-văn-Hiến
- Ủy viên kinh tài : BS. Phạm-văn-Triển
- Ủy viên xã-hội : Ô. Nguyễn-hòa-Tường

- Ủy viên Tuyên nghiên huấn : Vũ-văn-Khuông
- Ủy Viên Kiểm Soát : Ô. Nguyễn-minh-Đặng
- Ủy Viên Tổ Chức : Ô. Trần-văn-Quá
- Ủy Viên Thanh Niên : Ô. Nguyễn-Thỏa
- Ủy Viên An-Ninh : Ô. Chu-văn-Tân.

Các Lực Lượng ĐDK cấp bộ được lãnh đạo bởi một ban chấp hành cấp bộ do đại hội thường niên mỗi bộ bầu lên. Nhiệm kỳ là một năm.

Trên thực tế, để bảo đảm uy tín đối với dân chúng, cấp lãnh đạo lực lượng luôn phải dựa vào uy tín tự nhiên của các vị cố-vấn. Hầu hết các vị này là Linh-Mục có tiếng ở Trung Ương hay các Linh-Mục chánh sở các họ đạo địa phương. Bằng cố hiến nhiên là trong các dịp cần phải vận động quần chúng Công-giáo tham gia sinh-hoạt của lực lượng, hậu thuẫn cho lực lượng, BCH Trung-Ương thường phải nhắc nhở các ban chấp hành địa phương cậy nhờ tiếng nói của các vị cố vấn. Vì giáo dân chỉ tin tưởng các vị lãnh đạo tinh thần của mình. Vậy trên thực tế các Linh-Mục vẫn là những vị lãnh đạo tự nhiên của lực lượng Đại Đoàn Kết.

II. - LỰC-LƯỢNG VÀ PHƯƠNG-TIÊN HOẠT ĐỘNG. -

A. - CƠ-QUAN LÃNH ĐẠO KHỐI. -

Nói chung, các cơ quan lãnh đạo khối Công-giáo, vì không muốn làm chính-trị, nên không có lực lượng riêng. Lực lượng của cơ quan này là sức mạnh toàn thể các lực lượng của các đoàn thể chính trị trong khối. Cơ quan lãnh đạo cũng không có cán bộ tại địa phương, nếu có cũng chỉ là những thành phần các cơ quan tương tự tổ chức tại địa phương. Cho nên các cơ quan này không thể đơn độc vận động một cuộc tranh đấu như các đoàn thể chính-trị trong khối.

Riêng Ủy Ban Trung-Ương Tranh đấu Công-giáo hay Ủy Ban Trung Ương Công-giáo Đại Đoàn Kết vừa là một cơ quan điều hợp hoạt động các đoàn thể khác, vừa là một lực lượng thực sự. Vì trong những ngày sau Cách-Mạng 1.11.1963

tình hình chính-trị vô cùng sôi động, giáo-hội Công-giáo bị đe dọa trầm trọng bởi những phản tử quá khích núp dưới chiêu bài thanh toán can lao và tàn tích chế độ cũ, đe công khai tan công giáo hội, hành hạ tàn sát giáo dân. Mỗi người giáo dân đều mong muốn đứng vào một lực lượng phản công lại các phong trào quá khích nói trên. Lúc đó Linh-Mục Hoàng-Quỳnh, một người có nhiều thành tích và uy tín đối với người Công-giáo đã khởi xướng một phong trào đấu tranh bảo vệ giáo-hội. Vì thế giáo dân đã coi Linh Mục như một lãnh tụ cứu tinh, đoàn kết lại, đứng sau lưng Linh-Mục làm thành một lực lượng hùng hậu cho UBTUTĐCG. Những cuộc biểu tình vĩ đại hàng trăm ngàn người đã được tổ chức dưới sự điều khiển của UBTUTĐCG Saigon và các tỉnh trên toàn quốc.

Phương tiện hoạt động của UBTUTĐCG là những phương tiện của giáo-hội Công-giáo Việt-Nam. Các Thánh-Đường trở thành những trung tâm sinh-hoạt của Ủy Ban, các báo chí Công-giáo trở thành phương tiện truyền bá chủ trương và đường lối hoạt động của Ủy Ban, các vị lãnh đạo trong giáo hội trở thành cán bộ của Ủy Ban. Có thể nói tất cả những phương tiện hành đạo của các xứ, hạt đều được động viên vào hoạt động của Ủy Ban.

Chính vì vậy trong quá trình tranh đấu của khối Công-giáo có lẽ chỉ trong thời kỳ UBTUTĐCG hoạt động là có một lực lượng mạnh mẽ có phương tiện hoạt động mạnh mẽ nhất.

B. - LỰC-LƯỢNG ĐẠI ĐOÀN-KẾT. -

Trong thời gian còn là một tiểu ban trong UBTUTĐCG, Lực Lượng thanh niên Đại Đoàn Kết là "tất cả giáo dân từ 16 tuổi trở lên" (Tài liệu lưu cứu I, LLĐBK, trang 60) căn cứ vào tuổi, lực lượng chia làm 4 thành phần như sau :

1. - Quý Ông từ 51 tuổi trở lên đứng trong tiểu ban bảo trợ đảm nhiệm công tác canh phòng ban ngày, phòng hỏa

và cố võ tinh thần anh em ban an-ninh.

2.- Quý Ông từ 20 tuổi đến 50 đứng trong tiểu ban An Ninh, nông cốt, chia thành từng đơn vị như tổ chức quân đội bảo vệ làng xóm.

3.- Thiếu niên từ 16 - 19 tuổi xung vào thành phần liên lạc, thông tin v.v... trong tiểu ban thiếu niên.

4.- Phụ nữ được đặt trong tiểu ban xã-hội, lo tiếp tế, cứu thương, ủy lạo v.v...

(Tài liệu lưu cứu I, LLĐĐK)

Khi trở thành Lực Lượng chính-trị thực sự, LLĐĐK có những đoàn viên làm lực lượng. Đoàn viên phải là người Việt-Nam, đủ tuổi hưởng quyền công dân (ít nhất 18 tuổi) bất luận nam nữ, không phân biệt tôn giáo địa phương, chấp nhận điều lệ và nội quy của lực lượng, được một đoàn viên cũ giới thiệu và xin gia nhập lực lượng. Ngoài ra, lực lượng của LLĐĐK còn là toàn thể những người có cảm tình với lực lượng. Trong số đó phải kể những vị lãnh đạo tinh thần các họ đạo và giáo dân trong giáo hội Công-giáo Việt-Nam. Trên thực tế giáo dân Công-giáo Việt-Nam chỉ thông cảm và ủng hộ LLĐĐK về những vấn đề và những cuộc tranh đấu có liên quan trực tiếp đến đời sống giáo dân và giáo-hội.

Về phương tiện hoạt động, lúc đầu lực lượng là một tiểu ban của UBTUTĐCG nên cũng nhờ vào phương tiện của giáo-hội. Khi đứng tách ra thành lực lượng chính-trị thực sự LLĐĐK có pháp nhân tính, có quyền tạo mãi và nhận tặng đủ. Tài sản của lực lượng là : Bất động sản và động sản do lực lượng làm sở-hữu-chủ, Tài nguyên của lực lượng là: Tiền đóng góp của đoàn viên (nhập hội 50\$ và nguyệt liêm 10\$ cho mỗi đoàn viên), tiền quyên tặng của các an nhân, tiền thầu do các doanh vụ hợp pháp của lực lượng.

Tóm lại, về tổ chức, khối công-giáo chính-trị Việt-Nam gồm hai cơ quan : cơ quan lãnh đạo có nhiệm vụ

điều hợp hoạt động các đoàn thể chính-trị thuộc khối, hoạch định đường hướng căn bản cho các đoàn thể chính-trị thuộc khối theo đó mà hoạt động. Cơ cấu tổ chức của loại cơ quan này là cơ cấu tổ chức giáo hội Công-giáo Việt-Nam từ Trung Ương đến địa phương. Trong khi đó các đoàn thể chính-trị thuộc khối lại được tổ chức theo ranh giới hành chánh quốc gia : từ xã lên quận, tỉnh, thị xã, đô thành và trung ương. Các tổ chức lãnh đạo mang tính cách tổ chức giao quyền, các tổ chức trực thuộc lại có tính cách tổ chức Công dân. Vì thế, cấp lãnh đạo, lực lượng và phương tiện của cơ quan lãnh đạo và tổ chức trực thuộc cũng một đảng mang tính chất giáo-hội, một đảng theo tính cách giáo dân với tính cách cộng dân. Tuy nhiên, trên thực tế, lực lượng của các đoàn thể chính-trị trực thuộc khối, tùy thuộc vào lực lượng giáo hội, tức là lệ thuộc sự tham gia và ủng hộ của giáo dân và giáo sĩ rất nhiều.

ĐOẠN II. - HOẠT ĐỘNG. -

Nói tổng quát, những hoạt động chính-trị của Công giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1.11.1963 có thể chia làm hai phần : hoạt động tích cực và hoạt động tiêu cực. Cả hai đường lối này đều nhằm 3 mục tiêu :

- Chống Cộng-Sản
- Bảo vệ tự do tín ngưỡng, nhân quyền và tổ quốc
- Đoàn kết với những cá nhân và đoàn thể cùng chí hướng.

Những hoạt động này có khi do cơ quan lãnh đạo, có khi do các lực lượng thuộc khối, có khi cả hai tổ chức phối hợp hoạt động.

I. - NHỮNG HOẠT ĐỘNG TÍCH-CỰC. -

Trên phương diện tích cực, khối công-giáo nhằm phát huy ý thức chính trị, thiết lập và phát triển các đoàn thể chính trị, tham gia các cuộc bầu cử và đóng góp

ý kiến về các vấn đề chính-trị quốc-gia.

A. - PHÁT HUY Ý THỨC CHÍNH-TRỊ. -

Nếu "nhiệm vụ của chính đảng là huấn luyện công dân và những nhà lãnh đạo tương lai" (Nguyễn-văn-Bông, Chính-trị học và Luật Hiến Pháp, Saigon 1967) thì những hoạt động nhằm phát huy ý thức chính-trị của Công-giáo Việt-Nam chính là nhằm thực hiện nhiệm vụ đó.

Người ta nói rằng một trong những mục tiêu của cuộc biểu tình ngày 7/6/1964 của khối Công-giáo chính là gây ý thức chính-trị cho công dân Công-giáo. Thực vậy, kể từ sau cuộc biểu tình nói trên, có thể nói toàn thể giáo dân Công-giáo Việt-Nam đã chú ý tìm hiểu chính-trị rất nhiều. Từ chỗ tìm hiểu chính-trị, người ta đã đi tới có một lập trường chính-trị và tìm cách phát biểu lập trường đó. Những cuộc biểu tình vĩ đại kế tiếp như cuộc biểu tình của giáo dân Công-giáo miền trung ngày 14/6/1964, của Giáo dân Công-giáo miền Tây ngày 28/6/1964 và những cuộc biểu tình, những kiến nghị ủng hộ lập trường của UBTUTĐCG tại hầu hết các tỉnh trên toàn quốc là âm vang của cuộc biểu tình ngày 7/6/1964 của khối Công-giáo.

Tiếp theo đó là việc thiết lập các đảng phái chính-trị Công-giáo. Các đoàn thể, đảng phái này liên tiếp tổ chức những buổi học tập thảo luận và phổ biến lập trường của khối Công-giáo và của riêng các đoàn thể ấy ... Đặc biệt nhất là tổ chức "Cộng Đồng Giáo Dân" nhằm mục tiêu duy nhất là "đào tạo cán bộ trên căn bản học thuyết xã-hội Công-giáo về kinh-tế, chính-trị, xã-hội tổng quát. Cán bộ có nhiệm vụ truyền bá tư tưởng xã-hội Công-giáo bằng lời nói và việc làm. Hướng dẫn tư tưởng giáo dân để kiến lập một thái độ chính-trị thích đáng với tình thế hầu làm căn bản cho các phản ứng chính-trị" (Dương-hồng-Ngọc, Cuộc Cách-Mạng tương lai, luận văn tốt nghiệp Cao-Học I, 1967). Mục tiêu của khối công dân Công-giáo đang được tái lập cũng chỉ nhằm mục tiêu "huấn luyện giáo dân trở thành những công dân tốt, hiểu biết thấu đáo

về chính-trị để tung vào xã-hội hầu biến cải chính-trị quốc gia nên hoàn thiện" (Lời Đức Tổng Giám-Mục Saigon ngày 15/6/1969 tại nhà thờ Chợ-Quán).

B.- THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH-TRỊ CÔNG-GIÁO.-

Có thể nói, phương cách để bày tỏ lập trường hữu hiệu nhất là tham gia các đoàn thể chính-trị. Vì "chính đảng là điều kiện tối cần của cuộc sinh-hoạt chính-trị". Ý thức điều đó, các nhà lãnh đạo Công-giáo lúc nào cũng tìm cách thành lập và phát triển các đoàn thể chính trị để các giáo dân tham gia đông đảo.

Lý do thành lập LLĐDK như một chính đảng được người ta cho là : "Muốn gây thêm thanh thế chính-trị cho khối Công-giáo và để giáo dân tham gia chính-trị nhiều hơn bằng cách thành lập thêm một số tổ chức chính-trị với các danh hiệu khác" (Dương-hồng-Ngọc, luận văn tốt nghiệp Cao-Học I, 1967) việc thành lập các đoàn thể chính-trị Công-giáo mới như : Cộng đồng giáo dân, phong trào Công giáo dân, Quốc Dân Liên Hiệp khoảng đầu năm 1965 được tác giả tờ trình "quá trình tổ chức chính-trị khối Công-giáo" cho rằng tổ chức UBTUTDCG chỉ mới bao gồm các giáo dân di-cư, các tổ chức mới được lập ra để gây mọi trường hoạt động cho các giáo dân người Nam. (Tài liệu lưu trữ I, LLĐDK, trang 108).

Ngoài ra, ý thức rằng "Khuyênh hướng đầy ý nghĩa của nền dân chủ cận đại là một công dân thích có một lập trường chính-trị trong những tổ chức không mục tiêu chính-trị hơn là tham gia thẳng thắn vào đảng phái chính-trị" (Nguyễn-văn-Bông, Luật Hiến Pháp và chính-trị học, Saigon 1967), các nhà lãnh đạo Công-giáo đã khuyến khích thành lập và phát triển rất nhiều đoàn thể không mục tiêu chính-trị để khai thác triệt để khả năng chính-trị của các Công dân Công-giáo không muốn bị lôi cuốn vào chính-trị. Đó là trường hợp thành lập Liên Đoàn Sinh-viên học-sinh Tự Dân, Tổng hội thanh niên Dân Tiến Việt-Nam, và việc tái

lập khối Công dân Công-giáo mới đây.

C.- THAM GIA NHỮNG CUỘC BẦU CỬ.-

Phương thức tốt nhất để thực hiện lập trường chính trị là nắm chính quyền. Trong chế độ dân chủ có 3 quyền : Hành pháp, lập pháp và tư pháp. Theo các nhà lãnh đạo Công giáo, quyền hành-pháp và tư pháp vừa dễ mang tiếng xấu vừa khó dành được. Chỉ có quyền lập pháp dễ dàng, ít bị mang tiếng lại là nơi để đem lập trường của mình lồng vào chính sách Quốc-gia.

Sự tham gia tích cực của người công dân Công-giáo trong các cuộc bầu cử Thượng-Viện, Hạ-Viện và Tổng-Thống, Phó Tổng-Thống là một chứng minh cho nhận định trên. Người Công-giáo chiếm 4 liên danh trong số 6 liên danh đặc cử vào Thượng-Viện : Liên danh Trời-Việt, Liên danh Công-ích Công bằng xã-hội, Liên danh Đoàn-Kết để tiến bộ và liên danh Đại Đoàn Kết. Ở Hạ-Viện số người Công-giáo trúng cử ít hơn nhưng không dưới tỷ số 10% tương ứng với tỷ số giáo dân Công-giáo trong tổng số dân chúng Việt-Nam. Sau hết, kết quả cuộc bầu cử Tổng-Thống phải được coi là do sự đóng góp tích cực của người Công-giáo đối với liên danh Thiệu-Kỳ.

D.- GÓP Ý KIẾN VÀO NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH-TRỊ QUỐC-GIA.-

Ngoài những hoạt động trình bày ý kiến tại nghị trường, người Công-giáo Việt-Nam còn dùng nhiều hình thức khác để góp ý kiến vào việc xây dựng Quốc gia. Những hình thức biểu tình, mít-tinh, hội thảo, kiến nghị, báo chí ... đều được triệt để khai thác nói lên tiếng nói của người Công-giáo trong những vấn đề xây dựng dân chủ, Đoàn kết quốc-gia, lý tưởng quốc-gia chống cộng v.v...

Ngoài ra, những cuộc tiếp xúc thân mật giữa cá nhân cấp lãnh đạo Công-giáo với chính quyền cũng được dùng nhiều để trình bày những ý kiến xây dựng.

Tóm lại về phương diện tích cực, những hoạt động chính-trị của người Công-giáo đã đóng góp vào sinh hoạt chính trị quốc gia một phần rất lớn.

II. - NHỮNG HOẠT ĐỘNG TIÊU-CỰC. -

Có tác giả cho rằng những hoạt động chính-trị của Công-giáo sau Cách-Mạng 1.11.1963 chỉ là những phản ứng tiêu cực đối với những biến chuyển của thời cuộc. (Lý-chánh-Trung, Ba năm xáo trộn, Saigon 1966).

Thực vậy, phần lớn các cuộc biểu tình do người Công giáo tổ chức kể từ 7/6/1964 đến nay đều có mục đích đả đảo một cái gì.

1) - Cuộc biểu tình ngày 7/6/1964 nhằm 6 mục tiêu ghi trong bản tuyên ngôn của UBTUTDCG. Người ta thấy chỉ có một mục tiêu tích cực là : "yêu cầu chính-phủ trung thành với tinh thần cuộc Cách-Mạng 1.11.1963 là thực thi một nền dân chủ chân chính và đẩy mạnh công cuộc chống cộng cứu quốc". Còn lại 5 mục tiêu khác đều có tính cách tiêu cực.

- Lên án Công-Sản vô thần và bọn tay sai núp dưới bộ áo quốc-gia lũng đoạn hàng ngũ nhân dân.
- Phản đối chính-quyền mị dân.
- Phản đối âm mưu chia rẽ tôn giáo của Công-Sản và tay sai
- Phản đối những hành động kỳ thị tôn giáo, điển hình là vụ án Đặng-Sĩ và những vụ đàn áp Công giáo miền Trung.
- Phản đối những lời nhục mạ giáo-hội và tổn thương quyền lợi giáo dân trong 6 tháng qua.

2) - Cuộc biểu tình kỷ niệm 10 năm di cư ngày 19/7/1964 có mục tiêu khơi lại những đau buồn và mối hận thù của nhân dân nói chung và người Công-giáo nói riêng về hành động chia cắt đất nước của bọn Công-Sản và thực dân, đồng thời lên án âm mưu Công-Sản và bọn tay sai nhằm xâm chiếm

miền Nam "Chúng ta hãy yêu cầu Chính-Phủ thực thi lời của Thủ Tướng Chính-Phủ tuyên bố trong cuộc họp báo lịch sử sau ngày chính lý : đặt Cộng-Sản và Trung lập ra ngoài vòng Pháp Luật" (lời hiệu triệu đồng bào nhân ngày quốc hận, Tài liệu lưu cứu I của LLĐĐK trang 36).

3)- Những cuộc biểu tình vào cuối tháng 8/1964 do lực lượng Sinh-viên liên khoa và lực lượng thanh niên chống Cộng (thuộc liên đoàn SVHSTD) nhằm mục tiêu phản ứng lại những vụ đàn áp, bách hại Công-giáo sau những ngày Nguyễn-Khánh công bố Hiến-Chương 16/8/1964 :

- Tại Đà-Nẵng ngày 24/8 đoàn người tranh đấu đã tràn vào 2 làng Công-giáo Thanh-Bờ và Đức-Lợi để đốt phá và tàn sát giáo dân. Cùng ngày, một trường Công-giáo do các Cha ngoại quốc điều khiển cũng bị những nhóm tranh đấu xông vào tàn phá.

- Ngày 28/8 Tòa báo Xây-Dựng, Trường Nguyễn-bá-Tông và tiệm sách Thánh-Gia của Công-Giáo bị nhóm khoảng 200 thanh niên cạnh gác đài Quách-thị-Trang đến tàn công 5 lần liên tiếp để đốt phá (Tin các báo cuối tháng 8/1964)

- Riêng cuộc biểu tình chiều ngày 27/8/1964 trước công Bộ Tổng Tham-Mưu khiến 6 người chết và 37 người bị thương, do lực lượng SVLK và Lực lượng nhân dân chống cộng thuộc thành phần LDSVHSTD và LLĐĐK tổ chức với mục tiêu chống âm mưu trung lập hóa Miền Nam (Báo Xây Dựng 29/8/64).

4)- Cuộc biểu tình trước viện Đại-Học Saigon ngày 7/9/64

Của lực lượng Sinh-viên học-sinh bảo vệ giáo-đức thuần túy (LLSVHSBVGDTP) phản đối việc lợi dụng học đường cho mục tiêu chính-trị của các Giáo-Sư đại-học Huế và các trường khác trên toàn quốc.

Những cuộc biểu tình tương tự đã được liên tục tổ chức tại các tỉnh quanh Saigon, rồi các tỉnh miền Trung và miền Tây Nam Phan do LDSVHSTD tổ chức dưới danh hiệu LLSVHSBVGDTP.

5) - Những cuộc biểu tình đầu tháng 6/1965 đòi lật đổ Chính-Phủ Phan-huy-Quát vì những lý do sau :

- Ngày 20/5/1965, Chính-Phủ Phan-huy-Quát thông cáo bắt 17 sĩ-quan và 12 dân sự trong một âm mưu đảo chánh. Các nhà lãnh đạo Công-giáo cho rằng đây là "một vụ án hoàn toàn giả tưởng của Thủ-Tướng Phan-huy-Quát và Đại-Tá Phạm-văn-Liêu Tổng Giám-Đốc Cảnh-Sát Quốc-Gia nhằm triệt hạ một số người Công-giáo" (Tài liệu lưu cứu I của LLĐK trang 114).

- Ngày 25/5/1965 Thủ-Tướng Quát thay đổi thành phần chính-phủ nhằm loại trừ một số những nhân vật đảng Việt-Nam Quốc Dân Đảng như Ông Nguyễn-hòa-Hiệp và Nguyễn-văn-Vinh, để đưa những nhân vật thuộc đảng Đại Việt quan lại và của Viện Hóa-Đạo vào Chính-Phủ.

Những cuộc vận động chính-trị do các Linh-Mục và đoàn thể nhân dân bắt đầu khai diễn từ 27/5/1965 bắt tín nhiệm chính-phủ Quát vì Chính-phủ này "gây chia rẽ, không chống cộng cương quyết và thân Pháp v.v..." (Tài liệu lưu cứu I của LLĐK). Rồi những cuộc biểu tình rầm rộ đã xảy ra liên tiếp cho đến ngày 11/6/1965 Thủ-Tướng Quát đệ đơn từ chức.

6) - Cuộc biểu tình ngày 24/4/1966 nhằm chống lại những vụ đàn áp Công-giáo và các đoàn thể quốc-gia chống cộng tại các tỉnh miền Trung và âm mưu chia cắt đất nước.

- Cuộc khủng hoảng phát sinh từ sự kiện Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc-gia cất chức Tướng Nguyễn-chánh-Thị, Đại biểu Chính-Phủ kiêm Tư-lệnh quân đoàn I vào đầu năm 1966. Tiếp theo đó Phật-giáo Trung Việt sách động quần chúng gây rối tại Huế, Đà-Nẵng và Viện Hóa-Đạo Saigon.

- Cuộc xáo trộn diễn ra mỗi ngày một mạnh ở khắp các tỉnh miền Trung. Nhóm tranh đấu đã xả súng bắn vào đoàn biểu tình của Việt-Nam Quốc Dân Đảng, bắt bớ, chiếm

trụ sở và đặt mìn nổ trụ sở VNQDD gây thiệt mạng ở người ở Đà-Nẵng và 4 người ở Đà-Lạt. Nhóm tranh đấu đối lập miền Trung tự trị, chiếm cứ các đài Phát-Thanh tuyên truyền chống chính-phủ Saigon. Mặt khác nhóm người này còn đốt phá làng Công-giáo Tam-Tòa, bắt bố người Công-giáo giam tại chùa Phò-Dà v.v... (Tài liệu lưu cứu II, LLĐĐK).

Ngày 24/4/1966 và những ngày kế tiếp, khối Công-giáo đã tổ chức những cuộc biểu tình phản đối tình trạng rối loạn trên đây.

7) - Cuộc biểu tình ngày 12/6/1966 còn được gọi là "ngày vùng lên của sư-đoàn thanh niên Lam-Son". Mục đích là kỷ niệm ngày vùng lên của Công-giáo Việt-Nam ngày 7/6/1964. Tuy nhiên với sự diễn hành của 11 ngàn thanh niên Công-giáo trong sắc phục bán quân sự, người ta thấy rằng đây là một cuộc biểu dương lực lượng Công-giáo trước những hăm dọa của nhóm người tranh đấu quá khích muốn phá hoại các làng Công-giáo. Thực vậy, Sư-đoàn Lam-Son là hậu thân của lực lượng xung kích do lực lượng Đại Đoàn Kết thành lập để bảo vệ các giáo xứ trong thời kỳ khủng hoảng miền Trung.

Tóm lại, qua những hành động tích cực và tiêu cực của khối Công-giáo Việt-Nam như trình bày trên đây, người ta nhận thấy rằng tuy phản đối những hoạt động được coi là nói nhất, gây nhiều tiếng vang nhất lại là những hoạt động chính trị tiêu cực. Nhưng người ta cũng không thể phủ nhận những hoạt động chính-trị tích cực của khối Công-giáo Việt-Nam, tuy không nổi bật, cũng đóng góp rất nhiều trong công cuộc xây dựng quốc-gia.

Xem như vậy tuy khối Công giáo Việt-Nam là một đoàn thể không thực sự có tính cách chính-trị thuần túy, cũng mang nhiều đặc tính của một chính đảng lớn. Đó là một điều không được nhiều người mong muốn. Tuy nhiên trong tương lai, những đoàn thể chính-trị thuần túy trực thuộc khối công-giáo Việt-Nam có nhiều triển vọng góp phần không nhỏ trong sinh-hoạt chính-trị quốc-gia.

phần thứ hai

NHẬN ĐỊNH VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ CỦA CÔNG GIÁO VIỆT NAM

Trong phần thứ nhất chúng tôi đã trình bày về xu hướng và hoạt động chính-trị của người Công-giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1.11.1963.

Về xu hướng chính-trị, Công-giáo chủ trương một xã-hội phải có trật tự đẳng cấp và an ninh theo đúng truyền thống tin tưởng và sự an bài của một Thượng-đế, đồng thời nhu cầu mưu sinh cũng đòi hỏi một sự ổn cố xã-hội. Bất cứ một xáo trộn nào cũng là xúc phạm đến uy quyền của Thượng-đế và ngăn trở việc mưu sinh. Đối với nhiều người Công-giáo, thà sống trong một chế độ độc-tài có an ninh trật tự còn hơn sống dưới một thể chế dân chủ hỗn loạn. Do đó quốc-gia phải có uy quyền và luật-pháp phải đủ uy lực để bảo vệ mọi quyền tự do căn bản của con người một cách hữu hiệu. Mọi quyền hành đều phát xuất từ Thượng-đế, sự khi dễ quyền hành chính là xúc phạm đến nguồn gốc là Thượng-đế. Với quan niệm trên người Công-giáo cương quyết bảo vệ uy quyền quốc-gia và duy trì sự ổn cố xã-hội. Bất cứ đoàn thể nào dùng áp lực khuyh đảo chính-quyền hiện hữu cũng bị giới Công-giáo lên án.

Đối với Cộng-Sản, Công-giáo coi như kẻ thù số một cần phải tiêu diệt. Chủ thuyết vô thần và giai cấp đấu tranh của Cộng-Sản đã bị các Giáo-Hoàng kết án nặng nề. Kinh nghiệm lịch sử cho biết rằng ở những quốc gia bị

Cộng-Sản hóa, Công-giáo bị hành hạ tàn bạo. Kinh nghiệm lịch sử Việt-Nam cũng đã làm cho Cộng-Sản trở thành kẻ thù "không đội trời chung" của Công-giáo. Tuy nhiên, sau Cách-Mạng 1.11.1963 người ta đã hủy bỏ công trình chống Cộng mà chính người Công-giáo đã hợp tác với chế độ trước lập nên. Người ta bàn đến những giải pháp Trung-lập hay chính-phủ liên hiệp với Cộng-Sản như giải pháp cho chiến cuộc Việt-Nam. Nhiều phần tử Cộng-Sản đã len lỏi vào chính quyền để chi phối quốc-gia, loại trừ những phần tử quốc-gia chống cộng. Người Công-giáo cho đó là một mối nguy lớn cho tổ quốc và Giáo-Hội, cần phải giải thoát.

Về phương diện hoạt động chính-trị, người Công-giáo đã tổ chức những đoàn thể, những lực lượng chính-trị để phản ứng lại tình hình. Phương thức hoạt động có khi bằng đường lối bạo động như biểu tình, mít-tinh, phản đối hay đòi hỏi quyết liệt. Cũng có khi bằng đường lối ngoại giao khôn khéo để thương thuyết, khuyến cáo, có khi dùng báo chí, truyền đơn và các phương tiện thông-tin để gây một áp lực công luận v.v... Tuy nhiên đại cương thì những hoạt động chính-trị của Công-giáo có đặc điểm như là không phải là những hoạt động lâu dài, nó thường là những phản ứng lại thời cuộc, có tính cách tiêu cực nhằm lật đổ một chính quyền "không vừa ý", và khi đã hoàn thành mục tiêu nhất thời, Công-giáo lại độ ngọt rút lui về hậu trường như không có gì xảy ra. Lúc đầu người ta lấn lộn tôn-giáo và chính-trị, nhưng lần hồi việc lãnh đạo các đoàn thể chính-trị được trao lại cho giáo dân với tư cách công dân, hoạt động nhằm những mục tiêu chính-trị thuần túy như những chính đảng.

Xem như vậy, mặc dầu Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam nhiều lần tuyên bố không làm chính-trị và chủ trương ở ngoài và ở trên các đảng phái chính-trị, trên thực tế thì tập thể tôn giáo này đã có những hành động chính-trị thực sự hay những hoạt động mang màu sắc tôn giáo có tác dụng chính-trị.

Chúng tôi tự hỏi nguyên nhân nào đã khiến Công-giáo làm chính-trị ? Đặc tính những hoạt động chính-trị của Công-giáo ra sao ? và Công-giáo đóng vai trò gì trong sinh hoạt chính-trị quốc-gia ?

*

*

*

chương 5

ĐỘNG CƠ THỨC ĐẨY CÔNG GIÁO LÀM CHÍNH TRỊ

Bản tuyên ngôn ngày 7/6/1964 của Ủy Ban Trung Ương Tranh đấu Công-giáo đã nhận định tình hình rằng "Tổ quốc và Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam đang trải qua những thử thách lớn lao chưa từng gặp thấy trong lịch sử."

Tổ quốc lâm nguy vì "một thiểu số người quá khích do Cộng-Sản vô thần dặt giầy, khéo nguy trang và len lỏi trong hàng ngũ quốc-gia, đã lợi dụng thời thế để thỏa mãn những thị dục đê hèn và tiếp tay cho kẻ thù của dân tộc trong âm mưu khuynh đảo quốc-gia và đặt ách nô-lệ Cộng-Sản trên đầu tất cả mọi người" và "Họa diệt vong của khối người hơn 10 triệu miền Nam tự do đã tới sát cạnh chúng ta ! lòng người ly tán, nhân tâm chia rẽ, giặc gia tăng gap bội nỗ lực chiến tranh, reo rắc tang tóc từ nông thôn cho đến thành-thị. Đời sống của nông dân chưa có gì bảo đảm là sẽ được cải thiện trong một tương lai gần đây. Trong khi đó nếp sống của một xã-hội xưa nay vẫn hiện ngang với những truyền thống của một nền văn-hóa có trên 4000 năm lịch sử đã và đang bị đầu độc bởi những tư tưởng phi nhân và trái nghịch với bất cứ một nền đạo lý nào !"

Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam bị thử thách nặng nề vì hàng giáo phẩm bị xỉ nhục, "quyền lợi và danh dự của giáo dân và toàn thể giáo-hội Công-giáo bị xúc phạm". Cả đến tính mạng của giáo dân cũng bị đe dọa. Những hành động kỳ thị tôn giáo xảy ra khắp nơi, "đặc biệt là vụ án Đặng-Sĩ và những vụ đàn áp Công-giáo tại các tỉnh miền Trung".

Sau khi nhận định như vậy, khối Công-giáo đã mạnh

mẽ nói lên "mục đích tối thượng và duy nhất là cứu nguy tổ quốc và giải thoát giáo-hội Công-giáo Việt-Nam khỏi vòng kiềm tỏa và sự lũng đoạn của Cộng-Sản và bọn tay sai nguy trang dưới chiêu bài quốc-gia quá khích".

"Mục đích tối thượng và duy nhất" đó chính là động cơ thúc đẩy người Công-giáo tham gia những sinh-hoạt chính trị. Động cơ đó là cứu nguy tổ quốc và giải thoát giáo-hội. Nói tổng quát thì đó là động cơ tôn giáo và động cơ chính trị.

ĐOẠN I. - ĐỘNG-CƠ TÔN-GIÁO. - Một số tác-giả nói rằng Cách-Mạng 1.11.1963 đã hạ bệ một tôn-giáo để suy tôn một tôn giáo khác. Thực vậy, Cuộc Cách-Mạng này đã phá hủy ưu thế của Công-giáo và củng cố ưu thế cho Phật-giáo. Bị mất ưu thế, lại chứng kiến việc chính-quyền biệt đãi một tôn giáo khác, người Công-giáo tham gia chính-trị để đòi hỏi sự bình đẳng giữa các tôn giáo.

I. - CÁCH-MẠNG PHÁ HỦY ƯU THẾ CÔNG-GIÁO. -

Ưu thế của người Công-giáo bị sụp đổ vì Cách-Mạng đã truất hữu đặc quyền của Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam, đồng thời đồng hóa người Công-giáo với đối tượng cuộc thanh trừng chế độ cũ.

A. - TRUẤT HỮU ĐẶC QUYỀN CỦA GIÁO-HỘI. -

1. - Đặc quyền vật chất. -

Sắc luật số 026 ngày 16/12/1963 ra lệnh tịch thu tất cả tài sản của Ông Ngô-Đình-Diệm và những người làm việc cho chế độ cũ. Theo đó thì có 11 Xí-Nghiệp của một số tư nhân và đoàn thể như Thương-Xá TAX, tiệm sách Xuân-Thu, cao-ốc Lam-Son, Bảy sở đất ở Tam-Hiệp, VINACIFA, Trung Tâm Mễ Cốc Công-ty, Công-ty phân bón Việt-Nam, Công-ty Cotraco, Vinaspecia Vitracotac, Việt-Nam Thương-Tín, Công-

ty Vét-Kinh. Phần lớn chủ nhân các Xí-Nghiệp này là của tư nhân hay đoàn thể Công-giáo.

Ngày 12/11/1963 Chính-Phủ Nguyễn-ngọc-Thơ loan báo sẽ duyệt xét lại việc trợ cấp các trường Công-giáo.

Hai sự kiện trên đây đã làm cho giới Công-giáo nghĩ rằng giáo hội đang bị bóc lột bởi chính-quyền Cách-Mạng. Thực ra thì phải nhìn nhận rằng chính-quyền lúc đó quá sợ dư luận, nhất là thứ dư luận do những người mệnh danh là "có công nhất với Cách-Mạng", nhằm hạ nhục uy tín giáo-hội Công-giáo Việt-Nam, nên có những hành vi thiếu khôn ngoan như vậy.

Cũng vì sợ sệt dân chúng nên chính-quyền đã làm ngơ (nếu không nói là khuyến khích) không đếm xỉa đến những vụ quạn chúng một tôn giáo khác đã vi phạm tài-sản Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam.

Ngày 31/8/1964 Báo Xây-Dựng loan tin một trường Công-giáo do các Linh-Mục ngoại quốc điều khiển đã bị dân chúng Đà-Nẵng đốt phá ngày 26/8/1964.

Ngày 28/6/1964 một số thanh niên canh gác dài Quách-thị-Trang đã đem gậy gộc, giáo mác lại tàn công đốt phá toà báo Xây-Dựng và Trường Trung-học Nguyễn-bá-Tông. (Tin các báo).

Tàn bạo nhất là vụ nhà thờ Sông-Cầu tỉnh Bình-Tuy "bị những người Phật-tử và một số dân địa phương tàn phá. Thanh giá bị bắn gục, tượng Chúa bị đập tan ... Nhưng Ông Quận Trưởng đã than nhiên trả lời : Cách Mạng là phải đổ máu" ! (Báo Xây-Dựng ngày 2/1/1964).

Những vụ đập phá, cướp bóc tài-sản của Giáo-Hội

và giáo dân đã diễn ra công khai, nhưng chính-quyền vẫn làm ngơ, nếu không nói là đã khuyến khích.

2.- Đặc quyền tinh thần. - Xâm phạm quyền lợi vật chất của giáo-hội chưa đủ, Cách-Mạng 1/11/1963 còn xâm phạm cả tới đặc quyền tinh thần của Công-giáo.

Thông-Tư số 1388-GD/TT-TrH ngày 26/3/1964 của Nha Trung-học và Bình Dân Giáo Dục đòi hỏi các trường tư muốn dạy giáo-lý phải xin phép. Ai cũng thừa biết rằng Thông-Tư nói trên đã nhắm đến các trường Công-giáo. Vì từ xưa giáo hội vẫn dùng nhà trường làm nơi truyền bá đức tin.

Một số dự luận trong chính-quyền cũng như trong dân chúng làm áp lực chính-phủ phải xét lại quy-chế các trường Đại-Học Huế và Đà-Lạt. Dự luận đã đến tai giáo quyền Công-giáo Việt-Nam, nên cuối tháng 9/1964 một Giám-Mục từ La-Mã về đã cho biết "Đức Giáo-Hoàng ra lệnh phải bảo vệ Viện Đại-Học Đà-Lạt bằng bất cứ giá nào."

Tại Huế, ngày 18/9/1964 một nhóm Giáo-Sư đã gửi tới hậu thư cho Linh-Mục Cao-văn-Luân viện trưởng phải từ chức ngay vì lý do "để khỏi trở ngại cuộc tranh đấu của Hội-Đồng Nhân Dân Cứu Quốc với mục đích ưu tiên bài trừ căn lao" (Đoàn thêm, 20 năm sau, saigon 1967). Rồi chỉ một công điện của Hội Đồng NDCQ gửi cho Tổng Trưởng Giáo-Dục về việc này, người ta thay Bộ Giáo-Dục chấp thuận ngay. "Sự mau mắn hiếm có của con rùa Hành-chánh" này khiến người ta nghĩ rằng chính-quyền Cách-Mạng ít ra đã tiếp tay "bóc lột tinh thần giáo-hội Công-giáo Việt-Nam (Lý-chánh-Trung, Ba năm záo trộn, Saigon 1966).

B. - CÁCH-MẠNG THANH TRỪNG CHẾ ĐỘ CŨ ĐỂ LOẠI TRỪ NGƯỜI CÔNG-GIÁO. -

1. - Về phía chính-quyền. -

Sắc-lệnh số 17a/TTP ngày 27/11/1963 thiết lập một

Ủy Ban thanh lọc công-chức. Sắc luật số 4/64 ngày 28/2/1964 thành lập Tòa-Án Cách-Mạng xét xử những vụ liên can đến chế độ cũ. Ngày 16/7/1964 thành lập một ủy ban điều chỉnh tình trạng công chức được thăng thưởng quá đáng trong chế độ trước ... Trên thực tế việc thi hành những văn kiện nói trên đã chỉ nhằm vào những người theo đạo Công-giáo.

Riêng về vụ án Đặng-Sĩ, được xét xử bởi tòa-án Cách Mạng ngày 2/6/1964 đến ngày 8/6/1964, đã được giới am hiểu tình hình cho rằng có mục đích loại trừ và xỉ nhục Giáo-Hội Công-giáo hơn là bảo vệ công lý. Đặng-Sĩ bị xét xử chỉ vì Đặng-Sĩ là người Công-giáo hơn là Đặng-Sĩ đã chủ mưu giết 8 người trong cuộc biểu tình của Phật-giáo tại đài phát thanh Huế ngày 8/5/1963. Các nhân chứng đã xác nhận không có xe thiết-giáp cán người, không có lựu đạn nổ, không có súng bắn, chỉ có plastic nổ. Nhưng quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa không được trang bị thứ vũ khí đó ! Đặng khác chính phạm nhân khai rằng người ta đã ép buộc hoặc dụ dỗ Ông phải khai rằng "đã thừa hành lệnh đàn áp Phật-tử của vị Tổng Giám-Mục Huế!" xem như vậy "Đặng-Sĩ, lãnh án chung thân khổ sai, chỉ là nạn nhân một cuộc tranh chấp tôn giáo" (Báo Xây-Dựng ngày 9/6/1964).

2,- Về phía dân chúng. - Người Công-giáo đã trở thành đối tượng của những phong trào thanh toán tàn tích chế độ cũ và dư đảng cán lao.

Những vụ đốt phá các làng Công-giáo ở Thanh-Bồ, Đức Lợi (Đà-Nẵng), Võ-Xu, Sông Cầu (Bình-Tuy), những vụ lùng bắt Cán lao tại các khu giáo dân ở Quy-Nhon, Phan-Thiết, những vụ tố khổ chế độ cũ nơi học đường v.v... đã xảy ra do những người căm că Phật-giáo núp dưới danh nghĩa các lực lượng tranh đấu, "đã khiến dư luận quốc nội và quốc tế coi như những biến cố nguy hiểm của một cuộc tàn sát Công-giáo đã từng diễn ra vào thế kỷ 19 ở Việt-Nam" (Báo Xây Dựng ngày 5/1/1964).

Một nhân chứng vụ Võ-Xu đã kể lại : " ngày 30/12/1963 một nhóm dân chúng địa phương hợp với đồng bào Phật-tử xông vào đánh đập Ông Trùm. Sau đó lại hành hạ dân chúng, hiện Cha xứ phải bỏ trốn, giáo dân còn lại rất hoang mang" (Xây-Dựng ngày 2/1/1964). Các cuộc đấu tố dã man cũng đã xảy ra : "Có những người bị tấn nước, đánh đập buộc phải nhận những tội không hề làm ... Chiến dịch vu cáo, gây không-khí căm thù và những cuộc lục soát nhà giáo dân, trường Công-giáo, nữ tu viện, nhà thờ, nhà xứ đang diễn ra tại miền Trung".

Tại Đà-Nẵng, ngày 24/8/1964, "Sinh-viên và học-sinh tranh đấu tràn vào làng Thanh-Bờ và Đức-Lợi đốt phá nhà thờ đánh đập giáo dân, và đốt nhà cướp của dân chúng và hô những khẩu hiệu đá đảo can-lao. Trong khi đó quân đội đứng nhìn mà không có phản ứng". (Xây-Dựng ngày 26/8/1964).

Tóm lại, sự thanh trừng chế độ cũ và dư đảng can lao đã công khai nhằm vào những người Công-giáo, mặc dù đa số giáo dân suốt đời không được chính-quyền nhà Ngô đem xĩa đến và không hiểu biết gì về đảng Can-Lao.

Giáo-Hội Công-giáo Việt-Nam bị Cách-Mạng bóc lột tinh thần và vật chất. Giáo dân Công-giáo bị đồng hóa với đối tượng những vụ thanh trừng dư đảng Can-Lao và tàn tích chế độ cũ. Đó chính là một lý do giải thích tham gia chính-trị của Công-giáo Việt-Nam. Làm chính-trị để bảo vệ giáo-hội và giáo dân.

II. - CÁCH-MẠNG CỨNG CỐ ƯU THẾ PHẬT-GIÁO. -

Những nhà quan sát thời cuộc cho rằng Cách-Mạng 1/11/1963 đã nhảy từ thái cực này sang một thái cực khác. Cách-Mạng phá hủy sự độc tôn Công-giáo để thiết lập sự độc tôn Phật-giáo. Lý do là vì chính-quyền sau Cách-Mạng hoặc quá hèn yếu, sợ sệt Phật-giáo, hoặc vì chính-quyền sau

Cách-Mạng là chính-quyền của Phật-giáo nên đã lợi dụng địa vị để áp dụng một đường lối biệt đãi tôn giáo này. Năm được ưu thế, Phật-giáo lại khuynh đảo chính-quyền, dùng thế lực can thiệp việc nọ việc kia.

A.- CHÍNH-QUYỀN MI PHẬT-GIÁO.-

"Vì các chính-phủ sau Cách-Mạng là những chính-phủ hèn yếu, rất sợ sệt tôn giáo, và chính vì sợ yếu mà phải mi tôn giáo một/lo lịch". (Nguyễn-văn-Trung, Tôn giáo bị chính-trị theo đuổi, đất nước).

Phật-giáo chiếm tỷ lệ 90% dân số, có công lật đổ nhà Ngô và một số chính-phủ sau Cách-Mạng nên chính quyền lúc nào cũng sợ Phật-giáo, muốn đứng vững thì phải chiêu chuộng, ve vãn tôn giáo này.

đất

Ngay sau Cách-Mạng, chính-quyền đã cấp cho Viện Hóa-Đạo để xây cất trụ sở. Trụ sở đó mang một danh hiệu mà, "dưới mắt người Công-giáo, có ý muốn đẩy tôn giáo này ra một bên và trở thành e ngại sợ sệt, đó là Việt-Nam Quốc-Tự" (Nhật-Hạnh, Hoa sen trong biển lửa, Paris 1966). "Ngày 22/6/1964 chính-phủ cho phép Viện-Hóa-Đạo quyền tiền trong một năm 20 triệu đồng để xây cất Việt-Nam Quốc-Tự" (Đoàn thêm, Hai mươi năm sau, Saigon 1964). Sau đó ít tháng thì một Sắc luật ban hành Công nhận pháp nhân tính của giáo-hội Phật-giáo Việt-Nam thống nhất.

Ngoài ra chính-phủ còn thỏa mãn những đòi hỏi quá đáng của tôn giáo này.

"Từ ngày Cách-Mạng đến nay, Chính-phủ đã phóng thích 25.969 phạm nhân, trong đó có 13.854 chính-trị phạm và 12.115 thường phạm. Và đa số là do sự yêu cầu của Phật-giáo" (Đoàn thêm, 20 năm sau, trích Thông-Cáo BNV ngày 15/6/1964). Tuy nhiên theo tác giả Lương-khai-Minh trong bài "Công-giáo

tử tồ chức đến thực chất" đăng trong báo Quân chúng số tháng 5/1969 thì "Sau Cách-Mạng Bộ Nội Vụ đã trả tự do cho gần 30 ngàn cán-bộ Công-Sản do chế độ cũ giam giữ, cũng do sự đòi hỏi của khối Phật-giáo."

Chính-quyền sợ sệt Phật-giáo, không giám dụng chạm đến thân thể các thay. Trường hợp các tu sĩ Phật-giáo lãnh đạo phong trào tranh đấu tại miền Trung đầu năm 1966 không bị làm khó dễ gì, trong khi đó những kẻ theo đám ăn tàn đã bị giam giữ và bị tòa án đặc biệt xét xử; Trường hợp Thượng-Tọa Thích-Thiện-Minh trong vụ Cu-Xá Quảng-Đức, dù đã bị 2 tòa án kết án, cũng được Tổng-Thống chỉ thị cho Thủ Tướng phải xử đối tử tồ v.v... đều chứng minh sự hèn yếu, mị Phật-giáo của những chính-phủ sau Cách-Mạng.

B.- PHẬT-GIÁO LỢI DỤNG ƯU THẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN THỂ LỰC.-

Được chính-quyền vị nể, biệt đãi, các nhà lãnh đạo Phật-giáo "lên nước" khuynh đảo chính-quyền, phách lối với các đoàn thể, tôn giáo khác.

Người ta nói rằng tất cả những vụ "thay ngôi đổi chủ" trong đất nước này dưới thời hậu Cách-Mạng phần lớn do áp lực của Phật giáo. Phật-giáo thiết lập chính-phủ lâm thời Nguyễn-ngọc-Thơ, Nguyễn-Khánh lật đổ chính-phủ Thơ, "rời đi hỏi ý kiến Phật-giáo để lập chính-phủ Nguyễn-Khánh" (Báo Xây-Dựng ngày... tháng 2/1964), rồi vì áp lực của Phật-giáo, Nguyễn-Khánh trao quyền cho dân sự, lập chánh phủ Trần-văn-Hương, nhưng Trần-văn-Hương bị Phật-giáo lật đổ để trao cho Nguyễn-xuân-Oánh quyền Thủ-Tướng, chuẩn bị cho một chính-phủ có nhiều thành phần Phật-giáo hơn, đó là chính-phủ Phan-huy-Quát. Chính-phủ Quát quá thiên vị Phật-giáo nên bị Công-giáo phản đối, đã trao lại quyền hành cho Quân đội để thiết lập chính-phủ Nguyễn-cao-Kỳ. Vậy mà theo một tác giả, Nội Các Chiến Tranh cũng chỉ là hậu thuẫn của chính-phủ Phan-huy-Quát !

Ngoài ra, người ta thấy trên đường phố, chốn chùa

chiến ... nhận nhận những Công-Xa, quân xa treo cờ Phật-giáo với những cuộc hành hương vĩ đại, lễ bái linh đình. Nơi công sở, các thương-tọa, Đại-Dức ra vào cửa Công để dâng như đi chợ. Người nào gặp rắc rối đến nhờ cậy các thầy sẽ được giải quyết êm đẹp và mau chóng. "Thượng-Toạ Thích Tâm-Châu đã kể cho tôi nghe rằng có rất nhiều người chạy đến nhờ cậy việc nọ việc kia. Nếu tôi không thẳng thắn ngăn cản những việc giúp đỡ đó thì chẳng bao lâu Phật-giáo cũng đi vào con đường của Cơ-Đốc giáo trước kia". (Nhật Hạnh, Hoa sen trong biển lửa, 1966). Tuy nhiên thực tế đã xảy ra trước khi Thượng-Toạ Nhật-Hạnh khuyến cáo. Người ta đã và đang cậy nhờ các thầy giúp đỡ để giữ được chỗ làm cũ hay được bổ nhiệm vào những địa vị thêm muốn.

Tóm lại, sau Cách-Mạng 1.11.1963 Phật-giáo đã thực sự đi vào vết xe cũ của Công-giáo trong chế độ Ngô-triều : lợi dụng sự ưu đãi của chính-quyền, khuyến đảo chính-trị và phò trợ trường thế lực, trong khi đó Công-giáo bị đồng hóa với chế độ cũ nên chịu sự hành hạ của những biện pháp thanh trừng và sự trả thù bất công của chính-quyền Cách-Mạng và những thành phần Phật-tử quá khích.

"Vì danh dự của giáo-hội và của tập thể người Công giáo chúng tôi mà nhận định rằng tình thế đã đến giai đoạn hết sức khẩn trương" (Tuyên Ngôn Khóik Công-giáo ngày 17/6/1964). Tình thế đã đến lúc chín mùi để "người công-giáo nổi dậy mà không lo bị chụp mũ, mà có bị chụp mũ, bây giờ họ cũng thấy phải hành động vì lý do sống con của tôn giáo mình và của đất nước". (Lương-khai-Minh, Báo Quân Chúng tháng 5/1969).

ĐOẠN II. - NGUYÊN NHÂN CHÍNH-TRỊ. -

Những nhà bình luận thời cuộc thường cho rằng Cách-Mạng 1/11/1963 đã đem đến hai hậu quả trầm trọng : Đường lối chống Cộng của Quốc-gia trở nên lỏng lẻo, và một khoảng trống chính-trị nguy hiểm làm giảm sút tiềm lực chống Cộng.

I. - ĐƯỜNG LỐI CHỐNG CÔNG LÔNG LÉO. -

Những nhà Cách-Mạng hăng say với Cách-Mạng, diệt trừ tàn tích chế độ cũ, đã muốn tiêu hủy mọi công trình của chế độ cũ trong đó có công trình chống Cộng. Trong khi đó dân chúng hoặc chán chiến tranh hoặc bị Cộng-Sản xúi dục đã cổ vũ đầu hàng Cộng-Sản.

A. - CHÍNH QUYỀN CÁCH-MẠNG LÀM SUY YẾU LÝ-TUỞNG CHỐNG CỘNG. -

Các báo chí Saigon loan một tin làm cho những chiến sĩ quốc-gia chống Cộng phải sửng sốt : một vị tướng lãnh trong một cuộc họp báo sau ngày Cách-Mạng thành công đã lên án chính sách áp chiến lược, cho rằng "đó là những trại tập trung, những nhà tù rộng lớn cần phải hủy bỏ". Sau đó ít ngày thì đài phát thanh Bắc-Kinh trong một bài bình luận về cuộc Cách-Mạng 1/11/1963 của Việt-Nam đã nói : " thành công lớn nhất/nhân dân miền Nam thừa hưởng ở cái gọi là cuộc Cách-Mạng 1/11/1963 là sự hủy bỏ hệ thống Áp chiến Lược".

Ngày 5/6/1964 Bộ Nội Vụ ra Thông-Cáo rằng kể từ sau Cách-Mạng chính-phủ đã trả tự do cho 25.969 can phạm. Tuy nhiên trong một bài khảo cứu về Công-giáo tử tồ chức đến thực tế tác giả Lương-khai-Minh cho biết: "cho đến nay kể từ sau Cách-Mạng, chính-phủ đã trả tự do cho hơn 30.000 can bộ Cộng-Sản, viện lẽ rằng họ là nạn nhân vô tội của chế độ cũ." (Quan Chung số tháng 5/1969).

Ngoài ra chính-quyền Cách-Mạng còn nhân danh quyền tự do ngôn luận để khuyến khích hoặc làm nger cho những sự vu khống, bôi nhọ, xỉ nhục những chiến sĩ quốc gia đã từng có những thành tích chống cộng hiển hách.

Sau nữa, chính quyền đã để cho những phần tử Cộng-Sản len lỏi vào hàng ngũ lãnh đạo quốc gia. Ông Lương-khai-Minh trong bài đã dẫn trên đây còn tiết lộ rằng viên chức

phụ trách phòng báo chí Tổng Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia lúc đó là một tên cán-bộ cao cấp Cộng-Sản ở Bung mới về.

Sau hết, Bản tuyên ngôn Khố Công-giáo ngày 7/6/1964 đã cảnh cáo : "người cầm vận mệnh dân tộc đã một phần nào kém hăng say với lý tưởng chống Cộng ít là trên mặt trận tâm lý. Quả vậy, thực tế cho thấy rằng một cuộc đấu tranh mới đã xuất hiện và được xếp hàng đầu, thay cho cuộc đấu tranh chống Cộng đã bị đưa xuống hàng thứ yếu".

B. - DÂN CHÚNG CỔ VÕ ĐẤU HÀNG CỘNG-SẢN. -

Cộng-Sản lợi dụng sự suy yếu của chính-quyền trong lý tưởng chống Cộng đã đầu độc dân chúng bằng những luận điệu của những người kháng chiến xưa : chống Mỹ xâm lược. Họ cũng lợi dụng khí thế hăng nồng với Cách-Mạng của dân chúng để thực đẩy phong trào bài trừ Cần-Lao và lợi dụng sự hiếu hòa, chán ghét chiến tranh của một số nhân dân để cổ võ phong trào phản chiến tại Việt-Nam và gây chia rẽ trong dân chúng.

Các báo Cây Chối, sự thật, Ánh Sáng đã tiết lộ những kế hoạch CL2 và MK6 của Lực Lượng thanh niên tranh đấu và Hội đồng nhân dân cứu quốc nhằm suy yếu chính quyền quốc-gia hiện hữu bằng cách gây những cuộc lộn xộn, khủng hoảng không thể giải quyết giữa Công-giáo và Phật-giáo, giữa người di cư và người địa phương, giữa người mới người cũ, giữa người ngoại quốc và Dân Việt-Nam. Chính-quyền bất lực sẽ phải chấp nhận những yêu sách của những phong trào nói trên là loại trừ những phần tử quốc gia chống cộng, mở cửa đón nhận những thành phần của các phong trào này vào chính quyền để thực hiện đường lối đấu tranh của họ. Đường lối đó là nếu không Cộng-Sản hóa được thì ít ra vận động một cuộc tổng khởi nghĩa cướp chính-quyền. (Báo Xây Dựng).

Song song với những kế hoạch loại trừ những chiến sĩ chống cộng, các phong trào phản chiến cũng công khai

xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo thách thức của các vị Thượng-Tọa Đại-Đức. Phong trào Hòa-Bình của T.T. Thích-quảng-Liên hoạt động tại Saigon từ đầu năm 1965, mục tiêu là chống Mỹ và mưu cầu một nền "hòa bình bằng bất cứ giá nào". Một phong trào tự thiêu cũng đã xảy ra khá rầm rộ vì chán ghét chiến tranh đã gây một dư luận bất thuận lợi cho việc chống cộng rất nhiều.

II. - TÌNH TRẠNG HỒN LOẠN CỦA THỜI HẬU CÁCH-MẠNG. -

Các nhà chính-trị học cho rằng Cách-Mạng 1/11/1963 đã đem lại cho Việt-Nam một khoảng trống chính-trị lớn lao. Các chính quyền thời hậu Cách-Mạng không có căn bản pháp lý, thiếu hậu thuẫn nhân dân, không đại diện cho một nhóm dân chúng nào. Hậu quả của tình trạng này là các cuộc đảo chánh xảy ra liên miên, quốc-gia mất hết uy quyền, luật pháp không còn uy lực để bảo vệ nhân quyền, một tình trạng xáo trộn kinh khủng đã xảy ra khắp nơi.

A. - ĐẢO CHÍNH LIÊN MIÊN. -

Đúng 3 tháng sau cuộc đảo chính 1/11/1963, người ta thấy xuất hiện một cuộc đảo chính mệnh danh là cuộc "chỉnh lý". Sau đó 9 tháng thì một cuộc đảo chính thứ hai diễn ra, được gọi là cuộc "biểu dương lực lượng" nhưng không thành. Bốn tháng sau lại có một cuộc đảo chính thất bại nữa. Và sau đó 3 tháng chánh-phủ Phan-huy-Quát lại công bố một danh sách nhân vật bị bắt vì âm mưu đảo chánh.

Như vậy sau Cách-Mạng 1/11/1963 không đầy 2 năm mà có tới 3 cuộc đảo chánh và một cuộc âm mưu đảo chánh. Tuy nhiên nếu quan niệm đảo chánh là một sự thay đổi quyền hành trong quốc gia, thì trong thời gian nói trên có rất nhiều cuộc đảo chánh.

1. - Thực vậy, cuộc đảo chánh đầu tiên sau cuộc Cách-Mạng 1/11/1963 do Tướng Nguyễn-Khánh chủ mưu, được mệnh danh là

cuộc "chỉnh lý" ngày 30/1/1964 có mục đích loại trừ một số nhà lãnh đạo cuộc Cách-Mạng 1/11/1963 vì những người này "Có khuynh hướng trung-lập thân Cộng và thực dân". Tuyên Cáo của Hội Đồng Quân Đội Cách-Mạng ngày 30/1/1964). Dưới thời Nguyễn-Khánh cam quyền đã có nhiều lần thay đổi chính-quyền không khác gì đảo chính :

- Ước Pháp số 2 ra đời ngày 7/2/64 sửa đổi Ước-Pháp số 1, quy định rằng chức vụ Quốc-Trưởng có thể do Chủ-Tịch HĐQTCM nắm giữ hoặc do một người được HĐQTCM bổ nhiệm, với thể chế mới Tướng Khánh có hậu ý chuẩn bị đưa Ông Phan-khắc-Sử lên địa vị Quốc-Trưởng làm bình phong "dân sự hóa" giá tạo để Nguyễn-Khánh rảnh tay củng cố quyền hành.

- Ngày 16/8/1964 Nguyễn-Khánh công bố Hiến-Chương mới quy định việc tập trung quyền hành trong tay vị Chủ Tịch Việt-Nam Cộng-Hòa mà viên Chủ-Tịch HĐQTCM đảm nhiệm. Dân chúng phản đối mạnh mẽ đến nỗi ngày 28/8/1964 HĐQTCM đã ra tuyên cáo hủy bỏ bản Hiến-Chương nói trên và thành lập một Ủy Ban Lãnh Đạo lâm thời quốc-gia và quân-đội" do 3 vị lãnh đạo : Đại-Tướng Dương-văn-Minh, Nguyễn-Khánh và Trần-thiện-Khiêm.

2.- Tình thế không làm một số Tướng Tá hài lòng, ngày 13/9/64 Trung-Tướng Dương-văn-Đức cùng một số Sĩ-quan và chính khách kéo quân về Saigon làm đảo chánh hạ bệ Nguyễn Khánh. Cuộc đảo chánh thất bại, Nguyễn-Khánh đưa những người chủ mưu ra tòa và cho dư luận biết rằng dư đảng Cần Lao đã âm mưu lập lại chế độ độc tài !

- Hậu quả là phong trào Nhân Dân Cứu Quốc xuất hiện ở miền Trung phát động chiến dịch tận diệt Cần-Lao. Công việc đầu tiên của phong trào này là hạ bệ Linh-Mục Cao-văn-Luân viện trưởng viện Đại học Huế "để khỏi cản trở công cuộc bài trừ Cần-Lao" ngày 18/9/1964. Số phận người Công-giao bị đe dọa trầm trọng, nên ngày 25/9/1964 Ủy Ban Trung Ương Tranh đấu Công-giao ra tuyên ngôn yêu cầu chính-quyền trật tự an ninh và chống cộng-sản, Trung lập, nếu không,

Công-giáo sẽ không tuân kỷ luật quốc-gia.

- Tình thế trở nên nguy hiểm và bất thuận lợi cho giới quân nhân cam quyền. Ngày 20/10/1964 một Hiến-Chương mới ra đời trao trả quyền hành cho dân sự. Ngày 27/10/1964 chính-phủ dân sự do Ông Trần-văn-Hương lãnh đạo trình diện quốc dân.

- Tuy nhiên chính-phủ Trần-văn-Hương không thỏa mãn Phật-giáo, nên ngày 18/1/1965 chính-phủ này được cải tổ với 4 sĩ-quan tham gia chính-phủ.

- Phật-giáo vẫn không thỏa mãn. Cuộc tranh đấu càng gay gắt. Quân đội nhận thấy giải pháp dân sự bất lực, ngày 27/1/1965 Hội đồng Quân Lực tuyên cáo: "vì tình thế bất buộc quân đội phải đứng ra lãnh trách nhiệm lịch sử và ủy nhiệm Tướng Khánh nhiệm vụ ổn định tình thế". Cùng ngày 27/1/1965 Tướng Khánh ký sắc lệnh lưu nhiệm Quốc-Trưởng Phan-khắc-Sửu và cử Phó Thủ Tướng Nguyễn-xuân-Oánh giữ chức vụ quyền Thủ Tướng.

- Sau một thời gian thương lượng với Phật-giáo, ngày 16/2/1965 Hội Đồng Quân Lực ra tuyên cáo chấp nhận Quốc-Trưởng Phan-khắc-Sửu và cử Bác-Sĩ Phan-huy-Quát Thủ Tướng chính-phủ.*

3.- Sự giải quyết tình thế của Nguyễn-Khánh không thỏa mãn một số sĩ-quan và chánh khách, ngày 19/2/1965 Đại-Tá Phạm-ngọc-Thảo chỉ huy một cuộc đảo chánh chống Nguyễn-Khánh. Tình hình càng rối ren thêm. Phong trào thanh niên tranh đấu Huế tuyên bố chống đảo chánh. Thượng-Toạ Thích-Tâm-Châu ngày 20/2/1965 cũng lên án đảo chánh. Nguyễn-Khánh dựa thế đàn áp đảo chánh và lùng bắt những người liên hệ.

- Ngày 20/2/1965 Hội Đồng Quân Lực ra tuyên cáo chấm dứt nhiệm vụ Tổng Tư Lệnh quân đội của Nguyễn-Khánh. Và ngày 22/2/1965 Nguyễn-Khánh được cử làm Đại-Sứ lưu động.

- Sau khi Nguyễn-Khánh ra đi, tình thế trở lại bình thường. Ngày 3/5/1965 Hội Đồng Quân Lực tuyên bố giải tán và trao quyền cho "Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp" mới thành lập và Chính-Phủ hiện hữu.

4. - Chẳng bao lâu sau một cuộc khủng hoảng mới lại diễn ra : Ngày 21/5/1965 Chính-Phủ Phan-huy-Quát ra thông cáo đã bắt giam 17 sĩ-quan và 12 chính khách đêm 20 rạng 21/5/65 vì âm mưu đảo chánh. Cũng do biến cố này, một sự bất đồng ý kiến trầm trọng giữa Quốc-Trưởng và Thủ-Tướng đã xảy ra. Quốc-Trưởng tuyên bố không liên hệ đến quyết định của Thủ-Tướng trong việc dẹp âm mưu đảo chánh. Thủ-Tướng họp với các Tướng Lãnh để quyết định về cuộc đảo chánh, Quốc-Trưởng ký sắc lệnh giải ngũ một số tướng tá. Thủ-Tướng thay đổi thành phần chính-phủ, Quốc-Trưởng không chấp nhận thành phần mới. Trong khi đó giới Công-giáo phát động cuộc đấu tranh mới đòi hạ bệ Thủ-Tướng Quát.

Thấy không giải quyết được tình thế, ngày 9/6/1965 Thủ-Tướng Phan-huy-Quát yêu cầu Quân đội làm trung gian hòa giải. Kết quả là bản thông-cáo chung giữa quân đội, Quốc-Trưởng và Thủ-Tướng ngày 11/6/1965 xác nhận chính quyền hiện hữu không thích hợp với nhu cầu tình thế nữa và bằng lòng trao quyền hành lại cho quân đội. Quốc-Trưởng và Thủ-Tướng từ chức.

Ngày 19/6/1965 một Hiến-Chương mới ra đời quy định cơ cấu lãnh đạo quốc gia gồm 2 cơ quan : Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc-Gia và Ủy Ban Hành-Pháp Trung Ương do 2 Tướng Nguyễn-văn-Thiệu và Nguyễn-cao-Kỳ lãnh đạo. Sau 3 năm trời cố gắng các nhà lãnh đạo quân nhân này đã đem lại kết quả là thành lập được một căn bản pháp lý cho chính-quyền do Hiến Pháp 1/4/1967.

Tóm lại, thời kỳ hậu Cách-Mạng kể từ 1/11/1963 đến 1/4/1967 là một thời kỳ khủng hoảng chính-trị dài. Đạo chính xảy ra liên tiếp. Quân đội trao quyền cho dân sự rồi

lấy lại, Hội đồng quân lực giải tán để chính-quyền dân sự lãnh đạo quốc-gia, rồi vì bất lực, chính-quyền dân sự rút lui trao lại quyền hành cho quân đội. Thật là rối rắm, xáo trộn. Người dân chán nản thất vọng.

B. - TÌNH TRẠNG PHÂN HÓA XÃ HỘI. -

Mức độ nguy hiểm của tình trạng khủng hoảng chính-trị trên đây chưa làm cho người ta tuyệt vọng vì quân đội là một tổ chức hùng mạnh nhất, có kỷ luật nhất, lúc nào cũng sẵn sàng đứng ra lãnh trách nhiệm điều khiển quốc-gia. Tuy nhiên tình trạng phân hóa cực độ trong thời kỳ hậu Cách-Mạng mới là mối nguy hiểm thực sự cho vận mệnh đất nước. Tình trạng này trầm trọng đến nỗi một nhà báo ngoại quốc đã đi đom nhưng chưa chắt đưa ra một định nghĩa quốc-gia Việt-Nam như sau : "Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa được cai trị bởi 14 triệu nhà độc tài !" (Lý-chánh-Trung, Ba năm xáo trộn, Saigon 1966). Thực vậy sau Cách-Mạng 1/11/1963 người ta chứng kiến hàng trăm hình thức chia rẽ.

Ngày 7/11/1963 học-sinh trường Gia-Long bãi khóa đòi thay đổi ban Giám-Đốc. Hưởng ứng cuộc bãi khóa lịch sử này, lần lượt các trường khác tại thủ đô và các tỉnh thi nhau biểu tình bãi khóa tổ cáo giáo sư, tổ cáo ban Giám-Đốc nhà trường là thành phần chế độ cũ, là Cần-Lao, là mật-vụ. Phong trào lớn dần, biến thành phong trào chính trị, nhất là từ khi Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc do bác-sĩ Lê-khắc-Quyến chủ trương phát động và cổ vũ đem chính-trị vào học đường.

Ngược lại với phong trào này, một phong trào mới xuất hiện mang danh là lực lượng sinh-viên học sinh bảo vệ giáo-dục thuần túy. Ngày 29/9/1964 lực lượng này biểu tình trước viện Đại Học Saigon yêu cầu Ông Viện Trưởng xác nhận lập trường chính đáng của lực lượng. Chẳng bao lâu phong trào lan tràn từ Nam ra Trung và giảm bớt ảnh hưởng

của Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc.

Cuối tháng 8/1964 trong khi Tổng-hội Sinh-Viên Saigon phát động phong-trào tranh đấu chống Hiến-Chương Vũng-Tàu, đập phá Bộ Thông-Tin và đài phát thanh Saigon, thì một lực lượng sinh-viên mới lấy tên là sinh-viên liên khoa lại tổ chức đốt trụ sở Tổng-hội Sinh-viên Saigon. Rồi trong khi sinh-viên Huế tranh đấu chống Cán-Lao thì Tổng-hội sinh viên Saigon họp báo tố cáo có Cộng-Sản sen vào hàng ngũ sinh viên Huế. (Báo Xây-Dựng ngày 2/10/1964).

Sự chia rẽ còn xảy ra giữa các tôn giáo. Hiến-Chương Vũng-Tàu ngày 16/8/1964 đem đến hậu quả tai hại là Công-giáo và Phật-giáo chém giết nhau ngay giữa đường phố thủ đô ! Ngay trong một tôn giáo cũng có chia rẽ. Điển cố miền Trung năm 1966 đã khiến khối Công-giáo Việt-Nam chia làm hai phe : phe của Linh-Mục Hoàng-Quỳnh chủ trương ủng hộ cuộc tranh đấu của TT Thích-Trí-Quang, trong khi phe Linh Mục Trần-Dzu và khối Công-giáo di cư chống lại đường lối đó. Bên phía Phật-giáo cũng chia rẽ nhau vì Hiến-Chương mới và Hiến-Chương cũ !

Giữa những nhà cầm vận mệnh quốc-gia cũng chia rẽ. Tướng Nguyễn-Khánh tranh ảnh hưởng với Phó Thủ Tướng Nguyễn-tôn-Hoàn, Quốc-Trưởng Phan-khắc-Sửu đố kỵ với Thủ Tướng Phan-huy-Quát. Tướng Khánh lật đổ Hội Đồng Quân Đội Cách-Mạng của Tướng Minh. Tướng Đức, Đại-Tá Thảo v.v... làm đảo chánh chống Tướng Khánh....

Tóm lại, sự phân hóa dưới thời hậu Cách-Mạng đã đạt tới cực độ của nó. Người ta chia rẽ vì bất đồng quan điểm, chính kiến, đường lối hoạt động. Người ta cũng chia rẽ vì quyền lợi mỗi phe không đồng đều, quyền lợi phe này bị phe kia xúc phạm. Hậu quả của tình trạng này là sự chán nản đen tuyệt vọng của các chiến sĩ quốc gia.

C. - CHIẾN TRANH NGÀY MỘT GIA TANG. -

Trong khi ở hậu phương lý tưởng chống cộng bị suy yếu, chiến sĩ chống cộng bị xỉ nhục, thì ở tiền tuyến chiến tranh ngày một thêm tàn ác.

Cuối năm 1964 một trận chiến ác liệt đã diễn ra tại Bình-giã giữa cấp Trung-đoàn Cộng-sản và quân đội quốc gia, đánh dấu mức độ xâm lăng của Cộng-Sản đã đến thời kỳ mạnh-mẽ.

Đầu năm 1965 Quân đội đã khám phá những kho vũ khí khổng lồ của Cộng-Sản và những đường tiếp tế xâm nhập của chúng vào Nam một cách đại quy mô. Kho súng Vững-Rô chứa đựng 2.000 súng Mausers, 1.000 súng Trung-liên, 100 súng carbine và hàng trăm tấn đạn dược (Đoàn thám, Việc từng ngày, Saigon 1965). Và liên tiếp nhiều tàu vũ khí của Cộng-Sản từ Bắc vào Nam đã được khám phá. Các giới quân sự dự đoán cuộc chiến tranh tàn khốc đang bắt đầu diễn ra và số phận miền Nam này vô cùng mong manh.

Đứng trước tình thế vô cùng nguy hiểm đó, người quốc gia nói chung và người Công-giáo nói riêng cảm thấy như "họa diệt vong khỏi dân tộc hơn 10 triệu người miền Nam đang tới gần" (Tuyên ngôn khỏi Công-giáo, ngày 7/6/64). Người Công-giáo quan niệm rằng đối với Cộng-Sản chỉ có 2 đường lối mà ta phải chọn một : Hoặc là chiến thắng Cộng-Sản bằng cách tận diệt chúng, hoặc là bị chúng tiêu diệt, không có đường lối thứ ba.

Xem như vậy nguyên nhân thúc đẩy Công-giáo làm chính-trị trong những ngày sau Cách-Mạng 1/11/1963 không phải chỉ là lập lại ưu thế giáo-hội đã bị Cách-Mạng tước đoạt mà còn là bảo vệ miền Nam khỏi bị Cộng-Sản xâm lăng. Nếu Cộng-

Sản thắng cuộc chiến tranh này thì không những dân tộc bị
lâm than mà chính người Công-giáo sẽ bị tiêu diệt đầu tiên.
Vì vậy nguyên nhân chính-trị và nguyên nhân tôn giáo thúc
đẩy người Công-giáo hoạt động chính-trị, xét cho cùng chỉ
là một nguyên nhân duy nhất là bảo vệ lý tưởng chống
Cộng-Sản.

*

*

*

Chương 4

**ĐẶC TÍNH VÀ GIÁ TRỊ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ
CỦA CÔNG GIÁO VIỆT NAM**

Như chúng tôi đã trình bày ở chương III, lý do khiến người Công-giáo tham gia chính-trị là "Giáo-hội Việt-Nam và tổ quốc đang trải qua cơn thử thách lớn lao chưa từng thấy trong lịch sử".

Một mặt tài sản và danh dự giáo-hội bị xúc phạm, sinh mạng giáo dân bị đe dọa, mặt khác quốc gia bị Cộng-Sản đe dọa xâm lăng, trong khi đó ý chí chống Cộng đã bị chính-quyền làm suy yếu, nhân dân chán ghét chiến tranh đòi hỏi hòa bình sống chung với Cộng-Sản; Ngoài ra vì chính-quyền thiếu căn bản pháp lý nên một tình trạng vô chính-phu, hỗn loạn đã diễn ra trên toàn quốc. Với tinh thần trách nhiệm, người Công-giáo Việt-Nam đã vùng dậy, lăn xả vào chính trường trong niềm hy vọng mong manh vớt vát những tiềm năng còn sót lại của dân tộc làm thành lực lượng lôi kéo dân tộc khỏi bờ vực thẳm, thoát họa diệt vong.

Người Công-giáo Việt-Nam đã hoạt động chính-trị thực sự. Lúc đầu, chính giáo hội khởi xướng những phong trào đấu tranh chính-trị với những mục tiêu thiết thực là bảo vệ quyền lợi giáo-hội và bảo vệ lý tưởng quốc gia chống cộng, chống lại những hỗn loạn của tình thế đe dọa sự sống còn của Quốc-gia. Lăn hồi, vì nhu cầu dân chủ hóa xứ sở, vì tránh tiếng xấu cho giáo-hội, giáo-hội đã rút lui

vào khu vực Giáo-đường nhường lại cho giáo dân vai trò lãnh đạo những công cuộc tranh đấu chính-trị. Những lực lượng, những chính đảng do người Công-giáo sáng lập và xuất hiện, nhằm những mục tiêu thế tục : nắm giữ chính-quyền để thực hiện những chủ trương và lý tưởng của mình.

Xét một cách tổng quát, trong hoàn cảnh Quốc-gia bị phân hóa trầm trọng, phân đảng các đảng phái Quốc-gia tỏ ra thiếu khả năng đáp ứng nhu cầu chống cộng cứu nước, có thể nói khối công dân Công-giáo Việt-Nam với lập trường chống cộng mạnh mẽ, với một tổ chức quy mô, với kinh nghiệm chống cộng già dặn, với tinh thần hăng say tích cực, đã và đang đóng vai trò quan trọng trong công cuộc chống cộng-sản bảo vệ Quốc-gia.

Để minh chứng những nhận định trên, chúng tôi sẽ lần lượt phân tích giá trị và đặc tính lý tưởng chống cộng, cùng hoạt động chính-trị của người Công-giáo Việt-Nam, sau đó sẽ thử phác họa vai trò của họ trong sinh hoạt chính-trị Quốc-gia.

ĐOẠN I. - LÝ-TƯỞNG CHỐNG CỘNG CỦA NGƯỜI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM. -

Người Công-giáo Việt-Nam có một lý tưởng chống Cộng-Sản rất mạnh mẽ vì nó bắt nguồn từ ý niệm bảo vệ Đức tin.

Lý thuyết Cộng-Sản ra đời nhằm chối bỏ mọi niềm tin tôn giáo, đặc biệt chống lại Công-giáo. Kinh nghiệm đau thương của giáo-hội Công-giáo tại các Quốc-gia Cộng-Sản, kinh nghiệm chua cay của giáo-hội Công-giáo Việt-Nam trong giai đoạn Cộng-Sản nắm chính-quyền đã gây một mối tử thù giữa Công-giáo và Cộng-Sản.

Người Công-giáo Việt-Nam quyết tâm tận diệt Cộng-Sản và mọi hình thức thân Cộng. Chủ trương này đã bị nhiều người chỉ trích. Tuy nhiên chúng ta hãy tìm hiểu giá trị

thực sự của chủ trương này ra sao.

A. - NHỮNG LẬP TRƯỜNG CHỈ TRÍCH CHỦ-TRƯỞNG CHỐNG CỘNG CỦA
CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM. -

1. - Những người Công-Sản kết án chủ trương chống Cộng của Công-giáo là tay sai đế quốc phản bội dân tộc. Lập luận của họ là Công-giáo chấp nhận những chính-quyền chống cộng. Vậy mà những chính-quyền chống cộng thường là con đẻ của ngoại bang. Ngoại bang lũng đoạn hàng ngũ dân tộc bằng mưu đồ xâm lăng, thực-dân, phong-kiến, độc-tài, thối nát ... Các nhà lãnh đạo Công-giáo chấp nhận chính-quyền do ngoại bang thiết lập nên bị coi như đồng lõa với những tội ác của thực-dân. Công-Sản lãnh đạo các phong trào dân tộc đánh đuổi thực-dân giành độc-lập, người Công-giáo chống Công-Sản, tức là phản lại các đoàn thể dân tộc. Họ dan chứng rằng :

Bức thư chung của hàng Giám-Mục Việt-Nam ngày 9/11/1951 lên án Công-Sản và bày tỏ thái độ công khai và chính thức chống đối kháng chiến do Công-Sản lãnh đạo, là kết quả của sự vận động với Đức Giáo-Hoàng Pie 12 của De Lattre để tìm sự ủng hộ của Tòa-Thánh La-Mã và Công-giáo Việt-Nam trong cuộc chiến tranh thực-dân (Nguyễn-văn-Trung, Đất nước số 8, tháng 12/1968).

Ngày nay, người Mỹ thay thế người Pháp trong cuộc chiến tranh chống Cộng ở Việt-Nam, người Công-giáo Việt-Nam được Hoa-Kỳ biệt đãi để dùng làm con cờ trong bàn cờ Domino của họ nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của Trung-Cộng ở Đông-Nam-Á.

Người Công-giáo ủng hộ chính-quyền Ngô-dình-Diệm là đã che chở cho một chế độ độc-tài, thối nát dưới danh nghĩa chống cộng. Một thời gian tôn giáo này cũng ủng hộ chính-quyền Nguyễn-Khánh có chủ trương chống cộng mạnh mẽ. Cuộc biểu tình ngày 7/6/1964 của Công-giáo Việt-Nam có võ

chiến tranh chống cộng, biết ơn người Mỹ, càng làm cho sự có mặt của ngoại bang tại đất nước này trở nên có chính nghĩa.

2.- Các đoàn thể Quốc-gia cũng không đồng ý với đường lối chống cộng cứng rắn của người Công-giáo.

Các đoàn thể, chính đảng Quốc-gia khác với Công-giáo luôn chỉ trích tôn giáo này là độc quyền chống cộng. Người Công-giáo Việt-Nam luôn nhìn khả năng chống cộng của các chính đảng Quốc-gia với con mắt nghi ngờ : hoặc vì tham địa vị, hoặc vì mềm yếu, các chính đảng này không thể đương đầu với Cộng-Sản mà không bị lung lạc, trong khi đó Công-giáo tin tưởng vào giáo lý của mình đối lập tuyệt đối với Cộng-Sản sẽ giúp họ đánh bại Cộng-Sản. Vì vậy họ luôn tự kieu trong công cuộc chống Cộng.

Đối với Phật-giáo, thì lập trường chống cộng của Công-giáo quá cứng rắn đến độ hiệu chiến. Trong khi Phật-giáo kêu gọi chấm dứt chiến tranh vô điều kiện và vẫn hỏi "hòa bình bằng bất cứ giá nào", thì Công-giáo Việt-Nam lại chủ trương chỉ khi nào chiến thắng Cộng-Sản mới có hòa-bình. Phật-giáo chỉ trích những người chủ chiến là những kẻ sống nhờ chiến tranh." Họ sẽ mất công ăn việc làm nếu chiến tranh chấm dứt ... Họ tuyên bố phải chống cộng đến cùng " (Nhật-Hạnh, Hoa sen trong biển lửa, Paris 1966, trang 179). Lời chỉ trích này có ám chỉ người Công-giáo hay không, hãy đi hỏi tác-giả. Tuy nhiên, điều chắc là Phật-giáo chỉ trích Công-giáo là hiệu chiến.

3.- Một số người Công-giáo tự cho mình là cấp tiến, cũng chỉ trích đường lối chống cộng của Công-giáo Việt-Nam.

Linh-Mục Nguyễn-ngọc-Lan trong bài " Nói chuyện ảo tưởng " với " Người anh em tôi " : Linh-Mục Nguyễn-quang-Lâm " đăng trong báo Đất Nước Số 8, tháng 12/1968 " đã lên

tiếng đã kích quan niệm chống Cộng của báo Xây-Dựng, cơ quan ngôn luận chính thức của khối Công-giáo. Tác giả cho rằng Công-giáo Việt-Nam tin tưởng, vào thế giới tự do để chống Cộng-Sản là một ảo tưởng : " Cứ tưởng rằng thế giới tự do tốt lắm vì sáng sủa giúp mình chống Cộng để bảo vệ tín ngưỡng. Nhưng có biết đâu thế giới tự do xấu vô cùng, còn xấu hơn cả Cộng-Sản !" vì thế tác-giả Nguyễn-ngọc-Lan cho rằng chỉ nên phê bình Cộng-Sản bằng lý luận. Chửi Cộng-Sản không phải là chống Cộng. Chửi Cộng-Sản còn là ngu dốt vì " để chửi bới thì đâu có cần hiểu biết gì về Cộng-Sản". Nếu chỉ trích "Cộng-Sản Nga đã trải qua 30 năm sắt máu và Trung-Cộng đang sắt máu không biết đến bao năm nữa", thì cũng phải "kết án 200 năm thép lửa của của chế độ tư bản". Chưa đủ, tác giả còn kể tới những thế kỷ của một "Ấu-Châu Công-giáo" mà đồng thời là những thế kỷ của Inquisition và cho rằng độc-tài khát máu đâu phải đợi Cộng-Sản mới có. Nó là con đẻ của mọi lý thuyết, tôn giáo khi trở thành cứng nhắc, độc tôn và quá khích "mà cái độc-tài của một chế độ pha lan đạo với đời đã là cái độc-tài kinh khủng vì đè nặng trên toàn diện con người".

Tác-giả mỉa mai những người lý luận rằng Cộng-Sản là xảo quyết gian trá, bất tín v.v... nếu còn Cộng-Sản là không thể có hòa-bình, nhất là hòa bình chân chính trường cửu : " À thế ra nhân loại chỉ mới mất hòa-bình chân chính trường cửu từ năm 1917 hay từ khi quyền "Tư bản" của Karl Marx ra đời (1867) hay sao ?"

Qua những lý luận trên, ta có thể rút ra mấy ý chính của tác giả như sau :

- 1.- Ảo tưởng về thế giới tự do còn tệ hại hơn ảo tưởng về Cộng-Sản, vì thế-giới tự do xấu hơn, bất nhân hơn.
- 2.- Công-giáo đã từng cấu kết với đế quốc tư-bản để đè nén con người một cách độc ác hơn Cộng-Sản.
- 3.- Cộng-Sản không nguy hại cho hòa-bình nhiều cho bằng

thế giới tự do.

Xem như vậy người ta có cảm tưởng rằng tác giả cho những ai chống Cộng tích cực đều là đệ tử của đế quốc tư bản bóc lột, và thế giới tự do thì đầy dẫy điều xấu.
(Theo Mặc-Giao, Báo Hòa-Bình ngày 8/1/1969).

Tóm lại, đường lối chính-trị của Công-giáo trong việc "chống Cộng-Sản đến cùng" đã bị chỉ trích rất-nhiều. Không kể sự kết án của phe Cộng-Sản, những đoàn thể quốc-gia khác cũng chỉ trích Công-giáo. Thậm chí một số người Công-giáo tự cho mình là cấp tiến cũng chỉ trích đường lối chống Cộng cứng rắn của Công-giáo. Tuy nhiên chân giá trị của chủ trương ấy ra sao ?

B.- GIÁ-TRỊ CỦA CHỦ-TRƯỞNG CHỐNG CỘNG TRIỆT ĐỂ.-

1.- Lập trường chống Cộng cứng rắn của Công-giáo Việt-Nam ít thích hợp với lòng nhân đạo.-

Trên bình diện nhân loại, lòng nhân đạo bắt buộc người ta phải kết án chiến tranh, phải giàn xếp với bất cứ ai để đạt hòa-bình.

Đức Giáo-Hoàng Paul VI đã nhiều lần kêu gọi ngưng chiến ở Việt-Nam, và nhiều lần can thiệp với các phe lâm chiến hãy cùng nhau tìm giải pháp chấm dứt sự hy sinh tính mạng con người tại Việt-Nam. Trong lập trường đối với Cộng-Sản, giáo-hội La-Mã đã giảm bớt sự cứng rắn trong lập trường của các Giáo-Hoàng trước. Trái với các Thông-Điện kết án Cộng-Sản quyết liệt của các Giáo-Hoàng trước, Thông-Điện "Ecclesiam suam" năm 1965 của Đức Giáo-Hoàng Paul VI chủ trương có thể đối thoại với mọi khuynh hướng, kể cả Cộng-Sản chủ nghĩa. Ở Pháp, người ta đã tổ chức những buổi thảo luận, đối thoại giữa Cộng-Sản và Công-giáo để tìm ra giải pháp hòa giải giữa hai khuynh hướng từ xưa vẫn bị coi là xung đột tuyệt đối.

Xem như vậy trên bình diện nhân loại, chủ trương cứng rắn của người Công-giáo Việt-Nam đối với Cộng-Sản có phần ít thích hợp với thời đại này, nhất là trong thời kỳ thuyết nhân bản đang chi phối tư tưởng thế giới một cách sâu xa.

2.- Hoàn cảnh đặc biệt của Việt-Nam.-

Tuy nhiên vấn đề không giản dị như vậy. Trong hoàn cảnh chính-trị Việt-Nam, mối hận thù giữa các đoàn thể quốc-gia và Cộng-Sản, cũng như giữa Công-giáo và Cộng-Sản, qua kinh nghiệm lịch sử chưa chát, hình như đã không giảm bớt mà còn mỗi ngày một gia tăng. Lòng tín nhiệm đã bị phản bội trắng trợn. Ự xáo trộn của Cộng-Sản Việt-Nam khiến người quốc-gia không còn dám ngay thơ tin vào tình nhân loại để giải quyết mối hận thù.

a)- Cộng-Sản phản bội các đoàn thể quốc-gia, đồng chí của họ.-

Ngay trong thời kỳ tranh thủ độc-lập, Cộng-Sản đã phản bội những cán bộ quốc-gia, đồng chí của họ. Tác-giả Stephen Pan và Daniel Lyons trong cuốn "Việt-Nam Crisis" đã viết : " Hồ-chí-Minh là một trong những người theo Phan-bội-Châu, nhưng năm 1925 họ Hồ phản bội, bán cụ Phan cho lực lượng An-Ninh Pháp với số tiền hơn 100.000\$. Trong thời gian này năm sáu đồng có thể mua được một con bò mộng hay một con trâu nước. Cụ Phan được Hồ hẹn cho ông ta gặp tại một địa điểm ở Thượng-Hải. Vì đã bố trí sẵn, nên Cụ Phan liền bị người Pháp bắt giữ ngay. Hồ đã giải thích rằng Cụ Phan bị bắt sẽ có lợi cho công cuộc Cách-Mạng, bởi Cách-Mạng đang cần tiền để phát triển" (Anh Trâm dịch, Báo Quân Chung số 12, tháng 6/1969).

Hơn nữa, họ Hồ cũng từng làm chỉ điểm viên cho lãnh sự Pháp ở Hồng-Kông, báo cáo những phong trào của đảng báo thù và người Việt ái quốc sắp rời khỏi hoặc trở lại

Việt-Nam làm như vậy, Ông vừa loại trừ được những đối thủ chính trị, vừa được lãnh tiền thưởng. Nhờ tay người Pháp, Hồ-chí-Minh đã thanh toán được hầu hết những lãnh tụ ái quốc Việt-Nam không Cộng-Sản". (Anh Trâm, Sách đã dẫn).

Khi nền độc lập được thu hồi, Hồ-chí-Minh lại áp dụng chính sách thanh toán các cán bộ quốc gia một cách tàn nhẫn hơn nữa. Năm 1946, Pháp thuyết phục Tưởng-giới-Thạch rút quân đội Trung-Hoa khỏi Việt-Nam để những đảng phái quốc gia mất hậu thuẫn và phải tan rã. Nhân cơ hội này " Hồ-chí-Minh đã đánh bại hầu hết mọi lực lượng quốc gia khác chống đối Việt-Minh " (Anh Trâm, sđd).

Tóm lại, với tư cách một đoàn thể quốc-gia, người Công-giáo Việt-Nam không thể chấp nhận việc hòa đàm hay hợp tác, sống chung với Cộng-Sản vì Cộng-Sản đã phản bội trắng trợn những người bạn đồng chí trong hàng ngũ kháng thực giành độc lập.

b) - Cộng-Sản phản bội Công-giáo. -

* Mặc dù trên lý thuyết, sự xung đột tuyệt đối giữa Công-giáo và Cộng-Sản đã được xác nhận từ lâu qua các Thông Điệp của các Giáo-Hoàng, nhưng trên bình diện quốc-gia dân tộc, các Giám-Mục Việt-Nam năm 1945 đã nhắc nhở giáo dân : " Người Công-giáo không thể lãnh đạm với nền độc lập nước nhà ". (Nguyễn-văn-Trung, Tôn giáo bị chính-trị theo đuổi, Đất nước).

Ngày 23/9/1945 Đức Giám-Mục Nguyễn-bá-Tông thay mặt hàng Giám-Mục Việt-Nam gửi điện văn cho Đức Giáo-Hoàng xin Ngài ban phép lành và cầu nguyện cho nền độc lập Việt-Nam. (Hoàng-Phương, Tôn giáo và Cộng-Sản, Saigon 1967).

Ngày 23/9/1945 và ngày 8/10/1945 những cuộc biểu tình rầm rộ do các giáo sĩ và giáo dân tổ chức ủng hộ chính-phủ Hồ-chí-Minh và phát huy lòng yêu nước (Hoàng-Phương, sđd).

Khi Pháp theo chân quân đội Anh vào Saigon 1946, các Giám-Mục Việt-Nam đã gửi Thông-Điện cho Anh và Mỹ yêu cầu ngăn chặn người Pháp đặt lại nền đô hộ tại đây.

* Xem như vậy, vì sự hăng say với nền độc lập, người Công-giáo Việt-Nam đã hợp tác với Việt-Minh một cách thành thực. Tuy nhiên lòng thành thực đó đã bị Cộng-Sản phản bội trắng trợn.

Tháng 10/1949 Quân đội Việt-Minh tấn công tòa Giám-Mục và các giáo xứ thuộc địa phận Phát-Điện. Tháng 11/1949 Cộng-Sản đem đại quân với vũ khí hùng hậu tấn công làng Công-giáo Phú-Ninh (Sui-Chu), giết hại hàng trăm giáo dân, đập phá nhà thờ, đồ phụng tự bị chà đạp và thiêu hủy. Sau đó ít ngày một biến cố đẫm máu nữa cũng xảy ra tại xứ đạo Cao-Mại (Thái-Bình) do chủ trương tàn sát công giáo của Cộng-Sản. Kể từ đó hàng chục giáo xứ khác chịu những hoàn cảnh tương tự. Theo bản đúc kết của Ông Nguyễn-văn-Can trong cuốn " Công-giáo và Cộng-Sản " xuất bản tại Paris 1961 thì từ ngày Việt-Minh nắm chính-quyền cho đến tháng 7/1954 đã có tới 84 Linh-Mục bị bắt giam, 34 vị bị thủ tiêu, hàng ngàn giáo dân và tu sĩ khác bị hành hạ.

Đúng như lời Đức Giáo-Hoàng Pie 12 đã nói trong Thông-Điện Divini Redemptoris : "Khi Cộng-Sản nắm chính quyền thì việc tiêu diệt Công-giáo là việc rất quan hệ, không bao giờ họ sao lãng cả" Chính Hạ-bá-Cang, một cán bộ cao cấp của Cộng-Sản Việt-Nam đã tuyên bố năm 1947 : " Trong giai đoạn này, ta hãy để yên bọn trọc đầu và bầy chiến của họ đây. Sang giai đoạn sau, khi đã xích hóa Bắc Bộ, lúc ấy ta sẽ tiêu diệt chúng chưa muộn" (Báo Tiếng Gọi xuất bản tại Hà-Nội 1947 - Báo France Catholique tại Pháp cũng đăng tin này của hãng thông tấn Fides).

c) - Cộng-Sản muốn tiêu diệt miền Nam. -

Cuộc chiến tranh tàn khốc hiện nay tại miền Nam

đã được chứng minh nhiều lần rằng chính Cộng-Sản Bắc-Việt là nguyên nhân gây ra.

Năm 1956 dân chúng miền Nam đang yên ổn làm ăn thì Cộng-Sản mở cuộc tấn công đầu tiên (sau ngày đình chiến) vào Tây-Ninh. Để cướp bóc tài sản dân chúng và tiền bạc của Chính-Phủ. Cũng tại Tây-Ninh năm 1959 Cộng-Sản tấn công vào tiền đồn Dầu-Tiếng cướp súng đạn, khiêu khích quân đội Quốc-gia.

Chiến tranh mỗi ngày một trở nên tàn ác, Cộng-Sản càng ngày càng xâm nhập nhiều về cả vũ-khí và binh sĩ. Cuối năm 1963 quân đội đã khám phá hàng tấn vũ-khí và đạn dược của Cộng-Sản tải từ Bắc vào Nam.

Biến cố Tết Mậu-Thân (1968) là một bằng chứng hùng hồn nhất tố cáo những hành động phản phúc, hiếu chiến tàn ác vô nhân đạo của Cộng-Sản Bắc-Việt. Trong dịp này hàng trăm ngàn gia đình tan nát nhà cửa. Riêng tại Huế hơn 4000 người bị Cộng-Sản thủ tiêu một/dã man không kém sự dã man tàn bạo Đức quốc xã ngày xưa. cách

Trong cuộc đối chất với phái đoàn Liên Tôn Mỹ và các dân biểu khối độc lập Hạ-nghị-Viện ngày 5/6/1969, trả lời một câu hỏi tại sao Việt-Nam không muốn Hòa-Bình, Dân biểu Trần-quý-Phong đã nói : " Chúng tôi đã nghĩ, đã ước ao hòa-bình lâu lắm rồi. Chúng tôi chán ghét chiến tranh, chúng tôi chỉ muốn kiến thiết, muốn hòa-bình. Nhưng xin quý vị nhớ cho rằng " Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng! " Chúng tôi kiến thiết sáng hôm nay thì tối đến Cộng-Sản sẽ ra sức phá hoại ngay ". (Tin các báo ngày 6/6/1969). Thiết tưởng chúng ấy đã đủ nói lên lý do khiến người Công-giáo Việt-Nam chủ trương chống Cộng đến cùng.

d) - Chủ trương chống Cộng của Công-giáo có căn bản thực tế. -

Kết như vậy thì chủ trương chống Cộng-Sản của Công-giáo có căn bản thực tế. Vì kinh nghiệm lịch sử chua chát về sự phản bội trắng trợn của Cộng-Sản đối với những người Việt-Nam không Cộng-Sản, đã từng chung lưng đấu cật trong cuộc kháng chiến giành độc lập. Vì kinh nghiệm đau thương về sự hiêu chiến và đầy tham vọng của Cộng-Sản Bắc-Việt muốn nuốt trọn mảnh đất còn lại của những người quốc-gia.

Chủ trương chống Cộng đến cùng của Công-giáo Việt-Nam là một vũ khí bén nhọn đánh bại những kẻ phản bội đang và sẽ lừa lọc những người quốc-gia hầu tiêu diệt họ, mà tình thương, sự thông cảm và hợp tác cũng như lòng tín nhiệm chỉ làm cho bản tính lừa lọc ấy phát triển thêm. Chủ trương cứng rắn này còn là một chiến lữ kiên cố ngăn chặn làn sóng xâm lăng hiêu chiến của Cộng-Sản mà mọi sự nhân nhượng do "tổ thiện chí hòa bình" chỉ là mở thêm cửa "đón Cộng-Sản vào nhà, dọn đường tiêu diệt 17 triệu dân Việt-Nam và sẽ đi đến việc xóa tên Quốc-gia Việt-Nam trên địa cầu này (Trần-quý-Phong, sđd).

Sau hết, chủ trương chống Cộng của Công-giáo Việt-Nam còn là thành trì kiên cố bảo vệ lý tưởng Quốc-gia thoát khỏi những cơn phong-ba phản chiến của những kẻ hèn nhát có võ cho một nền hòa bình vô điều kiện và bằng bất cứ giá nào, một nền hòa-bình xây dựng trên những mưu mô và áp lực của bọn Cộng-Sản nằm vùng, lũng đoạn lý tưởng Quốc-gia. Nền hòa bình đó chẳng bao lâu sẽ sụp đổ và kéo theo sự suy tàn bao công trình xây dựng bằng xương máu của những người Việt-Nam không Cộng-Sản suốt hai mươi năm qua.

ĐOẠN II. - GIÁ TRỊ VÀ ĐẶC TÍNH NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM. -

Công-giáo Việt-Nam xuất hiện trên trường chính-trị trong một hoàn cảnh đặc biệt. Sau Cách-Mạng 1/11/1963 người ta chứng kiến một khoảng trống chính-trị : Những lực lượng chính-trị mới chưa thành hình, các đảng phái cơ truyền

có lẽ vì đã cạn nguồn sinh lực nên mặc dù đã tham gia nhiều chính-quyền và có những điều kiện thuận lợi, đã không tạo được cơ sở trong quần chúng để khởi lập khoảng trống nói trên. Trong hoàn cảnh đó chỉ còn những đoàn thể tôn giáo là có thể đóng vai trò quyết định trong những cuộc tranh chấp chính-trị. Cho nên dù muốn dù không các đoàn thể này cũng bị lôi cuốn vào chính trường/sự thúc đẩy của thời cuộc, hoặc sự lan lộn hai quyền lợi tôn giáo và chính-trị. (Lý-chánh-Trung, Ba năm xáo trộn, Saigon 1966).

Xuất hiện trong một khoảng trống chính-trị, đó là hoàn cảnh đặc biệt. Sự kiện tôn giáo là đoàn thể tinh thần phải đứng ra làm chính-trị tranh đấu cho những điều tượng trưng thể tục nhiều nhất, đó là điều kiện đặc biệt. Công-giáo Việt-Nam xuất hiện và sinh-hoạt chính-trị trong hoàn cảnh và điều kiện đó.

Để có những nhận định chính xác về đặc tính và giá trị những hoạt động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam chúng tôi sẽ phân tích theo 2 điểm : Tổ chức và sinh-hoạt.

I.- TỔ CHỨC.

Như đã trình bày ở chương II lịch sử những tổ chức chính-trị của Công-giáo Việt-Nam có thể chia làm 2 thời kỳ. Ở thời kỳ đầu khối Công-giáo hoạt động trong một tổ chức duy nhất : khối Công-giáo đại đoàn kết, do một ủy ban trung ương điều khiển lấy tên là Ủy Ban Trung Ương tranh đấu Công-giáo, dưới sự lãnh đạo của Linh-Mục Hoàng-Quỳnh. Sang đầu năm 1965 vì nhu cầu phát triển lực lượng, nhu cầu thích nghi trong môi trường dân chủ hóa, các nhà lãnh đạo đã cho tách ra từ khối Công-giáo một số lực lượng, đoàn thể chính-trị thuần túy, biệt lập với giáo-hội. Cũng từ đây các tu-sĩ lần hồi từ bỏ vai trò lãnh đạo chính-trị trực tiếp, trao lại cho giáo dân với tư cách công dân trách nhiệm điều khiển. Ở mỗi giai đoạn có một số đặc tính khác nhau.

A. - GIẢI-ĐOẠN ĐẦU. - Chính giáo-hội Công-giáo Việt-Nam đã khởi xướng phong trào tranh đấu chính-trị của khối Công giáo, nên những nhà lãnh đạo là tu sĩ, cơ cấu tổ chức rập theo tổ chức giáo-hội, và lực lượng bao gồm đoàn thể giáo dân.

1. - Lãnh đạo. - Lãnh đạo chính-trị của Công giáo Việt-Nam trong giai đoạn đầu là hàng giáo phẩm : Giám-Mục và Linh-Mục. Tuy nhiên sự lãnh đạo này không có tính cách chính thức. Thực vậy việc Linh-Mục Hoàng-Quỳnh đứng ra khởi xướng và lãnh đạo các phong/vận động chính-trị của khối người Công-giáo không phải do Tòa Giám-Mục nào cử ra. Tuy nhiên vì những hoạt động của khối Công-giáo không hại cho thanh danh giáo-hội, lại đem đến nhiều lợi ích, nên các cấp giáo quyền đã công nhận một cách mặc nhiên sự có mặt của nó, rồi lần hồi chi phối và đôi khi chỉ huy lực lượng đó một cách gián tiếp. Trên lý thuyết thì chỉ có " uy ban trung ương tranh đấu Công-giáo " là do các Linh-Mục trực tiếp điều khiển, các ban chấp hành địa phương do giáo dân nắm giữ, Linh-Mục chỉ giữ nhiệm vụ cố-vấn. Tuy nhiên trên thực tế tất cả các vị cố-vấn đó đã đóng vai trò lãnh đạo trực tiếp. Tổ chức, sinh hoạt và điều hành các lực lượng thuộc ban chấp hành địa phương đều do các " Cha Xứ ". Tóm lại trong giai đoạn đầu, mặc dù giáo-hội Công-giáo Việt-Nam luôn tuyên bố " đứng ngoài và đứng trên chính-trị ", thực tế thì chính các cấp giáo quyền từ Giám Mục đến Linh-Mục đều đã trực tiếp hay gián tiếp lãnh đạo phong trào tranh đấu chính-trị của Công-giáo Việt-Nam. Các giáo sĩ với tư cách đại diện giáo-hội Công-giáo thì tuyên bố giáo-hội không làm chính-trị, nhưng khuyến khích giáo dân tham gia chính-trị như một bổn phận của một người Công-giáo. Trong khi đó chỉ có một số giáo-sĩ đã trực tiếp lãnh đạo các phong trào. Tuy nhiên mọi người đều nhìn nhận rằng các phong trào tranh đấu chính-trị của người Công giáo lúc đầu là do giáo-hội khởi xướng và lãnh đạo. Chính vì vậy các phong trào tranh đấu lúc đầu rất hăng say, bùng bột, nhưng lại thiếu bền bỉ lâu dài.

2. - Cơ cấu tổ chức. - Đại cương, cơ cấu tổ chức Công-giáo

trên phương diện chính-trị lúc ban đầu ăn khớp với tổ chức giáo-hội. Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam tổ chức thành Tổng Địa phận, Địa phận, giáo hạt, giáo xứ hay họ đạo. Khối Công-giáo cũng lấy những đơn vị đó để tổ chức các ban chấp hành, từ dưới lên trên là ban chấp hành xứ, các ban chấp hành xứ bầu lên ban chấp hành hạt, các ban chấp hành hạt bầu lên ban chấp hành tỉnh, và các ban chấp hành tỉnh bầu lên ban chấp hành liên tỉnh.

Lúc đầu cơ cấu tổ chức này chỉ áp dụng cho những người Công-giáo di-cư, còn giáo dân địa phương rất ít tham gia. Tuy nhiên theo mức độ những vụ bạo động chống Công-giáo gia tăng, các giáo xứ địa phương cũng đã tham gia tích cực.

3.- Lực lượng. - Theo các nhà lãnh đạo Khối Công-giáo thì lực lượng của khối là toàn thể giáo dân Công-giáo trên toàn cõi miền Nam. Giáo dân Công-giáo miền Nam hiện nay có chừng 2 triệu người. Các nhà lãnh đạo khối Công-giáo cho rằng lực lượng của họ là toàn khối giáo dân 2 triệu người này.

Tuy nhiên thực tế thì lúc đầu chỉ có những người Công-giáo di cư tham gia hoạt động chính-trị của khối. Trong số Công-giáo di cư còn phải bỏ ra ngoài các người Công-giáo tự coi là cấp tiến chẳng những không tham gia mà còn chỉ trích hoạt động chính trị của khối Công-giáo. Vậy nếu kể số giáo dân tham gia những hoạt động chính-trị do Ủy Ban Trung Ương tranh đấu Công-giáo chủ trương là lực lượng của khối Công-giáo, thì lực lượng này ít hơn số giáo dân Công-giáo trên toàn quốc rất nhiều. Tuy nhiên nhờ thuần nhất ý chí, kỷ luật nghiêm minh và tổ chức quy cũ nên khối Công-giáo đã trở thành một lực lượng khá hùng hậu trên trường chính-trị lúc bấy giờ.

Xem như vậy, ở giai đoạn đầu, tổ chức chính-trị Công-giáo Việt-Nam có thể coi như đồng nhất với tổ chức

giáo-hội. Giáo-hội đã trực tiếp hay gián tiếp điều khiển những phong trào đấu tranh chính-trị. Cơ cấu tổ chức chính-trị ăn khớp với tổ chức giáo-hội. Lực lượng chính-trị Công-giáo dựa vào số giáo dân tham gia các phong trào tranh đấu do ủy ban Trung-Ương tranh đấu Công-giáo chủ trương.

B.- GIAI ĐOẠN TỪ CUỐI 1964 ĐẾN NAY.-

Kể từ cuối năm 1964 các nhà lãnh đạo khối Công-giáo nhận thấy cần phát triển uy tín và lực lượng cho khối, đồng thời nhu cầu xây dựng dân chủ, đã quyết định cho thành lập thêm một số đoàn thể chính-trị phụ thuộc khối Công-giáo, mục đích để kết nạp thêm số giáo dân có khả năng chính-trị đang đứng ngoài các phong trào tranh đấu, cũng là để tham gia vào cơ cấu quốc-gia đang được dân chủ hóa.

Kể từ đây vấn đề lãnh đạo, cơ cấu và lực lượng đều được thể tục hóa.

1.- Lãnh đạo. - Kể từ khi lực lượng thanh niên Đại Đoàn Kết và Liên Đoàn Sinh-Viên học-sinh tự dân được tách khỏi Ủy Ban Trung Ương để lập thành những đoàn thể biệt lập thì Linh-Mục Hoàng-Quỳnh không trực tiếp chỉ huy nữa, mà chỉ còn giữ vai trò cố vấn. Việc lãnh đạo 2 đoàn thể này được trao cho những công dân Công-giáo. Các đoàn thể xuất hiện sau hai đoàn thể trên phần lớn cũng do giáo dân đảm nhiệm chỉ huy : Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo của Hoàng-xuân-Việt, Đảng Quốc Dân Liên Hiệp của Huỳnh-kim-Nên, Lực Lượng Thanh niên Dân Tiến của Phạm-hữu-Giáo v.v...

Tóm lại, các vị tu sĩ lãnh đạo khối Công-giáo đã rút khỏi chính-trường, dành lại quyền lãnh đạo các đoàn thể chính-trị Công-giáo cho công dân Công-giáo, để các giáo dân này có quyền tự do theo đuổi mục tiêu nào hợp với chính kiến riêng. Chính vì lý do đó đã gây một sự khủng hoảng lãnh đạo trong giới Công-giáo. Ủy Ban Trung Ương tranh đấu Công-giáo không còn làm việc nữa. Khối Công-giáo không còn

cơ quan tối cao nào chỉ đạo. Vì vậy có sự bất đồng ý kiến giữa Linh-Mục Hoàng-Quỳnh và một số đoàn thể trong van đề tranh đấu cho Quốc-hội Lập Hiến hay chỉ trưng cầu dân ý để lập Hiến Pháp. Đó cũng là lý do văn phòng liên lạc cạnh toạ Tổng Giám-Mục đã đề nghị lập một "văn phòng chính trị" để điều hợp đường lối hoạt động các đoàn thể chính trị Công-giáo. Đó cũng là lý do người ta đã đề nghị Hội đồng Giám-Mục cử ra một "Ủy Ban Lãnh Đạo Trung Ương khối Công-dân Công-giáo" mệnh danh là "Ủy Ban điều hành hoạt động công dân Công-giáo (UBDHCDGG) để thay thế cho "Ủy Ban Trung Ương tranh đấu Công-giáo" nay đã coi như giải tán. UBHDHCDGG đã thành hình với chủ tịch đoàn 7 Linh-Mục dưới sự lãnh đạo của Linh-Mục Trần-Dzu. Nhưng chẳng được bao lâu, khối công dân Công-giáo cũng lần lần đi vào bóng tối. Mãi đến tháng 4/1969 sau quyết định của hội đồng Giám-Mục, các Đức Giám-Mục mới lại bắt đầu đích thân đứng ra tái lập khối công dân Công-giáo dưới sự lãnh đạo trực tiếp của mình.

Công việc mới bắt đầu được ít tuần nay. Người ta chưa biết thành quả sẽ như thế nào.

2.- Cơ cấu tổ chức. - Trước kia cơ cấu tổ chức của khối Công-giáo ăn khớp với cơ cấu giáo-hội. Ngày nay các tổ chức chính-trị do công dân Công-giáo điều khiển lại lấy cơ cấu tổ chức quốc gia làm ranh giới các tổ chức địa phương (xã bộ, quận bộ, tỉnh bộ, liên tỉnh bộ, đô thành bộ). Đến nay với tổ chức khối công dân Công-giáo ra đời dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp giáo quyền người ta thay cơ cấu tổ chức chính-trị Công-giáo đã trở lại cơ cấu tổ chức thời Ủy Ban Trung Ương tranh đấu Công-giáo, nghĩa là lấy cơ cấu tổ chức giáo-hội làm khuôn mẫu tổ chức chính-trị.

3.- Lực lượng. - Lực lượng của những tổ chức chính-trị do công dân Công-giáo lãnh đạo không được mạnh mẽ lắm. Vì không phải toàn thể giáo dân đều có tên trong danh sách đoàn viên, đồng nguyệt liệm cùng chịu kỷ luật của các đoàn thể. Số đó rất hạn chế. Vấn đề đặt ra cho các đoàn thể này

là chiếm được sự ủng hộ nhiệt tình của các cấp giáo truyền trong giáo-hội Công-giáo Việt-Nam, đe những giáo dân không tham gia các đoàn thể trở thành cảm tình viên cho đoàn thể mình.

Xem như vậy tổ chức chính-trị Công-giáo đã thay đổi theo thời gian lúc đầu tổ chức chính-trị dường như đồng nhất với tổ chức giáo-hội : Lãnh đạo do các tu sĩ đảm nhiệm, cơ cấu tổ chức ăn khớp với cơ cấu giáo-hội và lực lượng của tổ chức chính-trị chính là giáo dân của giáo-hội. Với thời gian trong quan niệm tách biệt tôn giáo khỏi chính-trị, lúc đó tổ chức chính-trị Công-giáo cũng được đưa ra khỏi giáo-hội : người lãnh đạo là công dân Công-giáo, cơ cấu tổ chức dựa theo cơ cấu Hành-Chánh Quốc-gia, và lực lượng là những công dân Công-giáo ghi tên và chịu nội quy của các đoàn thể chi phối.

C.- ĐẶC TÍNH CỦA TỔ-CHỨC.

1.- Lãnh đạo uy tín. - Các nhà lãnh đạo chính-trị Công giáo đồng thời là người hướng dẫn đời sống tinh thần của họ. Vì thế giáo dân đặt hết tin tưởng vào những nhà lãnh đạo này ngay cả trên lãnh vực chính-trị. Nhất là mục tiêu tranh đấu của họ sau Cách-Mạng 1/11/1963 là bảo vệ giáo-hội, lại có các Linh-Mục lãnh đạo các cuộc tranh đấu ấy, thì sức thu hút sự tin tưởng của giáo dân càng mạnh.

Một số Linh-Mục đã có những thành tích chống Cộng ngay xưa như Linh-Mục Hoàng-Quỳnh lại càng được giáo dân tin can. Ngoài ra các người lãnh đạo phân bộ của khối Công giáo địa phương lại chính là các Cha Sở coi sóc đời sống tinh thần của giáo dân trong xứ và phần lớn đã trải qua những thử thách trong thời kỳ kháng chiến bên cạnh Việt-Minh. Khi họ đứng ra lãnh đạo các phong trào tranh đấu thì uy tín họ rất lớn lao đối với giáo dân.

Khi hoàn cảnh bố buộc các tu sĩ trao quyền lãnh đạo chính-trị cho giáo dân, các nhà lãnh đạo Công-dân

Công-giáo nếu muốn giữ được uy tín làm việc cần phải dựa vào thế giá của các Linh-Mục. Chính vì lý do đó, khi rút lui khỏi chức vụ lãnh đạo các đoàn thể chính-trị Công-giáo, Linh-Mục Hoàng-Quyển đã nhận chức vụ cố vấn cho các đoàn thể ấy để các nhà lãnh đạo mới không bị mất uy tín. " Những người mặc áo sơ-mi vân phải nhờ cậy vào uy tín của những người mặc áo dài đen ". (Giáo-sư Tạ-văn-Tài).

2.- Cơ cấu tổ chức rất quy mô.-

Tổ chức chính-trị của Công-giáo dựa vào tổ chức của giáo-hội Công-giáo Việt-Nam. Từ xưa người ta đã công nhận tổ chức của giáo-hội rất quy mô, chặt chẽ từ trung ương đến địa phương. Thật vậy có thể nói rất ít giáo dân ở ngoài đoàn thể. Có người cùng một lúc tham gia nhiều đoàn thể của giáo-hội. Rất ít có người không theo một đoàn thể nào.

Tổ chức chính-trị của Công-giáo rập theo tổ chức giáo-hội nên cũng có tính cách quy mô.

Từ khi giáo-hội tuyên bố không làm chính-trị, các giáo sĩ trao trả quyền lãnh đạo chính-trị cho giáo dân, thì các tổ chức chính-trị Công-giáo phải tổ chức theo cấp cấu Hành-chánh Quốc-gia, nhưng trên thực tế tại hạ tầng cơ sở vẫn phải dựa theo các giáo xứ để sinh tồn.

3.- Lực lượng thuần nhất.-

Bỏ qua một vài bất đồng ý kiến của một số nhà trí thức đối với đường lối chính-trị của khối Công-giáo, có thể nói rất ít đoàn thể nào mà thành phần thuần nhất như thành phần giáo dân Công-giáo. Nhất là khi mục tiêu tranh đấu của họ là bảo vệ đức tin thì muôn người như một sẵn sàng hy sinh tính mạng cho mục tiêu ấy. Hơn thế nữa, ý niệm Tứ-vi-Đạo được giáo-hội coi như một ân huệ đặc biệt của Thượng-Đe, cho nên van đề hy sinh cho mục tiêu bảo vệ

Đức tin là một điều ham muốn.

Tóm lại, về phương diện tổ chức, khối Công-giáo nhờ lợi thế tôn giáo đã trở thành một lực lượng mạnh mẽ, có lãnh đạo uy tín, tổ chức quy mô và lực lượng thuần nhất.

II. - HOẠT ĐỘNG CHÍNH-TRỊ CỦA CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM. -

Nói tổng quát, cũng vì quan niệm tách rời chính-trị khỏi tôn giáo và nhu cầu chính-trị trong môi trường dân chủ hóa, sinh hoạt chính-trị cũng đi từ tính cách một đoàn thể quyền lợi sang đặc tính của một chính đảng.

A. - GIAI ĐOẠN ĐẦU. -

Trong giai đoạn đầu, các cuộc vận động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam mang nhiều màu sắc tôn giáo.

1. - Về phương diện vận động tâm lý. -

Việc chuẩn bị tâm lý cho những phong trào tranh đấu chính-trị được thực hiện trong khung cảnh tôn giáo. Thực vậy người ta nhận thấy những ngày trước khi xảy ra cuộc biểu tình của khối Công-giáo ngày 7/6/1964, trong các bài giảng thuyết giáo-lý của các Linh-Mục thường dành rất nhiều thời giờ để phổ biến những tin tức, những chỉ thị, những tình hình có liên quan đến chính-trị với mục đích kích động bầu nhiệt huyết của giáo dân tham gia những phong trào tranh đấu chính-trị sắp phát động.

Các cơ quan ngôn luận của giáo-hội Công-giáo Việt-Nam như nhật báo Xây-Dựng, tuần báo Thăng Tiến và Nguyệt-Sạn Đức Mẹ hằng cứu giúp đã trở thành những tiếng nói hùng hồn nhất có võ tình thân giáo dân tích cực tham gia những phong trào tranh đấu chính-trị sắp phát động.

2.- Về phương diện hành động.-

Những cuộc tranh đấu ở giai đoạn đầu bắt nguồn từ ý niệm bảo vệ Đức tin, nên mang tính cách những cuộc "thành chiến".

Cuộc biểu tình ngày 7/6/1964, xảy ra ngay sau ngày Tòa-Án Cách-Mạng tuyên xử Thiệu-Tá Đặng-Sĩ chung thân khổ sai, mang tính cách bảo vệ giáo-hội hơn là có mục đích chính-trị. Bản tuyên ngôn của khối Công-giáo trong cuộc biểu tình đó đã tuyên bố : " Chúng tôi cực lực phản đối và yêu cầu chính-quyền Việt-Nam phải áp dụng ngay những biện pháp thích nghi ngõ hầu chấm dứt ngay mọi hoạt động có tính cách kỳ thị tôn giáo rõ rệt, điển hình là trong vụ án Đặng-Sĩ và những vụ đàn áp Công-giáo tại các tỉnh miền Trung ".

Ngay hình thức cuộc biểu tình cũng có tính cách tôn giáo Báo Xây-Dựng ngày 8/6/1964 mô tả : " cuộc biểu tình vĩ đại của hơn 200.000 người Công-giáo được dẫn đầu bằng cờ Tòa-Thánh ". Cũng trong số báo đó người ta còn kể rằng " Cuộc biểu tình diễn ra trong vòng trật tự và nghiêm trang như một cuộc rước kiệu vĩ đại ". Thực vậy " trong nhiều đoạn đường các cụ già không biết làm gì hơn là đem tràng hạt ra đọc kinh rang rang giữa đường phố Saigon". Sau hết " Cuộc biểu tình đã kết thúc bằng việc mọi người quỳ gối hát bài thánh ca cầu nguyện cho tổ quốc và giáo hội Công-giáo Việt-Nam".

Cuộc biểu tình chiều ngày 27/8/1964 trước Bộ Tổng Tham-Mưu cũng mang tính cách " thành chiến ". Tôi còn nhớ sau khi quân đội nổ súng làm thiệt mạng 6 người trong đoàn biểu tình, thì hai những người này được đặt ngay tại Công Bộ Tổng-Tham-Mưu để giáo dân tu học đọc kinh cầu nguyện cho linh hồn những người đã chết vì giáo-hội.

Tóm lại trong giai đoạn đầu, vì chính-trị còn nằm

trong phạm vi tôn giáo, người ta không thể phân biệt đâu là hoạt động chính-trị, đâu là hoạt động tôn giáo. Nhà thờ trở thành diễn đàn chính-trị, những cuộc đấu tranh diễn ra như những cuộc lễ tôn giáo, và ngược lại những cuộc lễ tôn giáo có tính cách biểu dương lực lượng chính-trị.

B. - GIẢI ĐOẠN CHÍNH-TRỊ TÁCH RA KHỎI TÔN GIÁO. -

1. - Trên lãnh vực vận động tâm lý, nhà thờ đã giảm dần vai trò làm diễn đàn chính-trị. Người ta tổ chức học tập chính-trị tại trụ sở các đoàn thể. Thành phần tham dự các buổi thuyết trình chính-trị cũng hạn chế trong phạm vi những đoàn viên có ghi danh và đóng nguyệt liêm. Đề tài học tập có tính cách thuần túy chính-trị, không bị pha lẫn trong những vấn đề tôn giáo như những bài giảng giáo-lý có tính cách sách động của các Linh-Mục trước đây.

2. - Trên lãnh vực hoạt động, người ta thấy xuất hiện những mục tiêu tranh đấu có tính cách thế tục hơn là hạn hẹp trong phạm vi bảo vệ đức tin.

Cuộc đấu tranh lật đổ chính-phủ Phan-huy-Quát hồi tháng 5 năm 1965 thực ra không phải vì chính-phủ này thiên vị Phật-giáo, đàn áp Công-giáo, mà chính vì thành phần chính-phủ bị tràn ngập bởi những đảng viên Việt-Nam Quốc Dân Đảng và Đại-Việt. (Tài liệu nghiên cứu của lực lượng Đại Đoàn Kết). Người Công-giáo tranh đấu lật đổ chính-phủ họ Phan để tìm cách "đưa người của mình" vào chính-quyền hầu quân bình cán cân nhân sự.

Việc đưa người ra tranh cử Quốc-Hội Lập Hiến và Thượng-nghị-Viện cũng như Hạ-nghị-Viện vượt ngoài mục tiêu của giáo-hội Công-giáo Việt-Nam. Giáo-hội không chủ trương nắm giữ quyền hành, còn mục tiêu các đoàn thể chính-trị lại là nắm quyền hành một cách hợp pháp để thực hiện chủ trương và đường lối của đoàn thể.

Sau hết, hình thức những hoạt động chính-trị của người Công-giáo trong giai đoạn này cũng đã thoát khỏi màu sắc tôn giáo rất nhiều. Những cuộc biểu tình kỷ niệm Quốc-Hận ngày 19/7/1965 và ngày vùng lên của Thanh niên Lam-Son 12/6/1966 không còn mang dấu vết gì của Tôn giáo trong hình thức của nó.

Tóm lại, khi giáo-hội tuyên bố đứng ngoài và đứng trên chính-trị, những người Công-giáo đã sinh hoạt chính trị theo cách thức của người công dân. Người ta đã phân biệt được lãnh vực chính-trị và tôn giáo trong hành động của người Công-giáo Việt-Nam.

C.- ĐẶC TÍNH NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHÍNH-TRỊ.-

Những đặc tính hoạt động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam tùy thuộc những thời kỳ và mức độ lệ thuộc vào giáo hội.

1.- Thời kỳ chính-trị còn nằm trong khuôn khổ giáo-hội.
Trong thời kỳ đầu, giáo dân còn hoang mang, các tu sĩ bắt buộc đứng ra lãnh đạo giáo dân tranh đấu bảo vệ giáo-hội. Đó là tình trạng bất thường, nó đưa đến những đặc tính có hại cho chính-trị.

a)- Trước hết Công-giáo Việt-Nam không làm chính-trị đến cùng. Vì Công-giáo không chủ trương nắm chính-quyền, họ chỉ muốn phản ứng lại thời cuộc mà không muốn có những hành động chính-trị lâu dài. Chính vì vậy sau mỗi cuộc biểu tình, người Công-giáo thường không làm gì nữa. Sau khi lật đổ được chính-phủ Phan-huy-Quát, Công-giáo không đưa ra một chính-phủ mới nào để thay thế. Người ta thấy đây là một đặc tính chung của các tôn giáo khi ra làm chính-trị. Họ đột ngột xuất hiện trên chính trường, lật đổ một chính-phủ rồi đột ngột biến đi, rút lui vào hậu trường như không có việc gì xảy ra cả. Hậu quả là sau Cách-Mạng, bao nhiêu chính-phủ lên xuống mà chưa giải quyết được vấn đề nào cả.

b) - Thứ đến những mục tiêu tranh đấu của Công-giáo đã bị quân chúng nghi ngờ, không biết mục tiêu chính trị đó có che đậy một quyền lợi tôn giáo nào không.

Những cuộc biểu tình chống trung lập của Công-giáo dưới thời Nguyễn-Khánh đã bị giới Phật-giáo nghi ngờ là Công-giáo có an ý muốn lập lại chế độ độc tài. Chính vì vậy đã bị các chính khách xoi thít lợi dụng xúi dục những cuộc chém giết giữa Công-giáo và Phật-giáo ngay trên đường phố Saigon !

c) - Sau hết các cuộc đấu tranh của Công-giáo có tính cách quyết tử, có tiến mà không có lùi. Khi mục tiêu tranh đấu của Công-giáo là bảo vệ Đức tin thì họ xem như lẽ sống của họ, sự tranh đấu cho mục tiêu này trở nên quyết liệt, và từ quyết liệt đến bạo động không xa. Cuộc biểu tình ở Bộ Tổng-Tham-Mưu chiều ngày 27/8/1964 là trường hợp điển hình cho nhận định trên.

Tóm lại khuyết điểm căn bản của những cuộc tranh đấu chính trị của người Công-giáo là lẫn lộn giữa tôn giáo và chính-trị. Hậu quả là đem bất lợi cho chính-trị hơn là thuận lợi.

2.- Thời kỳ chính-trị tách khỏi tôn giáo.-

Khi những đoàn thể chính-trị thuần túy được thành lập, tách khỏi giáo-hội, hành động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam đã khắc phục được những khuyết điểm trên. Với tư cách chính đảng, các đoàn thể chính-trị của Công-giáo Việt-Nam đã có những đường lối hoạt động chung nhằm tới những mục tiêu thuần túy chính-trị như nắm chính quyền một cách hợp pháp để thực hiện đường lối đó. Việc tranh cử vào các cơ quan lập pháp của các đoàn thể này là một bằng chứng. Công cuộc tranh đấu của họ cũng không còn tính cách quyết tử nữa. Họ chấp nhận sự thất bại như một điều tự nhiên không đáng quan tâm nhiều lắm. " Bại keo này bày keo khác ".

Tuy nhiên trên thực tế người ta thấy một hiện tượng đáng buồn là khi các tu sĩ rút lui khỏi chính-trị thì giáo dân cũng bắt đầu thờ ơ với những hoạt động chính-trị. Đối với người giáo dân Công-giáo Việt-Nam, chính-trị có những mục tiêu xa vời, chính-trị bị mang tiếng là xôi thịt và chính-trị có tính cách nguy hiểm. Giáo dân ít tham gia chính trị, các đoàn thể chính-trị của Công-giáo cũng suy giảm uy tín. Vấn đề đặt ra cho các công dân Công-giáo lãnh đạo các đoàn thể này là phải trở về với nhà thờ, tòa giảng và tiếng nói của các vị Linh-Mục để lấy lại niềm tin của Giáo dân và hậu thuẫn của họ.

Nói tóm lại, hoạt động chính-trị của Công-giáo Việt-Nam sau Cách-Mạng 1/11/1963 một phần có tính cách sinh hoạt của một chính đảng, nhưng phần lớn còn mang nặng tính chất những cuộc đấu tranh của tôn giáo. Tuy nhiên đó chính là một lợi điểm mà các chính khách Công-giáo luôn bám lấy để củng cố lực lượng. Công-giáo sẽ cung cấp cho họ sức mạnh của lực lượng giáo dân, tinh thần quyết tử của các giáo hữu và uy tín lãnh đạo của các vị tu-sĩ cổ-van.

*

*

*

Vai trò Công-giáo trong sinh-hoạt chính-trị Quốc-Gia.

Trong bốn chương trên đây chúng tôi đã trình bày và nhận định về tổ chức và hoạt động chính-trị của người Công-giáo Việt-Nam sau ngày Cách-Mạng 1/11/1963. Chúng tôi nhận thấy rằng vì hoàn cảnh đặc biệt của đất nước có liên hệ đến giáo-hội Công-giáo và đến người công dân công giáo Việt-Nam trong những ngày sau Cách-Mạng, khối Công giáo Việt-Nam đã bị bắt buộc phải nhảy vào chính trường và hoạt động thực sự. Họ đã tổ chức thành đoàn thể, lực lượng phát động những phong trào đấu tranh nhằm đạt 3 mục tiêu chính :

- 1.- Chống Cộng-Sản vô thần.
- 2.- Bảo vệ tự do tín ngưỡng, bảo vệ tổ quốc và nhân quyền.
- 3.- Đoàn kết với những cá nhân và đoàn thể cùng chí hướng.

Bỏ ngoài một số khuyết điểm về kỹ thuật hoạt động của họ có hại cho chính-trị, chúng tôi nhận thấy rằng họ đã thành công khá nhiều trong việc ngăn chặn âm mưu lung đoạn hàng ngũ quốc-gia của Cộng-Sản, bảo vệ được tự do tín ngưỡng, tổ quốc và nhân quyền. Họ cũng đã đạt được nhiều kết quả trong chủ trương đoàn kết quốc-gia.

Xem như vậy khối Công-giáo Việt-Nam đã đóng một vai trò khá quan trọng trong sinh hoạt chính-trị quốc gia. Trong lãnh vực chính-trị, một quốc gia chậm tiến như nước ta phải đối phó với rất nhiều van đề. Tuy nhiên theo thiên ý, van đề chống Cộng-Sản và van đề xây dựng dân chủ được coi là hai van đề quan trọng nhất mà các nhà lãnh đạo quốc gia đang dồn hết nỗ lực để giải quyết.

Đối với hai van đề trọng đại đó người Công-giáo đã đóng góp được những gì ?

I. - VAI TRÒ CÔNG GIÁO VIỆT-NAM TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG DÂN CHỦ. -

A. - KHÁI NIỆM VỀ DÂN CHỦ. -

Có rất nhiều định nghĩa giải thích hoặc phân tích danh từ dân chủ :

- "Chế độ dân chủ là chế độ trong đó các người cầm quyền đều do dân bầu lên. Ở chỗ nào có những cuộc bầu cử tự do và thành thật, ở đó có dân chủ".

- "Dân chủ là một chính-phủ của dân, do dân và vì dân"

- "Dân chủ trước hết là tự do"

- "Dân chủ chính-trị là một chế độ trong ấy sự điều khiển việc nước được đặt dưới sự kiểm soát của dư luận quan chúng, thể hiện bởi đa số công dân trong nước".

Đó là vài định nghĩa tiêu biểu về danh từ Dân chủ. Mỗi định nghĩa nhấn mạnh ở một khía cạnh quan trọng, đều có lý của nó. (Nguyễn-văn-Bông, Luật Hiến Pháp và chính-trị học, Saigon 1967).

Kết những định nghĩa ấy chúng ta thấy rằng trong chế độ dân chủ, yếu tố dân giữ vai trò quan trọng nhất. Dân chúng bầu ra người cầm quyền, dân chúng kiểm soát chính-quyền, dân chúng ấn định đường lối chính-trị quốc gia. "Chế độ dân chủ dành một khung cảnh đấu tranh công khai và tự do cho tất cả mọi chính kiến, đấu tranh để chiếm đoạt chính-quyền" (Nguyễn-văn-Bông, S.d.d).

Theo khái niệm đó, chúng ta thấy vai trò chính đảng rất quan trọng trong việc xây dựng dân chủ. Những vai trò đó là "huấn luyện công dân và đào tạo những nhà lãnh đạo tương lai, phác họa danh từ, chính-trị hóa các van đề và tiêu chuẩn của sự lựa chọn. Chính đảng là cơ quan biểu hiệu và tạo thành ý chí của quốc gia. Qua sự trung

gian của chính đảng, công dân tích cực và trực tiếp tham gia vào sinh-hoạt chính-trị". (Nguyễn-văn-Bông sdd).

Tuy nhiên, thực tế đã chứng minh các chính đảng Việt-Nam, kể cả những chính đảng kỳ cựu có quá trình tranh đấu mạnh mẽ như Đại Việt và Việt-Nam Quốc Dân Đảng đều thất bại trong vai trò của họ.

B. - SỰ THẤT BẠI CỦA ĐẢNG PHÁI QUỐC-GIA TRONG VAI TRÒ XÂY DỰNG DÂN CHỦ. -

Nếu quan niệm chính đảng là hạ tầng cơ sở của một sinh hoạt chính-trị dân chủ thì ngày nay chính đảng của ta chưa đóng được vai trò, dù thời gian gần đây có nhiều cố gắng về phía chính đảng. Sự thất bại này có thể do những nguyên nhân nội tại và ngoại lai.

1. - Nguyên nhân nội tại.

Đảng phái Việt-Nam hầu hết là các đảng phái Cách-Mạng, nghĩa là phát sinh từ các hội, phong trào Cách-Mạng trong thời kỳ tranh thủ độc lập. Nguyên tắc hoạt động của họ là hoàn toàn bí mật. Phương thức của họ là bạo động : ám sát, phá hoại, khủng bố. Khi văn hội độc lập, họ trở thành đảng chính-trị song trong môi trường dân chủ, họ vẫn duy trì phương thức bạo động và không quen với đường lối đấu tranh mới bằng dân chủ và Công khai. Hậu quả là họ ngỡ ngàng trong buổi giao thời và dễ bị đối phương lợi dụng thao túng và phá hoại. Do đó chính đảng trở nên suy yếu, thụ động.

Hơn nữa, tổ chức chính đảng Việt-Nam chưa chặt chẽ và quy cũ. Không kể một vài chính đảng kỳ cựu đã có một cơ cấu tổ chức khá quan từ trung ương đến địa phương, phần đông các đảng phái khác đều có đặc điểm chung là tổ chức nội bộ lỏng lẻo, phân hóa quá nhiều và chưa phát triển thành chính đảng.

Sau hết về phương diện hoạt động, đảng phái quốc gia đã trải qua những thời kỳ bị thảm : Cộng-San phá hoại, nhà Ngô đàn áp. Sau Cách-Mạng đảng phái cổ cơ phát triển thì lại thiếu cán bộ, eo hẹp tài chánh v.v...

2.- Nguyên nhân ngoại lai.

a) Tình trạng chậm tiến của Việt-Nam. - Tình trạng chậm tiến đã làm cho đảng phái có khuynh hướng đa đảng, thiếu hậu thuẫn quần chúng.

Trong thời kỳ tranh thủ độc lập, các đảng phái đoàn kết với nhau trong một lý tưởng chung, nên độc lập quốc gia. Nhưng khi độc lập được vấn đề, vấn đề quyết định chính sách quốc-gia, vấn đề chia sẻ địa vị đã đem đến sự bất đồng chính kiến và tranh giành địa vị, tình đoàn kết xưa bị tan vỡ. Hậu quả là các chính đảng cũ tách ra làm nhiều đảng và một số đảng mới xuất hiện. Vì nhiều đảng nên mỗi đảng chỉ đại diện cho một số nhỏ dân chúng. Vì tranh giành địa vị nên dân chúng chán ghét. Đó là tình trạng "lạm phát chính đảng" ở Việt-Nam sau Cách-Mạng 1/11/1963.

b) Tình trạng bất ổn chính-trị.

Sau Cách-Mạng 1/11/1963 đảo chánh xảy ra liên tiếp, những cuộc biểu tình tranh đấu xuất hiện khắp nơi. Đảng phái ở vào hoàn cảnh bó buộc phải bày tỏ lập trường trước mỗi biến cố chính-trị. Vì thế sau mỗi cuộc chính biến hàng ngũ đảng phái lại bị tiêu hao vì sự thanh trừng, trả thù của kẻ thắng thế. Nhu cầu chiến tranh cũng hạn chế nhiều hoạt động của đảng phái. Thêm vào đó Cộng-San luôn tìm cách thủ tiêu, ám sát các cán bộ quốc-gia.

Tóm lại các chính đảng Việt-Nam đã thất bại trong vai trò xây dựng dân chủ vì những nguyên nhân nội tại và ngoại lai.

C. - NHỮNG KHẢ NĂNG CỦA CÔNG GIÁO VIỆT-NAM.

Trong khi các đảng phái Việt-Nam gặp những trở ngại hầu như không thể vượt qua, thì có thể nói Công-giáo Việt-Nam đã khắc phục những trở ngại đó và tỏ ra có khả năng trở thành một chính đảng đóng trọn vai trò xây dựng Dân Chủ.

1.- Các chính đảng có nguồn gốc bí mật đã ngỡ ngàng khi sinh hoạt trong không-khí Dân Chủ, Trái lại ngay từ đầu Công-giáo Việt-Nam vẫn công khai hoạt động chính-trị. Thực vậy trong thời kỳ tranh thủ độc lập, các chính đảng phải hoạt động bí mật để tránh sự ruồng bỏ của Mặt Thám Pháp. Lúc đó chỉ có các đoàn thể tôn giáo được công khai hoạt động. Hơn nữa Công-giáo là một tôn giáo được người Pháp vị nể nên hoạt động chính-trị của họ không bị Pháp dòm ngó. Chính vì vậy có rất nhiều nhà Cách-Mạng núp dưới bóng nhà thờ để hoạt động. (Lê-ngọc-Diệp, Tương quan Tôn giáo và chính-trị, Luận văn tốt nghiệp Cao-Học Hành-Chánh, 1967).

2.- Các đảng phái quốc-gia được tổ chức lỏng lẻo và thiếu quy củ. Tuy nhiên như đã trình bày các chương trên, tổ chức chính-trị của Công-giáo Việt-Nam đã dựa vào tổ chức giáo-hội mà sinh-hoạt. Tổ chức giáo-hội Công-giáo từ lâu vẫn được coi là một tổ chức chặt chẽ và quy củ nhất từ trên xuống dưới. Thêm vào đó từng lớp lãnh đạo của Công-giáo lại có uy tín và khả năng. Các Linh-Mục là những người được huan luyện trong một học trình 5 năm lực Đại học, lại là những người hướng dẫn tinh thần giáo dân nên rất có uy tín đối với họ. Hơn nữa lực lượng của các tổ chức chính trị Công-giáo là toàn thể giáo dân thuan nhất về trình độ hiểu biết chính-trị, cộng thêm truyền thống phục tùng "bề trên", đã trở thành lực lượng mạnh mẽ cho các tổ chức chính-trị của tôn giáo này.

3.- Các đảng phái Việt-Nam hoạt động rời rạc, không liên tục lại bị Cộng-Sản phá hoại, nhà Ngô đàn áp, thiếu cán bộ và phương tiện hoạt động. Nhờ sự đoàn kết nhất chí, Công-giáo không bị gián đoạn hoạt động dưới thời Việt-Minh. Trong chế độ Ngô triều, Công-giáo chẳng những không bị đàn áp, mà còn được ủng hộ để phát triển.

4. - Hoàn cảnh chậm tiến đã gây trở ngại cho đảng phái quốc-gia. Nhưng đối với Công-giáo, tình trạng phân hóa của xã-hội chậm tiến ít gây được ảnh hưởng. Giáo dân có lập trường chính-trị thống nhất, vì nó là lập trường của giáo hội đã được các Linh-Mục phổ biến qua các bài giảng giáo lý. Qua rất nhiều biến chuyển của thời cuộc, khối Công-giáo vẫn vững bền và mỗi ngày thêm bền chặt.

5. - Tình trạng bất ổn chính-trị đã làm hao mòn tiềm lực chính đảng. Nhưng đối với Công-giáo, theo kinh nghiệm lịch sử sau ngày Cách-Mạng 1/11/1963 sự bất ổn chính-trị chẳng những không làm hao hụt tiềm lực, mà còn có vẻ mỗi ngày một củng cố thêm.

Tóm lại, những trở ngại mà các đảng phái Việt-Nam không thể vượt được trong vai trò xây dựng Dân chủ, thì đã bị khối Công-giáo Việt-Nam khắc phục. Tình trạng chậm tiến và bất ổn chính-trị không làm hao hụt tiềm năng của họ chính vì họ có một tổ chức quy mô, hoạt động thống nhất lại đầy đủ phương tiện tinh thần và vật chất.

Xem như vậy Công-giáo Việt-Nam có đủ điều kiện và khả năng đóng góp vào công cuộc xây dựng dân chủ, nếu khối người này muốn trở thành một chính đảng, nhằm tới những mục tiêu chính-trị thực sự lâu dài. Tuy nhiên các cấp giáo quyền Công-giáo luôn tuyên bố giáo-hội không làm chính-trị. Thư luận lưu ngày 22/2/1964 Hội đồng Giám-Mục Việt-Nam đã minh định rằng giáo-hội không lập đảng chính-trị, tuy nhiên công dân Công-giáo có thể lập đảng chính-trị nhưng không được lấy tên là đảng Công-giáo hay Thiên Chúa Giáo. (Báo Xây-Dựng ngày 11/3/1964).

Như vậy không thể biến giáo-hội Công-giáo Việt-Nam thành một đảng chính-trị. Tuy nhiên theo thiện ý một đoàn thể chính-trị không mang tên Công-giáo, nhưng do người Công-giáo lãnh đạo, dựa trên lực lượng giáo dân, tổ chức giáo-hội, có lẽ đáng khuyến khích. Vì một chính đảng như vậy không vi phạm nguyên tắc phân ly Chính-Giáo, lại có

đủ khả năng và điều kiện đóng góp vào công cuộc xây dựng dân chủ cho Quốc-Gia.

II. - VAI TRÒ CHỐNG CỘNG VÀ BẢO VỆ LÝ-TƯỞNG QUỐC-GIA. -

Đứng trên nhu cầu xây dựng dân chủ, một nhu cầu cấp bách và quan trọng hơn hết, liên quan đến sự tồn vong của những con người quốc-gia tại miền Nam Việt-Nam, đó là nhu cầu chống Cộng-San.

Làm thế nào để chống Cộng hữu hiệu ? Hiện trạng trong công cuộc chống Cộng của Việt-Nam Cộng-Hòa ra sao ? Người Công-giáo Việt-Nam có đóng góp vai trò gì trong việc chống Cộng ?

A. - ĐIỀU-KIỆN CHỐNG CỘNG HỮU HIỆU. -

Thiếu-Tướng Tôn-thất-Xung trong cuốn "Thử tìm một sách lược chống cộng" (xuất bản tại Saigon 1965) đã nhận định rằng "chiến tranh là sự nối tiếp chính-trị". Nhận định như vậy, tác giả đã đi đến kết luận rằng cần phải có một ý thức hệ vững vàng để chiến thắng trong cuộc chiến tranh này.

Chiến tranh Việt-Nam được mệnh danh là cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa chủ nghĩa Cộng-San và chủ nghĩa Tự-Do. Vậy việc thiết lập một ý-thức-hệ cho Việt-Nam phải được coi như một công-tác quyết định chiến thắng. Người chiến sĩ chiến-đấu để tiêu diệt chủ nghĩa Cộng-San bảo vệ lý tưởng tự do dân chủ.

Ý-thức-hệ của miền Nam phải tốt đẹp hơn chủ nghĩa Cộng-San để có thể động viên tinh thần quân đội và nhân dân tích cực chiến đấu để bảo vệ lý tưởng của mình, để gây được mọi căm thù đối với kẻ xúc phạm đến lý tưởng của mình và để khơi động lòng phản khởi của quân đội và nhân dân, coi sự hy sinh cho lý tưởng là một vinh dự. (Theo Tôn-thất-Xung, sđd).

B. - THỰC TRẠNG CÔNG CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG CỘNG CỦA MIỀN NAM. -

Thực sự thì phía quốc-gia đã bỏ mất quá nhiều cơ hội động viên tinh thần cho cuộc chiến tranh chống cộng. Ấy là cơ hội tốt nhất của năm 1954 khi Cộng-Sản âm mưu cùng thực dân chia cắt Việt-Nam thành hai miền bằng Hiệp Định GENEVE, cũng là năm Ông Ngô-dình-Diệm lên nắm quyền và được đa số nhân dân ủng hộ. Nhưng mãi năm 1955, ý thức được chính-trị và chiến tranh, chính phủ Ngô-dình-Diệm mới phát động phong trào động viên chính-trị cho thuyết Nhân-vị để phục vụ chiến tranh. Tuy nhiên cuộc động viên ấy không được rộng lớn và đầy đủ, lý thuyết Nhân-vị không được thực hành đúng đắn nên đem đến sự căm thù và chia rẽ sâu xa.

Cơ hội thứ hai mà ta đã bỏ mất là năm 1963, sau khi quân đội đã thành công trong việc lật đổ chính-phủ Ngô-dình-Diệm, quân đội đã được nhân dân ủng hộ trong giai đoạn đầu và bị bỏ rơi ngay sau đó vì chính-phủ không biết động viên chính-trị cho một chủ thuyết hữu lý.

Đến nay, Hiến-Pháp 1/4/1967 đề ra một chủ thuyết chính-trị xã-hội khá hoàn mỹ. Đó là chủ thuyết "Cách-Mạng Dân Chủ Xã-Hội". Chủ thuyết này nhằm xoá bỏ những bất công xã-hội, thiết lập sự bình đẳng giữa mọi tầng lớp dân chúng bằng biện pháp hữu-sản-hóa nhân dân, nâng đỡ và phát triển mọi tài năng sáng kiến của con người, bảo vệ mọi quyền tự do căn bản của người dân. Chủ thuyết đó là khuyến khích bảo vệ quyền tư hữu, để đổi lại chính sách vô sản hóa nhân dân của Cộng-Sản, là thiết lập một nền tự do Dân Chủ để đổi lại chế độ độc tài của Cộng-Sản.

Xét về nội dung và hình thức, chủ thuyết ấy đẹp hơn chủ thuyết Cộng-Sản rất nhiều. Tuy nhiên phải thẳng thắn nhìn nhận rằng chủ thuyết ấy chưa trở thành ý-thức-hệ. Vì hiển nhiên nó chưa thấm nhuần nơi cán bộ Quốc-Gia, chưa tạo được một hấp lực mạnh mẽ khiến Cộng-dân sẵn sàng chịu đựng những hy sinh can thiết để bảo vệ quốc-gia dân

tộc, chưa động viên được tinh thần quân chúng hăng say tham gia việc nước, chưa khai thác được ý chí bất khuất cố hữu của dân tộc trong cuộc chống kẻ thù chung, xây dựng xứ sở.

Hậu quả là chiến tranh mỗi ngày một thêm tàn khốc, trong khi đó ở hậu phương, một số người "yêu bóng vía" lớn tiếng cổ võ cho cuộc đầu hàng nhục nhã. Họ hồ hào chầm dứt chiến tranh để tìm một nền "hòa bình bằng bất cứ giá nào". Họ cho rằng "cứ ngưng chiến trước đã, rồi tương lai dân tộc sẽ ra sao thì ra" (Nguyễn-ngọc-Lan, Đất nước số 8, tháng 12/1968).

Tóm lại, vì thiếu một ý thức hệ vững chắc cho nên việc chống Cộng-Sản hiện tại của chúng ta đã phải trả một giá quá đắt lại không có nhiều kết quả. Cố tác giả nói rằng cuộc chiến đấu chống Cộng-Sản của miền Nam Việt-Nam còn cam cự đến ngày nay là nhờ sự cố mật của khối Công-giáo quyết tâm tiêu diệt Cộng-Sản tại đây. Chúng ta tự hỏi người Công-giáo Việt-Nam đã đóng góp những gì trong công cuộc chống cộng này ?

C.- VAI TRÒ NGƯỜI CÔNG-GIÁO VIỆT-NAM TRONG CÔNG CUỘC CHỐNG CỘNG-SẢN.-

Kể từ khi Hoa-Kỳ công khai ủng hộ giải pháp Bảo-Đại, biến cuộc chiến tranh Việt Pháp thành một cuộc chiến tranh ý-thức-hệ giữa phe quốc-gia và phe Cộng-Sản, giáo-hội Công-giáo Việt-Nam cũng tuyên bố chống lại chủ nghĩa Cộng-Sản vô thần (Thư chung của hàng Giám-Mục Việt-Nam tháng 11 năm 1951).

1.- Quá khứ và hiện tại.-

Cho đến nay, qua bao cuộc thăng trầm của lịch sử, giáo-hội Công-giáo Việt-Nam đã đóng góp vào cuộc chiến tranh chống Cộng-Sản này trên rất nhiều phương diện. Tuy nhiên điều quan trọng nhất mà giáo-hội Công-giáo Việt-Nam

đã lập được tại miền Nam này là ý chí chống Cộng-Sản. Thượng-Tọa Nhất-Hạnh trong cuốn "Hoa sen trong biển lửa", sau khi chứng minh chính-quyền Ngô-dình-Diệm là một chính quyền Công-giáo, đã đưa ra một nhận định: "Công trình đáng kể nhất của chính-quyền Ngô-dình-Diệm vốn là sự đóng góp đáng kể vào ý thức phân biệt giữa kháng chiến và Cộng-Sản. Một số dân chúng, trước hết là dân trí thức tiểu tư sản thành thị, bắt đầu hiểu biết và ủng hộ chính sách quốc-gia chống Cộng-Sản" (Nhất-Hạnh, Hoa sen trong biển lửa, Paris 1966).

Công trình gây ý chí chống Cộng-Sản đã được hoàn thành bằng chính ý-thức-hệ chống Cộng-Sản quyết liệt của Công-giáo Việt-Nam. Ý-thức-hệ ấy là một hệ thống tin tưởng của Công-giáo. Nó đã thâm nhập vào cuộc sống giáo dân, ăn sâu vào xương tủy họ, hướng dẫn và chi phối mọi sinh hoạt của họ, có thể kêu gọi sự hy sinh tính mạng một cách dễ dàng để bảo vệ niềm tin đó.

Người Công-giáo tin vào một Thượng-Đế toàn năng, toàn thiện, toàn mỹ sáng tạo và quan phòng vũ trụ này. Người Công-giáo tin tưởng con người có một linh hồn thiêng liêng bất diệt. Người Công-giáo tin tưởng rằng mọi người đều là anh em có "một cha chung ở trên trời". Người Công-giáo tin tưởng rằng quyền tư hữu là một quyền được Thượng-Đế xác nhận cho con người và sau hết họ còn tin tưởng gia đình là một đơn vị căn bản xã-hội đã được Thượng-Đế thành lập và chúc phúc.

Tất cả những tin tưởng đó đã bị Cộng-Sản bác bỏ, công kích bằng một chủ thuyết vô thần duy nhất. Họ cho rằng không có Thượng-Đế, không có linh hồn bất diệt, không có cuộc sống đời sau. Vũ-trụ do vật chất biến hóa mà thành, con người chỉ là con vật tiến hóa hơn, nó sẽ chết như bất cứ con vật nào và sau đó thì không còn gì nữa. Muốn cho xã-hội tốt đẹp phải chủ trương đấu tranh giai cấp, phải hủy bỏ gia-đình, phải vô sản-hóa nhân dân.... Tóm lại "Tôn giáo chỉ là sản phẩm con người, tôn giáo là ý thức

của con người phi cần lao, Tôn giáo chỉ phát hiện khi nào thế giới bị đảo ngược, tôn giáo là thuốc phiện mê hoặc quần chúng" (Hoài phương, Tôn giáo và Cộng-Sản, xuất bản tại Saigon 1967).

Cộng-Sản đã xúc phạm đến tất cả hệ thống tín tưởng của giáo-hội Công-giáo. Vì vậy kể từ Giáo-Hoàng Pie IX đến nay giáo-hội Công-giáo liên tiếp lên án Cộng-Sản vô thần và tuyên bố chống lại chủ nghĩa ấy một cách công khai.

Thông-Điện "Qui pluribus (9.11.1846)", "Nostis et nobiscum (8.12.1849)" và "Quanta cura (8.12.1864)" của Giáo-Hoàng Pie IX đã tuyên bố : "Ta rất đau lòng khi nghĩ đến những sai lạc của Cộng-Sản. Nó tiêu diệt trong thâm tâm con người những gì là chân lý, ánh sáng, tình yêu thương, lòng hiếu thảo, công lý và sự đôn chính, cố phá hoại mọi nền tảng văn minh và tập quán, đảo lộn quyền hành của Thiên Chúa và nhân loại nhằm tiêu diệt nền tảng đạo Công-giáo và giấm mở miệng lăng mạ Thiên Chúa."

Thông-Điện "Quod apostolici muneris (28/12/1878)" của Giáo-Hoàng Leo XIII đã định nghĩa "Cộng-Sản là thứ dịch tả kinh khủng cố bám chặt vào xương tủy của xã-hội loài người và đưa xã hội đến cảnh tan vỡ".

Giáo-Hoàng Pie XI trong các Thông-Điện "Misericordiam simul redemptor (4/5/1931)", "Caritate Christi (3-5-1932)", "Acerba animi (29/9/1932)", "Dilectissimi nobis (3.6.1933)" đã lên án những nguyên tắc sai lạc của Cộng-Sản chống đối Giáo-ly Công-Giáo và cuộc bách hại của Cộng-Sản diễn ra ở Nga-Sô, Mễ-tây-Cơ và Tây-ban-Nha.

Giáo-Hoàng Pie XII trong diễn văn Giáng-Sinh 1949 đã tuyên bố : "Giáo-hội đã lên án một hệ thống của thuyết xã-hội Mac-Xít và hiện vẫn còn lên án và giữ gìn nhân loại khỏi mang lấy ảnh hưởng Cộng-Sản."

Ngày 1/7/1949 Bộ Thánh-Vụ của Tòa Thánh La-Mã đã ban hành một Sắc-lệnh như sau :

"1.- Không được ghi tên vào đảng Cộng-Sản và ủng hộ nó, vì chủ nghĩa Cộng-Sản là duy vật, là phản Công-giáo. Mặc dù Cộng-Sản tuyên bố không đã phá giáo-hội, nhưng lý thuyết và hoạt động của nó chứng tỏ thái độ chống đối Thiên Chúa và giáo-hội của Chúa Kitô.

"2.- Không được xuất bản, có động và đọc sách báo hay truyền đơn bênh vực lý thuyết hay hành động của Cộng-Sản. Cũng không được cộng tác bằng viết bài vở cho sách báo của họ.

"3.- Nếu người Công-giáo nào đi ngược lại 2 việc cấm đoán kể trên sẽ không được chiuphép bí tích.

"4.- Những giáo hữu tuyên xưng lý thuyết Cộng-Sản duy vật và phản Công-giáo là bênh vực hay tuyên truyền nó, tức khắc bị phạt và tuyệt thông, dành cách riêng quyền giải và cho tòa thánh". (Hoài-Phương, sdd).

Những lời kết án trên đây phát xuất từ miệng những người đại diện Thượng-Đe ở trần gian, khi đi vào tâm trí người dân công-giáo đã trở thành nguyên do cho mối hận thù sâu xa đối với Cộng-Sản. Những kinh nghiệm đau thương của Công-giáo tại những quốc-gia Cộng-Sản như Nga-Sô, Trung Cộng, Ba-Lan, Hung-gia-Lợi và Bắc Việt-Nam đã trở thành những kích thích tố mạnh mẽ khiến mối hận thù Cộng-Sản cố hữu trở thành ý chí tận diệt Cộng-Sản của giáo dân Công-giáo Việt-Nam.

Những cuộc chiến đấu gian khổ nhưng vô cùng anh dũng của Thanh Niên Tự-Vệ Công-giáo chống Cộng-Sản tại các giáo xứ Việt-Nam hồi 1947 đến 1954, cuộc di cư vĩ đại của gần 1 triệu người Công-giáo Bắc Việt không chịu sống với Cộng-Sản 1954, Tất cả những hoạt động chính-trị tích cực của khối Công-giáo Việt-Nam trong thời gian sau Cách -Mạng

1/11/1963 đến nay được thúc đẩy bởi động cơ duy nhất là "tiêu diệt Cộng-Sản và bọ tay sai".

Tất cả những biến cố đó thể hiện ý chí bất khuất của người Công-giáo Việt-Nam được hướng dẫn và thúc đẩy bởi một ý-thức-hệ vững chắc như đã trình bày trên. Chính lập trường chống Cộng-quyết liệt và dứt khoát đó của người Công-giáo, kèm theo những hành động mạnh mẽ thực hiện lập trường ấy đã lôi cuốn được quần chúng miền Nam đứng chung hàng ngũ với họ tạo thành ý chí chống Cộng-Sản của quốc gia Việt-Nam ngày nay.

2.- Tương lai. - Trong tương lai cuộc chiến tranh này sẽ chấm dứt hoặc bằng sự chiến thắng Cộng-Sản trên bình diện quân sự, hoặc bằng một giải pháp chính-trị. Chúng tôi không bàn đến giả thuyết thứ nhất. Giả thuyết thứ hai được coi là đầu đề của các cuộc thảo luận chính trị ngày nay. Nếu nó được thành hình thì một cuộc đấu tranh chính-trị sẽ xảy ra. Lúc đó lá phiếu của người dân, thay thế cho súng đạn, sẽ quyết định vận mệnh miền Nam này. Lúc đó khối 2 triệu người Công-giáo Việt-Nam sẽ đóng góp được gì trong cuộc đấu tranh bằng lá phiếu đó ?

Chúng tôi có thể quả quyết mà không sợ bị chỉ trích là quá chủ quan rằng khối Công-giáo 2 triệu người đó, vì thống nhất về lập trường, đoàn kết về ý chí, sẽ chọn phiếu chống Cộng-Sản và ủng hộ phe Quốc-gia. Vì những lẽ sau đây :

a) - Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam, Công dân Công-giáo Việt-Nam, không bao giờ để cho Cộng-Sản thắng. Vì một đảng đó là điều mà giáo-hội La-Mã cấm đoán (sắc lệnh ngày 1/7/1949 của Bộ Thánh Vụ Tòa Thánh La-Mã), một đảng vì giáo-hội và giáo dân Việt-Nam không muốn bị Cộng-Sản tiêu diệt. Morris L. West đã viết trong cuốn "Ông Đại-Sứ" : "Tôi xin nói thẳng ngay rằng, những người duy nhất trong nước (Việt-Nam) này thực sự biết mình chiến đấu cho cái gì, chính là những tín đồ Thiên Chúa giáo. Nếu nước này trở thành Cộng-Sản, họ biết rằng giáo hội của họ sẽ quét sạch trong một

nửa thế hệ". (Chu Việt dịch, Ông Đại Sứ, Saigon 1967). /

b)- Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam, mà đại diện là Hội Đồng Giám-Mục đã ý thức rõ nguy cơ đó nên trong bản tuyên ngôn tháng 4/1969 vừa rồi đã tha thiết khuyến khích, kêu gọi giáo dân tham gia vào tổ chức "khối Công dân Công-Giáo" mà chính các Ngài lãnh đạo đang được tái lập và chấn chỉnh lại. Mục đích để tranh đấu với những người Cộng-Sản trong cuộc đấu tranh chính trị sắp tới đây. (Lời tuyên bố của Đức Tổng Giám-Mục Nguyễn-văn-Bình trong lời hiệu triệu giáo dân hạt Chợ-Quán ngày 15/6/1969). "Khối công dân Công-giáo" đã bắt đầu hoạt động trở lại và được chỉnh đốn mạnh mẽ hơn. Chính các Giám-Mục sẽ là chủ tịch khối tại địa phận liên hệ, Linh-Mục quản hạt chủ tịch khối tại hạt liên hệ và Linh-Mục chánh sở chủ tịch khối tại mỗi họ đạo. Tổng địa phận Saigon đã bắt đầu bằng cuộc hội thảo về khối công dân Công-giáo tại hạt Chợ-Quán ngày 15/6/1969. Địa phận Xuan-Lộc đã bắt đầu bằng cuộc đại hội tại Hồ-Nai dưới quyền chủ tọa của Đức Giám-Mục để duyệt lại tổ chức khối Công-giáo trong địa phận trong vài tuần trước đây (Báo Hòa-Bình ngày 5/6/1969).

Song song với những hoạt động phần khởi ấy, một tổ chức mang tên là tổ chức "Hòa-Bình và Công lý" của Đức Giám-Mục Phạm-ngọc-Chi vừa thành lập đầu năm nay không nhằm mục đích chính-trị, nhưng chắc chắn có rất nhiều ảnh hưởng chính-trị quan trọng trong cuộc đấu tranh chính-trị sau này.

Mặt khác, các báo chí Công-giáo đã bắt đầu từ mấy tháng nay phổ biến những tài liệu học tập về chính-trị để chuẩn bị tư tưởng cho giáo dân tham gia cuộc đấu tranh nói trên. Hơn thế nữa, người ta đã loan báo, những khóa huấn luyện về kỹ thuật tranh đấu với Cộng-Sản sẽ được khối Công dân Công-giáo mở ra vào những ngày tới đây để chuẩn bị hành trang cho người chiến sĩ Công-giáo Việt-Nam xông vào chiến trường chính-trị đối đầu với Cộng-Sản. (Lời Ông Nguyễn-Cần, thuyết trình viên trong ngày hội thảo về khối CDCG

tại nhà thờ Chợ-Quán ngày 15/6/1969).

Xem như vậy vai trò của Công-giáo Việt-Nam trong cuộc chống Cộng-San bảo vệ lý tưởng Quốc-gia rất quan trọng, nó quan trọng hơn cả vai trò xây dựng Dân Chủ. Vì việc chống Cộng-San liên hệ tới sự bảo vệ mạng sống của giáo dân và giáo-Hội. Nhờ quan niệm đó, những người quốc gia miền Nam được hưởng không một sự ủng hộ mạnh mẽ của khối Công-giáo trong việc bảo vệ lý tưởng quốc-gia. —

*

* * *

TÀI-LIỆU THAM-KHẢO

I.- SÁCH.-

- Chevalier, J. Jacques
Les grandes œuvres politiques
A. Colin 1954
- Duverger, Maurice
Les partis politiques
A. Colin 1958
- Key, Waldimer orlando
Politics, parties and pressure groups
Newyork 1958
- Latreille, andré
Les forces religieuses et la vie politique :
catholicisme
A. Colin 1951
- St. Thomas d'Aquin
Political Ideas of St Thomas d'Aquin
Newyork 1963
- Aries, Nel.
L'economie politique et la doctrine catholique
Paris, Nouvelle Lib. Nat. C. 1923
- Bemard R.P.H.
Le conflit de la religion annamite avec la
religion d'occident à la cour de Gia-Long
Cahiers de l'EFEO 1940
- Trần-minh-Tiết

Histoire des persécution au Việt-Nam
Paris 1955

- Nguyễn-văn-Bông
Luật Hiến-Pháp và chính-trị học
Saigon 1967
- Nguyễn-văn-Trung
Chủ nghĩa thực-dân Pháp ở Việt-Nam
Nam-Sơn 1963
Nhận định tập 4
Nam-Sơn 1968
- Hoàng-Phương
Tôn giáo và Cộng-Sản
Saigon 1967
- Nguyễn-văn-Cân
Công-giáo và Cộng-Sản
Paris 1960
- Lý-chánh-Trung
Ba năm xáo trộn
Nam-Sơn 1967
- Nhật-Hạnh
Hoa sen trong biển lửa - Paris 1966
Đạo Phật đi vào cuộc đời - Saigon 1966
- Phan-phát-Huần
Việt-Nam giáo sử
- Tôn-thất-Xung
Thủ đề cập một sách lược chống Cộng
Saigon 1965.
- Morris L. West
Ông Đại-Sứ
Chu việt dịch, Saigon 1967
- Liên-Hiệp-Quốc
Vi-phạm nhân quyền

Võ-dình-Cường dịch, Saigon 1965 .

- Bs. Fred Schwarz
Bạn có thể tin được người Cộng-Sản ?
Đình-Hoan và Hoài-Châu dịch, Saigon 1969

II.- BÁO CHÍ.-

- Nguyệt-San Đất Nước
Số 3, số 8 và số 9
- Nguyệt-San quần chúng
Số 11 và 12
- Tạp chí văn-học Mỹ
số tháng 12/1965
- Nguyệt-San Current History
tháng 12/1969
- Nguyệt-San Đức Mẹ hằng cứu giúp
từ tháng 1/64 đến nay.
- Tuần báo Thăng-Tiến
từ 1964 đến nay
- Nhật báo Xây-Dựng
từ tháng 2/64 đến nay
- Nhật báo Chính-Đạo
từ tháng 12/64 đến nay
- Báo Bách-Khoa
từ tháng 4 - 5/1964.
- Báo La vie Intellectuelle số đặc biệt 1963.

III.- LINH TINH.-

- Chính-trị tại các nước chậm tiến
Giáo-Sư Tạ-văn-Tài, Giảng tập Cao-Học III(1967-69)
- Lịch sử tư tưởng chính-trị
Giáo-Sư Nguyễn-ngọc-Huy, giảng tập Đốc-Sự(1966)

- Các vấn đề chính-trị
Giáo-Sư Nguyễn-văn-Bông, Giảng tập Đốc-Sự(1965)
- Chính-trị học
Giáo-Sư Nguyễn-mạnh-Hùng, Giảng tập Luật-Khoa
Huế (1965)
- Tài liệu lưu cứu
Lực Lượng Đại-Đoàn-Kết 1967
- Tài liệu thuyết trình Đại hội toàn quốc 1967
Lực Lượng Đại Đoàn Kết.
- Nội San Đại Đoàn Kết
từ 1964 - 1965
- Cuộc Cách-Mạng tương lai
Dương-hồng-Ngọc, Luận văn tốt nghiệp Cao-Học I
QGHC 1967
- Tương quan tôn giáo và chính-trị
Lê-ngọc-Diệp, Luận-văn Tốt nghiệp, Cao-Học I
QGHC 1967
- Lực Lượng Cách-Mạng trong các nước chậm tiến
Hoài-Nhân, Quê-Hương tháng 4, 5, 6/1961
- Vấn đề chính đảng
Giáo-Sư Nguyễn-văn-Bông, Quê-Hương tháng 11/1960

*

* *